S 11
5/1918

L'INFORMATION FRANÇAISE
LA FRANCE DEVANT LE MONDE. — SON ROLE DANS LA GUERRE DES NATIONS
(Publication autorisée par arrêté du 30 décembre 1916 de M. le Gouverneur Général de l'Indochine)

NAM PHONG

VĂN-HỌC KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

PHỤNG-DỊCH BÀI THƠ NGỰ-CHẾ BAN CHO BÁO NAM-PHONG

Hồi Ngự-giá Bắc-tuần tháng trước, Hoàng-thượng có hạ-cố đến bản-báo, ban cho một bài thơ Ngự-chế, bản-báo lấy làm rất hân-hạnh mà cẩn đăng ở phần chữ nho. Sau này xin phụng-dịch ra nhời nôm, tự biết rằng còn vụng-về thiêu-thốn lắm, trăm phần chưa được một phần, chưa thấu được cái ý-tứ thâm-trầm của nhời thơ chữ [1] :

Gió nồm đưa lại nửa năm nay,
Khúc hát Nam-huân dậy đất này.
Vun tưới mầm non mưa móc ngọt,
Phá tan sấu củ khói mây bay.
Sợi tơ vạc Hán công không nhỏ,
Ngọn bút kinh Lân nghĩa tỏ bầy.
Nước biếc non xanh dân thỏi khắp,
Những đâu ngoan bạc hóa trung ngay.

Bản-báo sức nhỏ tài mọn, lạm một phần ngôn-luận trong buổi tư-tưởng quốc-dân còn âu-trĩ, may được Thánh-thượng đoái thương, ban cho nhời khen quá-đáng, tấm lòng cảm-bội kể sao cho xiết! Sợi tơ vạc Hán, ngọn bút kinh Lân, là những công to tát, bản-báo đâu dám dự phần! Thiết-tưởng Thánh-thượng quá thương như vậy cũng là vì mắt Thánh đã từng nhận từ khi thành-lập đến nay, bản-báo vẫn giữ một chủ-nghĩa, theo một tôn-chỉ : là mở-mang nền học mới, duy-trì đạo-đức xưa, mong cho quốc-dân mỗi ngày một tiến-hóa mà không đến nỗi vong-bản. Ôi! vong-bản, đó là cái họa rất to trong thời buổi này. Bản-báo ôm một niềm không vong-bản, lấy lòng tôn-quân ái-quốc làm chủ-nghĩa. Dễ [illegible] hè mà tiếng dế kêu dưới thềm lọt đến tai Thiên-tử.

Thực là vẻ-vang cho bản-báo vô-cùng vậy!

NAM-PHONG *cẩn-chí*

(1) Bài Ngự-chế ý-nghĩa cao-thâm, nhời thơ đúc đẩn, bản-báo dịch [illegible] ra đây cũng lấy làm thô-lược lắm. Vậy có nhời công-cáo với hải-nội-chư-quân-tử, ngài nào dụng công dịch bài [illegible] được thực đúng thực hay, làm ơn gửi lại cho bản-báo, thì bản-báo lấy làm vui mừng lắm. Bản-báo sẽ xin tặng một phần báo đồng-niên để tỏ lòng cảm-tạ. — *Nam-phong cẩn-cáo.*

LUẬN-THUYẾT

VỀ VIỆC NGỰ-GIÁ BẮC-TUẦN

Hoàng-Thượng hồi-loan nay vừa được một tháng. Cuộc Bắc-tuần thực đã thập-phần hoàn-hảo, mà sẽ thành một ngày kỷ-niệm trong lịch-sử nước Nam ta. Không những cái chính-sách Pháp-Việt-đề-huề của hai Chính-phủ nhân đó bền-chặt vững-vàng thêm ra, mà cái lòng thân-ái của Hoàng-Thượng ta đối với quan thủ-hiến Chính-phủ Bảo-hộ là quan Toàn-quyền Xa-lộ, của vua đối với dân, dân đối với vua, của người Pháp người Việt đối với nhau, cũng nhân đó mà thêm thân-mật ra vậy. Trong mười ngày Hoàng-Thượng ở Bắc-kỳ, Ngự-giá đi những nơi nào, làm những việc gì, các báo tây báo ta kỹ-thuật đã tường lắm, bản-báo không cần phải kể lại làm gì. Nay muốn xét cái ý-nghĩa sâu của cuộc Bắc-tuần, tưởng không gì bằng sưu-tập lại cả các bài diễn-thuyết của Hoàng-Thượng, của quan Toàn-quyền, của các quan đại-hiền đọc hồi Loan-giá đi Ngự-du mọi nơi. Vậy sau này xin phụng-dịch những bài quan-trọng hơn cả, cứ theo thứ-tự ngày đọc mà đăng.

* * *

Trước hết là bài chúc mừng của quan Toàn-quyền, khi Hoàng-Thượng mới ngự tới Hà-nội, chiều ngày 26 tháng 4. Trong chính-điện phủ Toàn-quyền, đông-đủ cả các quan-thân vừa tây vừa ta, quan Toàn-quyền ngồi ngang với Hoàng-Thượng, đứng lên đọc bài như sau này :

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Lần này là lần thứ nhất Hoàng-Thượng Ngự-giá ra chơi xứ Bắc-kỳ xinh đẹp này, là cái đất mà nước Đại-Pháp đã nhận trọng-trách cai-trị. Bản-chức lấy làm hân-hạnh được thay mặt Dân-quốc-chính-phủ chào mừng Hoàng-Thượng, mà đem tấm lòng tin-cậy mến-yêu của Nhà-nước Bảo-hộ kính dâng đứng bạn Chí-tôn chí-thành.

« Bản-chức lại được [illegible] lòng kính dâng Hoàng-Thượng tấm lòng rất tôn-kính của cả các quan-thân đứn[illegible]uanh đây, người Tây người Nam chen vai nhau, rõ ra cái cảnh-tượng đồng-tâ[illegible] hiệp-lực giúp Nhà-nước Bảo-hộ được thịnh-vượng.

« Trong hàng quan-t[illegible]n đứng đây, trong cả thần-dân xứ này, không ai được tin Long-giá Bắc-tuần mà [illegible]ông hoan-hỉ trong lòng. Lại được biết Hoàng-Thượng định Ngự-giá ra đây là có [illegible]i ý cao-thâm ở đấy, nên tấm lòng hoan-hỉ kia lại càng nhiệt-thành thêm nữa. Bả[illegible] chức nay được thay mặt quan-dân biểu tấm lòng ấy trước Hoàng-Thượng, thự[illegible] lấy làm một sự danh-dự vậy.

« Từ ngày Hoàng-Thượng lên ngôi Thiên-tử để nối dõi trí cao đức cả của đứng Tiên-đế khi xưa,Hoàng-Thượng không hề quên cái gương sáng Người để lại, trước hết nghĩ ngay muốn nối lại cho được bền-chặt thành-đốc như xưa cái giây tin-cẩn thân-ái đã từng liên-lạc đức Cảnh-tôn-hoàng-đế với quan cố Toàn-quyền Paul Bert. Hoàng-Thượng bữa trước có ngỏ nhời với tôi rằng ý Hoàng-Thượng khi ra Bắc muốn yết tượng quan Paul Bert ; vậy sớm mai đây Hoàng-Thượng sẽ thực-hành cái lòng sở-nguyện ấy mà cúi dâng tấm lòng kính-nhớ trước hình-ảnh người cũ. Quan cố Toàn-quyền ngài thực là một bậc danh-hiền của nước Đại-Pháp, công-nghiệp ngài chúng tôi đây còn lấy làm gương làm mẫu, mà Hoàng-Thượng xét cũng đủ biết cái mục-đích quảng-đại của Chánh-phủ Đại-Pháp.

« Cái mục-đích quảng-đại ấy, Nhà-nước Bảo-hộ từ xưa đến nay vẫn một lòng theo đuổi, đã thành được những sự-nghiệp gì, gây nên những công-cuộc gì, giúp cho sự văn-minh tiến-hóa mà hình như vạch ra trên mặt đất xứ Bắc-kỳ này một con đường sáng-sủa rực-rỡ, biểu rõ cái tài-trí của nước Đại-Pháp ? Đó là cái vấn-đề Hoàng-Thượng đã từng tự hỏi từ khi mới đăng-cực, muốn quan-sát cái chân-tướng nhỡn-tiền để làm một cái gương qui báu, nhờ đó mà xếp-đặt mọi việc triều-chính, nhân đó mà khuynh-hướng mọi sự tư-tưởng, thực là tỏ ra cái chí hiếu-học rất cao-thượng vậy. Phàm làm người ai cũng phải lấy sự kinh-nghiệm làm thày, các bậc đế-vương lại càng trọng sự kinh-nghiệm lắm nữa, vì cứ chúmục nhìn vào cái chân-tướng hoạt-động nó bầy ra trên cuộc đời mà đủ học được cái thiên-chức trị dân, còn hơn là đọc những nhời « tử-văn » trong các hiến-pháp. Hoàng-Thượng biết rằng loài người ta từ xưa đến nay vẫn cố công cùng sức mà noi lên con đường tiến-hóa, nên trước khi đăng-cực Hoàng-Thượng đã từng đem cái trí cao-thâm xét những vấn-đề nhớn bởi sự tiến-hóa ấy mà phát-sinh ra. Hoàng-Thượng lại lấy cái tư-tưởng sáng-suốt mà nhận biết rằng phàm nước Đại-Pháp cắm cờ ba sắc ở đất nào là mang đến đấy cái lý-tưởng công-nghĩa, nhân-từ, khai-hóa, mà cái lý-tưởng ấy tự nó có cái thế-lực rất mạnh, tự nó sáng-khởi ra những sự-nghiệp hay. Hoàng-Thượng vẫn biết những công-cuộc nhớn nhao của nước Đại-Pháp đã gây nên ở xứ Bắc-kỳ này. Nay Hoàng-Thượng muốn mục-kích xem xét những công cuộc ấy, muốn giải cái nguyên-lý thế nào, muốn nghiệm sự kết-quả làm sao, để nhờ cái phép-tắc linh-nghiệm ở đấy mà thực-hành cái chí cao-xa một bậc chúa-tể trong nước, chỉ mong cho kẻ thần-dân được sung-sướng ích-lợi.

« Ấy bởi thế nên bản-chức đây là đại-biểu của Đại-Pháp dân-quốc-chính-phủ, từ khi mới được biết cái ý Hoàng-Thượng như thế đã vui mừng lắm, nay trông thấy Hoàng-Thượng thực-hành cái ý muốn ấy trong lòng lại vui mừng hơn nữa. Cũng bởi thế mà Chính-phủ Bảo-hộ ngày nay được đem trình bầy để Hoàng-Thượng xem những sự kết-quả hay của cái công khai-hóa từ xưa đến giờ, lấy làm vinh-hạnh vô-cùng. Từ ngày mai Hoàng-Thượng sẽ tự-giá đi du-lịch trong suốt cõi Bắc-kỳ này, từ nơi kinh-đô rực-rỡ cho đến chốn đồng-điền phì-nhiêu, từ nơi cửa bể thịnh-vượng đông-đúc cho đến cõi biên-thùy quan-phòng cần-mật, Hoàng-Thượng sẽ thấy xuất-hiện ra như một bức tranh rất có ý-nghĩa cả cái công nhớn-nhao của nước Bảo-hộ đã thực-hành ở xứ này để giữ cho trong cõi được hòa-bình yên-ổn, mở mang các lợi-nguyên tài-nguyên, bảo-hộ cho sinh-mệnh, quyền-lợi, sự-nghiệp, cho đến sức khỏe của nhân-dân, giáo-dục cho lũ con trẻ, nói tóm lại là những dân xứ này đã tự đem mình ký-thác vào nước Đại-Pháp

Bảo-hộ thì Nhà-nước tăng-tiến cho cái tư-cách để được sinh-hoạt sung-sướng hơn, mà có thể hi-vọng về sau này còn được vẻ-vang hơn nữa.

« Cái công-nghiệp vĩ-đại của Nhà-nước Bảo-hộ đó tức cũng là kế-thừa cái công-nghiệp cũ của Liệt-Thánh đời trước mà khoáng-trương thêm ra, nhưng được nhờ quyền cao sức mạnh của nước Đại-Pháp là một nước đệ-nhất cường-quốc trong thế-giới ngày nay, mà cái công-nghiệp ấy thành ra một cái đặc-sắc riêng, là bao giờ cũng do một lòng thành-thực muốn cho hết thảy quốc-dân An-nam đem hết lòng, hết trí, hết sức mà giúp vào sự-nghiệp chung. Khi quan Toàn-quyền Bôn Be ngài là người bạn thành-tín của đứng Tiên-đế khi xưa, xướng ra cái chủ-nghĩa Pháp-Việt-đề-huề ấy, ngày nay đã thành cái nền rất vững vàng của chính-sách nước Đại-Pháp ở xứ Đông-dương này, thì tất hẳy giờ ngài đã có một cái dự-tưởng trước — phàm người đại-trí xưa nay những khi trầm-tư mặc-tưởng vẫn thường có cái dự-tưởng sáng suốt như thế — rằng có ngày rồi cái chủ-nghĩa đề-huề ấy sẽ gắn bó hai dân hai nước lại như keo như sơn mà gây nên một cái nguyên-động-lực rất mạnh vậy. Ngày ấy nay đã đến. Cái keo cái sơn nó gắn bó hai nước Pháp-Việt ta tức là cái máu đào của con dân giống Việt-Nam cùng với con dân nước Đại-Pháp chúng tôi đương hòa-chộn ở nơi chiến-trường để chống giữ cho cuộc tiền-đồ cùng sự tự-do của thế-giới.

« Hoàng-Thượng cũng biết rằng nước Đại-Pháp là cái đuốc văn-minh của thế-giới, hiện nay đương lầm than tắm máu cũng là để bảo-tồn cho đất Đông-dương này, bảo-tồn cho cái đế-vị của Hoàng-Thượng, bảo-tồn cho loài giống An-nam, bảo-tồn cho cuộc hạnh-phúc của nước Việt-Nam sau này vậy. Vậy tôi tưởng cũng đoán được cái thâm-ý của Hoàng-Thượng mà xin hết thảy mọi người đứng đây nên tỏ ơn nặng với Mẫu-quốc, cùng trịnh-trọng thề-nguyền rằng bao giờ cũng một lòng một dạ cố giữ lấy cái lý-tưởng cao-thượng, công-nghĩa, khai-hóa là cái đuốc sáng của văn-minh tài-trí nước Đại-Pháp chiếu-diệu sang cõi đất này vậy.»

Quan Toàn-quyền đọc xong, Hoàng-Thượng đứng dậy đáp, đọc một bài chúc bằng chữ nho, ông Ngự-tiền-thông-sự dịch ra chữ tây để quan Toàn-quyền nghe. Xin phụng-dịch bài ngự-chế như sau này :

« Quả-nhân noi theo cổ-điển, đi quan-phong đến xứ này, được nghe những lời vàng ngọc của Quí Đại-thần chúc mừng, Quả-nhân thực lấy làm cảm-bội lắm. Và lại được thấy xứ này nhân-dân trù-mật, phố-xá đẹp-đẽ, dân-khang vật-phụ, công thương phát-đạt, nghiễm-nhiên thành một chỗ đô-hội to ; chợt nhớ đến lúc Đức Hoàng-khảo-tiên-hoàng-đế còn ngự ngai rồng, cùng quan cố Toàn-Quyền đại-thần Bôn-Be đồng lòng hiệp sức, lấy cái tư-tưởng rộng-rãi mà mở mang thêm-thắt cái văn-minh sẵn có ở xứ này, là cái văn-minh tự Liệt-Thánh bản-triều khai-hóa lần-lần đời Trần đời Lê trở về trước chưa từng có vậy. Vì như trèo thềm, bước tới bậ[illegible] này, lại trông lên bậc nữa. Các quan Toàn-Quyền đại-thần nối sau, noi theo [illegible]ính-sách ấy cho đến bây giờ, kể hơn ba mươi năm, càng ngày càng thêm tiến-l[illegible], mới thành ra cái văn-minh hiện-tượng như thế này, sinh-sắc gấp mấy lần [illegible]ời trước. Quả-nhân nghĩ đến đó mà cảm nhớ vô-cùng.

« Quả-nhân nay xét n[illegible]h đức mọn, chịu nghiệp lớn của tiên-vương. May gặp Quí Đại-thần là vĩ-nhân T[illegible]rọng-quốc, lại sang trọng-nhậm ở xứ này, giúp cho Quả-nhân, đầu hết tỏ ra cả nghĩa-vụ tôn-quân-quyền, quyết định cái chính-sách

hậu-dân-tài, khai-dân-trí ; thương dân khờ dại, muốn chỉ đường dẫn nẻo, dắt cho tới cõi văn-minh ; sửa sang chính-trị, mọi việc mọi hay, cố làm cho nước Nam thành một nước giàu mạnh. Lại cùng Quả-nhân ý-hợp tâm-đầu, thật lòng giữ lời ước bảo-hộ, theo dấu cũ quan cố Toàn-Quyền đại-thần Bôn-Be. Sau này tệ-quốc người khôn của nhiều, bước tới được con đường thịnh-vượng, đều nhờ ơn Quí-Đại-thần dìu-dắt cho.

« Xin chúc cho Quí-Quốc chóng đến ngày toàn-thắng, dẹp tan loài sú-lỗ, cho tệ-quốc cùng được hưởng phúc thăng-bình ; Quí Giám-quốc-điện-hạ thọ-khảo vô-kỳ ; Quí Thuộc-địa-bộ Thượng-thư phúc-lộc tăng-gia ; Quí Đại-thần ngày thêm vinh-dự ; Quí văn-võ quan-viên cùng các quí thương đều được mạnh giỏi, và nhân-dân trong khắp xứ Đông-dương đều được thịnh-lợi ; ấy là lòng Quả-nhân thiết vọng vậy.

« Nay kính đáp »

* * *

Buổi sớm ngày 27, Hoàng-Thượng cùng với quan Toàn-quyền tới thăm tượng quan Bôn-Be (Paul BERT) ở bên bờ hồ Hoàn-kiếm. Quan Thống-sứ Bắc-kỳ Thánh-xa-phi-lai (Bourcier SAINT-CHAFFRAY) đã đứng đón sẵn, khi các ngài vào an-tọa ở dưới rạp dựng cạnh tượng, quan Thống-sứ đọc bài diễn-thuyết dịch sau này, tức là một bài tổng-kết rất tường về công-nghiệp của nước Đại-Pháp ở xứ Bắc-kỳ từ ngày đặt Bảo-hộ đến giờ. Nhời rằng :

« Trình quan Toàn-quyền,
« Tâu Hoàng-Thượng,
« Thưa các ngài,

« Hồi tế Nam-giao, khi hầu chuyện Hoàng-Thượng bàn về cái chương-trình việc Bắc-tuần, Hoàng-Thượng tự phát-khởi ra cái ý-nguyện rằng khi tới Hà-nội xin đi thăm tượng quan Bôn-Be trước nhất, vì Hoàng-Thượng vẫn kỷ-niệm ngài là người bạn quí của đứng Tiên-đế khi xưa. Cái ý-nguyện ấy thực đã cảm-động tấm lòng người Pháp chúng tôi, nên chúng tôi vui-vẻ mà nhận ngay cái cuộc họp mặt hôm nay là một hội để biểu lòng biết ơn biết nhớ người cũ. Thiềm-chức là đại-biểu Chính-phủ Bảo-hộ xứ Bắc-kỳ, nay đọc mấy nhời chúc mừng Hoàng-Thượng đây mà lại được vong-linh đứng Tiên-đế cùng quan cố Toàn-quyền Bôn-Be chứng-minh cho, còn gì hoan-hỉ bằng : đứng Tiên-đế thì là một bậc anh-quân đã để lại một cái tôn-chỉ trung-nghĩa rất cao-thượng, quan cố Toàn-quyền thì là bậc văn-quan cầm quyền Chính-phủ Bảo-hộ ở Hà-nội trước nhất cả, người đạ cả trí cao, từ khi mới giao-tiếp với dân An-nam đã hiểu ngay rằng cái công-nghiệp của nước Pháp ở xứ Đông-dương này muốn [illegible] được thật ích-lợi, không phải là lấy cái sức mạnh mà làm cho người dân phải chịu quyền Bảo-hộ, nhưng phải chứng-minh cho người dân hiểu rõ rằng Bảo-hộ là một sự ích-lợi, sự hạnh-phúc là nhường nào, mà muốn cho được [illegible] bền mãi-mãi. Nay nhân Hoàng-thượng ra thăm con dân xứ Bắc, thực là một [illegible] cơ-hội rất tốt, khiến cho chúng tôi hồi-tưởng lại cái thời-đại đã ngót 32 năm về trước, là hồi quan văn

mới sang thay quyền quan võ cai-trị xứ này. Vậy thiềm-chức tưởng cũng là một dịp hay và là một sự có ích nên thuật qua lại con đường đã đi từ bấy đến nay, và Nhà-nước Đại-Pháp cùng với Triều-đình Đại-Nam đã ủy-thác cho Chính-phủ xứ này cái trách-nhiệm đưa dắt người dân lên đường văn-minh tiến-hóa, thì bấy lâu nay đã làm thế nào cho trọn cái trách-nhiệm ấy, tưởng cũng lại là một dịp nữa nên công-cáo cho ai nấy đều biết.

« Nói về những việc như việc này, thiết-tưởng cứ sự thực mà kể còn hơn là dùng nhời biện-thuyết. Vậy thiềm-chức chỉ xin lấy cách giản-dị mà thuật lại các công việc Chính-phủ đã thực-hành từ xưa đến nay kết-quả được những gì, hoặc là việc phòng-bị nơi biên-thùy, giữ cho trong xứ được yên-ổn, hoặc là việc mở mang tài-lợi, khiến cho lưu-thông khắp mọi nơi, hoặc là việc giữ-gìn cho sức khoẻ, khai-hóa cho tinh-thần trí-thức người dân.

« Năm 1886, khi quan cố Toàn-quyền Bôn-Be sang nhận chức cai-trị thì xứ Bắc-kỳ còn chưa dẹp yên. Giặc ngoài mới tiệm trừ xong, năm trước quân Đại-Pháp mới lấy lại được Lạng-sơn Đồng-đăng. Chung quanh vùng Trung-châu còn lắm những đảng giặc khách vừa đông vừa nhiều khí-giới ; chính giữa trung-châu giặc-giã cũng còn đương quấy nhiều, dân gian chưa được yên-ổn. Thấm-thoắt chưa đầy mười năm, đâu đã vào đấy cả. Các đảng to bị đánh riết phải bỏ xứ mà đi, rồi nhờ những tay võ-tướng giỏi như quan Pennequin, quan Galliéni vừa thao-lược vừa kinh-luân, các dân Thổ Mán dần dần cũng hiểu đường ích-lợi, về bè với nước Pháp, nay thành những tay giúp việc giỏi.

« Nhà nước cũng một lòng tin cậy bọn thổ-dân đó, nên mới phát súng cho, từ đấy thành một bọn quân giữ biên-thùy rất giỏi, lấy các đồn-ải làm nơi căn-cứ. Từ bấy đến nay dẫu có sảy ra việc dấy loạn gì thì tin chưa báo đến nơi việc đã tắt rồi. Nhờ được bình-tĩnh yên-ổn như thế mới có thể khởi-hành các sự-nghiệp hay về sau.

« Nhưng dẫu xứ Bắc-kỳ được yên-ổn mà cứ để cho tự-lực phát-đạt thì xét cái lợi-nguyên trong nước với cái cách khai-khẩn khi xưa, thực là không xứng-đáng chút nào, mà đáng buồn đáng tiếc vô-cùng. Như trong năm 1886, số xuất-cảng chỉ thuần một thứ gạo mới được có 67 vạn phật-lăng mà thôi, thực là ít-ỏi quá. Muốn cho ra khỏi cái vòng ngưng-trệ bí-tắc ấy mà cứ trông cậy vào một đường tài-lợi trong xứ thì quyết không sao được. Như năm 1887 mới có sổ dự-toán là lần thứ nhất thì số thâu-nhập được 3 triệu 70 vạn đồng bạc mà số chi-xuất thì phải phụ thêm 30 triệu phật-lăng của Mẫu-quốc cấp cho mới đủ.

« Xem như thế thì đủ biết rằng muốn cho xứ Bắc-kỳ sinh-sản được hết sức, cần phải có vốn, cần phải có máy, cần phải có đường giao-thông, cần phải có thầy thợ khôn khéo thì mới được. Bấy nhiêu thứ nhà nước Bảo-hộ đã đem hết để giúp cho xứ này : biết mấy mươi lần Bẩy-kỳ vay Mẫu-quốc, tiền Mẫu-quốc tràu sang như sóng ngập vậy. Tính cả thảy hơn 189 triệu phật-lăng là tiền để dành của người dân Pháp [illegible] tin xứ này mới xuất ra cho vay để đem chi-dùng mọi việc. Nhờ tiền đó mà [illegible]t được 708 cây-lô-mét đường hỏa xa, đắp được 1750 cây-lô-mét đường đá, 500 [illegible] cây-lô-mét đường đất, để làm lối giao-thông mà chuyển-vận các của cải trê[illegible] mặt dưới đất, càng ngày khai-khẩn lại càng khéo hơn lên. Mẫu-quốc đã hảo [illegible]n mà đem ném vàng ra không tiếc như thế, thì hình như chính cái vàng ấy nó [illegible]ọc lên thành hoa thành quả, sinh-sôi nảy-nở ra, khiến cho mỗi năm số thâ[illegible]nhập tăng mãi lên, số chi-xuất để làm những việc công-ích cũng nhân đó mà [illegible]êm lên vậy. Như số chi-xuất để mua các đồ-dùng

máy móc cho việc công-chính thì sổ dự-toán năm 1887 có 47 vạn bạc mà đến năm 1918 tinh tổng-cộng cả trong sổ dự-toán chung, cả trong sổ dự-toán riêng đến 4 triện 20 vạn 3 nghìn bạc, tức là gấp mười lần số trước.

« Phàm số thâu-nhập mà cứ tăng-tiến lên đều đặn như thế thì là cái chứng-nghiệm rằng toàn-quốc đã giàu có, chớ không phải là sự thịnh-vượng nhất-thời mà thôi đâu. Cứ xem sổ tổng-kế của sở Thương-chánh thì đủ biết: số nhập-cảng năm 1887 có 22.874.000 phật-lăng, đến trước khi chiến tranh tăng lên 120.689.000 phật-lăng; còn số xuất-cảng thì trên kia đã nói mới có 670.000 phật-lăng, tăng lên đến 117 615.000 phật-lăng. Hơn kém nhau cả thảy là 237 triệu, đó mới thực là cái kết-quả đã thành vậy.

« Nhưng tăng của-cải không cũng chưa đủ, phải chăm-chút đến người dân mới được, vì người dân thực là một cái vốn to vậy. Công việc này cũng chẳng to nhớn kém gì, vì không những rằng trước chưa sẵn có nền nếp gì, mà lại còn bị nhiều sự ngăn-trở nữa, vì dân-gian còn có cái bụng thiên chưa chịu nhận phương-pháp tây, học-thuật tây là hay là phải. Lúc mới đầu chỉ có việc trị bệnh đậu mùa là ai ai cũng đều phải công-nhận. Vậy muốn đạt tới mục-đích thì phải dần-dần, nhật-tẩm nguyệt-tiến mới được. Kịp đến khi Nhà-nước kén chọn những chân học-trò chữ tây khá cho học thuốc, để làm người giúp việc trị bệnh cho nhà-nước, thì từ đấy đã tiến được một bước nhớn vậy. Đến nay cái bụng thiên-kiến của người dân đã mất hẳn đi rồi, và cứ xét sổ tổng-kế của các nhà thương, thì trong năm 1917, trong 42 nhà thương đã chữa người ốm cả thảy là 1.137.000 ngày, thăm bệnh 731.000 lần, và chủng-đậu cho 875.000 người. Tiền chi-xuất về việc nhà thương năm 1887 có 31.927 đồng, tăng đến 441.000 đồng. Cái phong-trào nay đã gây nên, rồi sau mỗi ngày một nhớn mãi ra, đến sau khi chiến-tranh, các trường học phát-đạt, cung-cấp được nhiều học-trò thuốc nữa cho đủ dùng trong bản-xứ, thì bấy giờ mới thực là thịnh-vượng hơn nhiều.

« Nhưng nhà nước Bảo-hộ đã có lòng chăm chút đến việc trị-bệnh cho thân-thể được khỏe mạnh, cũng lại phải chăm-chút đến việc giáo-dục cho trí-khôn được sáng suốt. Nay lại lấy số ra mà chứng-nghiệm thì thấy số tiền chi-xuất về việc học năm 1887 có 34.000 đồng, năm nay tăng đến 540.000 đồng, mà số học-trò là 36.500 người, số trường-học là 1.148 sở. Tuy số đó đã to lắm rồi, mà sánh với con đường còn phải đi sau này thì hãy còn kém xa lắm. Nhưng phải biết rằng cái khoản giáo-dục này là khoản rất khó-khăn. Nhà nước muốn cải-cách vẫn còn e mãi rằng phạm đến cái gốc văn-minh cũ đã mấy nghìn năm của xứ này. Vì rằng ngần-ngại chưa muốn phá đổ cái khuôn phép cũ đã đào-tạo ra cái tâm-tính một dân, mà thành ra chậm không kịp cái lòng nguyện-vọng của những bọn tân-tiến về sau.

« Nhưng muốn cho được thỏa cái lòng khao-khát sự học của dân xứ Bắc-kỳ này, cũng như dân cả cõi Đông-dương nữa, thì phải làm thế nào mà đào-luyện cho đủ số thầy giáo người bản-xứ thì mới mong dạy cho khắp được, mà muốn đào-luyện thầy giáo tất lại phải mở thêm trường mới được. Nhưng hiện nay đã lo liệu về việc đó rồi. Ngày mai đây sẽ có những tay sành việc giáo-dục hơn thiềm-chức thuật tường để Hoàng-Thượng nghe cái chương-trình về việc học nhớn nhao là chừng nào, nhờ đó con dân xứ này sẽ được hết tài hết sức mà học cho tới nơi.

« Chắc nghe kể những công-nghiệp của Nhà-nước Bảo-hộ đã thực-hành ở xứ Bắc-kỳ này nhiều như thế, to như thế, tất ai cũng ngỡ rằng đó mới là bầy cho xem cái bức tranh sán-lạn, còn phần u-âm bóng tối thì chưa kể đến, vì rằng muốn thực-hành được bấy nhiêu việc tất phải phi-tổn nhiều sưu-thuế nặng mới được.

Vậy nay cứ đem số sưu-thuế ra mà xét thì số dân Bắc-kỳ ước 7 triệu người, thành-thử mỗi đầu người về phần thuế trực-thâu chỉ có 1$20, thêm 2$20 về phần sổ dự-toán chung thì ra cả thảy mỗi người một năm hơn bù kém chỉ phải chịu có 3$40 thuế mà thôi. Sánh số ấy với số 9$50 của người Nam-kỳ thì xa cách biết chừng nào. Lại sánh với thuế-ngạch của các nước lân-bang đây, như Nhật-bản, Phi-luật-tân, Gia-va, Xiêm-la, toàn là những xứ đã tiến-bộ cả, thì Bắc-kỳ này lại là nhẹ hơn nhiều nữa.

« Thiết-tưởng kể thế cũng đã là dài lắm rồi, nói cho kỹ nữa thì e phiền quá thành ra rườm tai. Xin đem công-nghiệp ấy trình bầy để các ngài thẩm xét, chúng tôi cũng dám yên lòng mà đợi các ngài phê-phán thể nào. Cái công khai-thác của nước Đại-Pháp vẫn là to tát lắm, nhưng người Pháp vốn lại có tính quá khiêm, nên khó biết mà xét cho công-bằng được. Khiêm vẫn là một nết hay, nhưng nếu vì đó mà làm mất cái giá-trị của người trước đã can-đảm bao nhiêu, nhẫn-nại bao nhiêu, khó nhọc bao nhiêu, nguy-hiểm bao nhiêu mới có ngày nay, thì khiêm như thế không phải là một sự hay nữa mà thành một cái tội đối với tiền-nhân. Nhưng tuy trong bọn người Pháp chúng tôi hoặc có kẻ hay bài-bác chỉ-trích những công việc của Nhà-nước, mà trong đám người dân bản-xứ thì thực là một lòng cảm-phục ngợi khen, chúng tôi được thế cũng là hả-dạ.

« Trong bốn năm giời chiến-tranh bi-thảm này, lòng người dẫu sắt đá cũng có lúc ngờ-vực ngã lòng, lại thêm ở ngoài địa-giới quân thù-địch âm-mưu những sự chẳng hay, thế mà nhân-dân vẫn một lòng tin cậy, yêu mến Nhà-nước, thực là trong bụng chúng tôi không ngờ được đến như thế. Khi nào gọi đến, hoặc để kén người trai trẻ tinh nhanh mà gửi sang nơi bờ xa đất lạ để giúp việc chinh-chiến, hoặc để đem món tiền chắt chiu dành dịn đã lâu mà lạc-quyên vào việc nghĩa, bao giờ người dân An-nam cũng tỏ một lòng hiếu-thảo với Đại-Pháp mẫu-quốc, thực là chứng minh rằng cái chính-sách của chúng tôi ở đây là phải đường vậy. Người dân đã tỏ lòng trung-thành như thế thì tấm lòng trung-thành ấy hình như buộc cả người Nam cùng người Pháp vậy.

« Cái nghĩa-vụ của chúng tôi từ xưa về sau này tất lại rộng thêm ra nữa. Đến ngày thắng trận, bãi-chiến giải-hòa thì những người sang giúp việc bên Pháp lại giở về đây, mà trong khi ở bên ấy gần người Pháp đã thành ra một cái tính-cách mới. Phải tăng-tiến sự sinh-sản trong nước, phát-đạt các cơ-khí để mưu việc cạnh tranh về đường kinh-tế nó tiếp theo sau ngay việc chiến-tranh này. Đó thực là một cái sinh-tử-vấn-đề về sau này, tất xuất-hiện ra nhiều điều gian-chước. Những sự gian-chước ấy chúng tôi sẽ ra tay can-đảm mà giải-quyết cho suôi, vì chúng tôi tin ở cái tinh siêng-năng cần-mẫn, ở cái trí khôn ngoan của giống người Nam-Việt này. Vả lại đất Bắc-kỳ này là nơi nhân các điều-ước khi xưa cùng những nhời di-chiếu của Liệt-thánh bản-triều, đã ủy-thác cho chúng tôi được rộng quyền xử-trí, thì cái nghĩa-vụ của chúng tôi là phải hành-động thế nào, quyết-xử thế nào cho cái buổi giao-thời được t[illegible]ọt và gây lấy cái nền sinh-hoạt cho tương-lai. Chắc rằng công việc đó tất khó [illegible]ọc vô cùng : nhưng phàm người thành-thực thì không việc gì là không làm nổi v[illegible].

« Chúng tôi đây cũng[illegible]ấy làm một sự hạnh-ngộ, là giữa lúc công việc thận-trọng này, ngôi rồng nước [illegible]ại-Việt lại được một đứng anh-quân, trí cao học rộng, trong lòng chỉ thâm-nguyệ[illegible]cho lũ thần-dân được ích-lợi sung-sướng, biết rằng ở đời này không gì là khô[illegible]g biến-cải, có tiến-hóa luôn mới sinh-tồn vững được. Vậy thì Hoàng-Thượng sẽ [illegible]ùng chúng tôi đồng-tâm hiệp-lực, mà ra tay giải-

quyết mọi vấn-đề, lấy cái tôn-chỉ cao-thượng quảng-đại của nước Đại-Pháp làm tiêu-chuẩn, khiến cho dân xứ Bắc-kỳ được vẻ-vang thịnh-vượng đời đời vậy. »

Hoàng-Thượng ra đứng trước tượng quan Bôn-Be đọc mấy nhời đáp lại bài diễn-thuyết dài ấy. Hoàng-Thượng nói rằng :

« Quả-nhân ra du-lịch xứ Bắc-kỳ này vẫn sở nguyện muốn đến trước tượng quan Bôn-Be đây đặt bó hoa để tỏ lòng kính nhớ một bậc danh-nhân của Thượng-quốc, đã đem lòng rộng-rãi làm ơn cho dân Việt-Nam nhiều lắm. Ngài đã hết sức làm cho đất Bắc này được ơn nhờ, nay Ngài thác đi rồi, còn pho tượng dựng đây là để biểu công-đức của ngài. Trông tượng này lại nhớ khi xưa ngài đã nhận trọng-trách tới đất Bắc-kỳ rắc cái mầm tốt gây nên tình thân-ái người Pháp với người Việt. Công-nghiệp đó thực đã thành kết-quả to, dù gặp nhiều sự khó-khăn mà ngài cùng với đứng Hoàng-Khảo tiên Hoàng-đế kết-nghĩa thâm-tình, cũng thâu-nhập được cái hạnh-phúc văn-minh Đại-Pháp cho lũ dân Nam-Việt này.

« Quan cố Toàn-quyền Bôn-Be với đứng Tiên-đế ta vẫn một lòng một dạ mưu-toan những công việc nhớn, chẳng may thác đi mà sự-nghiệp chưa thành. Từ đó được các quan nối nghiệp sau, đã khéo kế-tục cái công-nghiệp của ngài. Ngày nay quả-nhiên cũng lại hồi-tưởng đến mối tình nghĩa xưa nó liên-lạc đứng Hoàng-khảo ta với quan Bôn-Be, mà mong có đủ tài đủ sức để giúp cái chính-sách hay của quan đại-thần hiện đương cầm quyền chính-trị xứ Đông-dương này. »

* * *

Tám giờ chiều ngày 27, đặt đại-yến trên phủ Toàn-quyền, các quan văn võ Tây Nam họp mặt đông đủ cả. Quan Toàn-quyền đứng lên cầm chén rượu chúc mừng Hoàng-Thượng, tiếc rằng ngài nói ứng-khẩu nên không có lưu-cảo lại. Hoàng-Thượng đọc một bài đáp-chúc, phụng-dịch sau này :

« Quả-nhân noi theo diễn cũ đi tỉnh-phương đến xứ này, được qui đại-thần khéo thể tình-nghị đôn-mục của thượng-quốc, khoản tiếp một cách rất long-trọng, rất hậu-hĩ, tỏ cho nhân-dân trong xứ biết rõ cái nghĩa-vụ tôn quân-quyền ; trong tiệc yến này lại ngỏ lời vàng ngọc mà chúc mừng quả-nhân. Quả-nhân tự nghĩ có đức-lược gì mà được sự tôn trọng ra ngoài ý-tưởng như thế, thực là cảm tạ không cùng vậy.

« Vả từ lúc thượng-quốc bị quân cường-khấu hoành-hành, mắc vòng binh-hỏa, tệ-quốc tự vua đến tôi, tự quan đến dân, đều hết lòng hết sức, gánh vác nghĩa-vụ, cùng thượng-quốc chia tấm lòng nhiệt-thành ưu-quốc mẫn mong cho chóng tuyệt-duyệt giống Điêu-đương. Lại gặp được qui đại-thần sang kiến-tiết lần thứ hai, cùng quả-nhân đồng lòng giúp sức, lo mở mang cho dân-tài dân-trí của tệ-quốc ngày thêm phát-đạt, tỏ lòng kính-tín thân-thiết với quả-nhân, giao-tình hai nước ta càng thân-mật lắm.

« Quả-nhân dám dự chắc rằng hai nước ta từ đây hòa-trung cộng-tế, đã có cái chứng-nghiệm rõ ràng như thế, thì nhân-dân quan chiếm ở dưới, tất đồng

lòng cổ-võ, sau này cái kết-quả viên-mãn không khó nhọc mấy nỗi mà thấy được thành-công. Nên Quả-nhân cầm chén rượu này, xin chúc cho Thượng-quốc chóng đến ngày toàn-thắng, Quí Đại-thần phúc-lộc lâu dài, và các quí-viên dự tiệc đây cùng hưởng vinh-hoa, để giúp việc chính-trị cho Quả-nhân mãi mãi sau này, khiến tệ-quốc được thấy cái tiền-đồ hưng-thịnh. Ấy là lòng Quả-nhân thiết-vọng vậy.

***

Sáng ngày chủ-nhật 28 tháng 4, làm lễ khánh-thành trường Đại-học. Quan chánh-đốc trường Đại-học Y-khoa-tiến-sĩ Cô-nhắc (Dr Cognacq), đọc một bài diễn-thuyết rất dài nói về mục-đích trường Đại-học. Kế đến quan Toàn-quyền cũng diễn một bài cực hùng-hồn về cái công giáo-dục của nước Đại-Pháp. Rồi Hoàng-Thượng đọc mấy nhời khen các ông giáo và khuyên các học trò.

Bài diễn-thuyết của quan Chánh-đốc Cô-nhắc như sau này :

« Trình quan Toàn-Quyền,
« Tâu Hoàng-Thượng,

« Thiềm-chức xin thay mặt cả bọn thiếu-niên-học-sinh đứng quanh đây mà kính dâng hai Ngài tấm lòng thành-kỉnh cảm-tạ. Bọn học-sinh xứ Đông-dương được chiêm-ngưỡng quan Đại-biểu của Đại-Pháp-dân-quốc cùng đấng Quân-chủ chí-tôn nước Đại-Nam, giữa hội trang-nghiêm này, trong lòng cảm-động vô-cùng, mượn nhời thiềm-chức tỏ cùng hai Ngài chút lòng trung-thành kính-mến.

« Nhưng trong tấm lòng cảm-động ấy lại có một sự cảm-ơn vô-cùng nữa : vì nhờ hai Ngài đồng-tâm hiệp-lực, một lòng mong-mỏi cho cõi Đông-dương ngày được sáng suốt hơn lên, tức là vẻ-vang đẹp-đẽ hơn lên, bọn đó ngày nay mới được cái hạnh-phúc vô-song, là được có nhà Đại-học mới lập này, để nước Đại-Pháp như người mẹ ân-cần đưa dắt lũ con ham biết lên chốn vũ-đài rực-rỡ của sự học-vấn cao-thượng trong thế-giới.

« Hoàng-Thượng là Quân-chủ một nước từ khi có lịch-sử đến giờ vẫn lấy sự học-vấn tư-tưởng làm tôn-trọng quí-báu hơn cả ; Hoàng-Thượng lại biết rằng chữ Pháp là một thứ chữ rất hay, rất đẹp, rất sáng-sủa, rất phong-phú, dùng để giúp cho sự giáo-dục, sự tiến-hóa không gì bằng, nên ngay từ lúc đầu Hoàng-Thượng đã lấy cái lòng yêu nước yêu dân sáng-suốt quảng-đại mà ưng-nhận ngay cái chương-trình những sự cải-cách về việc học, có điều-hòa có trật-tự, khiến cho trong suốt cõi Đông-dương cái sinh-khí sinh-lực nhờ đó mà tăng-tiến lên vô-cùng.

« Hoàng-Thượng lại gặp cái vận-mệnh hay, mới lên ngôi Thiên-tử được mấy tháng thì nước Đại-Pháp nghe nhời xin của dân lo lắng về cuộc tương-lai, lại phái sang đất Đông-dương này ông quan Đại-thần năm trước đã phác-họa nên cơ-đồ nhớn, để từ nay xây-dựng cái cơ-đồ ấy cho được thật vững-vàng bền-chặt. Kính trình quan Toàn-quyền, ngày hôm nay thực là một ngày đáng kỷ-niệm trong lịch-sử sự khai-hóa xứ Đông-dương. Ngài trông lũ học-sinh, bọn thân-sĩ cùng những bậc quan-lại [illegible] An-nam đứng đây một lòng kính-trọng mà cảm-tạ ngài, cũng là bởi hết thảy đều biết rằng trong bụng ngài bao giờ cũng một niềm mưu-toan cho dân xứ này được phú-cường thịnh-vượng, được hưởng cái thú cao-nghiêm của sự học-thuật Thái-Tây.

« Nhưng lúc này thực là lúc và chỗ này thực là cái chỗ nên biểu-dương cho rõ-ràng cái chân-tướng của sự cải-cách hiện đã thực-hành đây, và lược-thuật lại cái lịch-sử sự cải-lương việc học cho xứ Đông-dương, các quan Toàn-quyền trước ngài lúc đầu còn do-dự thế nào, rồi sau mới quyết-định thế nào, cùng trung-gian phải lắm khi gián-đoạn thế nào. Kể từ khi mới đặt nền chính-trị ở đất Bắy-kỳ, quan Jules Ferry diễn-thuyết ở Nghị-viện đã xướng lên cái lối khai thuộc-địa bằng phép giáo-dục ; rồi kế đến quan Toàn-quyền Paul Bert tuy sang kinh-lược xứ này có trong khoảng mấy tháng, vả hồi bấy giờ giặc-giã cũng chưa yên, mà đã tỏ ra cái thâm-ý muốn lấy sự giáo-dục giúp việc chính-trị, cứ xem những tờ hiểu-dụ, tờ chu-tri của ngài thì đủ biết. Đến thời-đại quan Toàn-quyền Paul Doumer, bấy giờ trong xứ đã yên-ổn, năm 1902 mới dựng cơ-sở nhà học-viện chuyên-môn thứ nhất của xứ Đông-dương (tức là trường Y-học). Nhưng thực ra thì tự quan Toàn-quyền Beau kế sau quan Paul Doumer mới tuyên-bố luôn mấy đạo nghị-định năm 1904 dựng lên một nền học mới theo lối Thái-Tây đối với cái cựu-học quá cũ trong nước : công-nghiệp ấy thực là cái danh-dự tối-cao của quan Toàn-quyền Beau vậy. Ngài đặt ra Hội-đồng cải-lương sự học, tất trong bụng còn nghĩ rằng có kể sửa đổi lại cái nho-nhọc cũ trong nước, nhưng ngài mưu lập một trường Đại-học — trường ấy hồi bấy giờ vì tổ-chức khí vội nên không được bao lâu mà bãi — thì thực là đã mở rộng đường hi-vọng cho bọn thông-minh trong nước. Bấy giờ ngài đã phác-họa một cái nền học cao-đẳng rồi : ngài thường nghị-luận về cái vấn-đề ấy với một người rất có công giúp việc ngài là quan Giám-đốc Henri Gourdon. Quan Giám-đốc đáng phải có mặt đây đương lúc này mới là phải, nhưng vì quan lòng-chính bị thương nặng nên còn phải tạm-lưu bên Mẫu-quốc. Nhưng từ ngày quan Toàn-quyền Beau mở Hội-đồng cải-lương việc học lần thứ nhất, thì dân Đông-dương này đã theo phong-trào mới mà khuynh-hướng về một cái mục-đích giáo-dục rõ-ràng hơn xưa.

« Trong mười năm nước Pháp đã đem rắc cái hạt giống của sự học mới lên cõi đất Đông-dương, công ấy không phải là công vô-ích. Lúc mới đầu còn ngần ngại, tây-học chỉ cho dạy trong nơi đô-hội nhỏn mà thôi, nhưng đến sau cái thế-lực nó mạnh quá, phá đổ cái phạm-vi cũ mà bành-trướng ra ngoài. Ở các chốn kinh-đô thì học-trò mỗi ngày một đông, nhà trường chật quá không thể dung được hết ; còn các tỉnh xa cùng các nơi nhà quê thì người dân cũng nao nao xin được hưởng cái ơn giáo-dục của ta. Kinh-trình quan Toàn-quyền, ngài đã lấy cái lòng rất quảng-đại mà đối-phó với sự nhiệt-thành ham học ấy — nhiệt-thành quá, những người trác-kiến trong bọn ta cũng không ai ngờ đến thế — nên ngày nay trong suốt cõi Đông-dương mới thấy những nhà trường to nhỏn dựng lên nhan-nhản, — trường Trung-học Hà-nội, trường Nữ-học Huế, trường Quí-tộc, trường Mĩ-nghệ Cao-man, — tự bờ sông Nhị-hà cho đến bến sông Cửu-long các trường cao-đẳng nở ra như hoa, gây cho xứ Đông-dương một cái tiền-đồ rất vẻ-vang rực-rỡ.

« Nhưng ngài vừa định cái chương-trình xây dựng các nhà học, càng ngày càng nhiều mãi ra, tính phải đến mấy năm kinh-phí mới làm xong, ngài lại vừa am-hiểu thời-thế mà muốn mở rộng các môn học ở nhà trường ra nữa. Xứ Đông-dương này đã một lòng trung-thành với Nhà-nước, cùng nước Đại-Pháp vì cuộc văn-minh mà ra chống-đối với loài giã-man, đem người, đem tiền, đem tài-liệu vô số, giúp cho cuộc toàn-thắng của Mẫu-quốc, thì Mẫu-quốc há lại không lấy làm một sự nghĩa-vụ rất quí báu mà đem cho hưởng hết cái thú của sự học-vấn cao-thượng, không cầm giữ lại một chút nào ru ? Vả lại nếu từ nay ta đã phải

dự-bị sẵn, mở sẵn các công-xưởng để mai này cực-lực chế-tạo sinh-sản mà giúp cho Mẫu-quốc, thì không những cái nghĩa-vụ ta là người bảo-hộ, mà cái lòng ái-quốc của ta nữa nó cũng buộc ta phải dạy dỗ luyện-tập lấy một hạng người tài giỏi, có học biết nghề, để giúp đỡ ta trong các công việc tái-tạo cho nước nhà sau này.

« Vả chưng các quan Toàn-quyền trước ngài lấy sự cẩn-thận mà tổ-chức việc giáo-dục ở Đông-dương, khi bấy giờ đã biết đâu rằng có sự chiến-tranh kinh giời lở đất này, làm nhiễu-loạn cả cuộc tiến-hóa các dân các nước, hỗn-độn cả những qui-tắc cũ mà gây nên những sự yếu-cần mới ? Những sự yêu-cần ấy quan Toàn-quyền ngài đã nhất-quyết đối-phó cho được ổn-thỏa, nên ngài mới dựng ra cái lâu-đài giáo-dục này, các bộ-phận điều-hòa liên-tiếp với nhau để đựng được khắp cả bọn học-sinh Đông-dương đương nức nở ham học. Trước nhất ngài hẳng muốn lợi-dụng cái cơ-sở bền chặt của các quan trước đã tùy thời mà kiến-thiết, nhưng ngài lại chỉnh-đốn cho được nhất-trí hơn. Bởi thế nên cả bậc tiểu-học mở rộng cho dân các nơi thành-thị nhà quê, ngày nay đã có chương-trình học-khóa giống nhau, cách thi-cử cũng giống nhau trong suốt cõi Đông-dương ; cái thể-chế đã xếp đặt nhất-định rồi, chỉ từ nay giở đi các thầy giáo luyện-tập được giỏi thì sự học mỗi ngày một tiến-bộ vậy. Học-trò bậc sơ-cấp ấy muốn học rộng hơn nữa thì lên các trường trung-học đặt ở các nơi kinh-đô : học đấy để thi lấy cái bằng trung-học tốt-nghiệp, bằng đó cũng vì như cái phù-quyết tất-yếu cho người nào muốn vào học các khoa cao-đẳng, mỗi khoa thành một nghề, khiến cho người có tài có thể ra ứng-dụng được.

« Các trường trung-học đó, xưa nay cái phương-châm không được nhất-định, lắm khi lại phản-trái nhau, nên ngài đã định từ nay thể-chế tôn-chỉ phải nhất-luật cả, vì phàm các trường trung-học đặt ra là đều để đối-phó với một sự cần-dùng chung, đều có một cái mục-đích chung, là dạy lấy một bọn tinh-anh cho có cái học phổ-thông chắc-thực, rồi kén lọc thật kỹ mà cho vào học các trường cao-đẳng. Như thế thì cái trung-học đó tức là cái học đệ-nhị-cấp, thực là phần cốt-yếu nhất trong nền giáo-dục ; cái học cao-đẳng tức là cái học đệ-tam-cấp thì là phần tinh-hoa phụ thêm lên trên cho cái công giáo-dục được hoàn-toàn vậy.

« Lại định đặt thêm một khóa trung-học theo lối tây nữa, để thi lấy bằng tú-tài tây riêng cho bản-xứ, thì khóa đó là do những người giỏi nhất trong bọn tốt-nghiệp đệ-nhị-cấp học thêm hai năm nữa, đến khi ra thì biết rõ trí mình khuynh-hướng về nghề gì mà chuyên-môn về nghề ấy. Sự học dự-bị chuyên-môn trong hai năm ấy là cốt để mau kén được những người vào học mấy trường cao-đẳng cái chương-trình học khó hơn và cao hơn các trường khác.

« Như thế thì nền học sửa sang lại rồi kết-cục là ở các trường cao-đẳng. Nên muốn cho các trường cao-đẳng được hết sức thành-hiệu, quan lớn bèn định rằng phàm học-trò chưa có cái học phổ-thông đích đáng thì chưa được vào học chuyên-môn ở các trường cao-đẳng, vì cái học phổ-thông ấy là cái học rất cần, dù là nhà bác-học nghiên-cứu trong phòng thí-nghiệm, hay là nhà công-nghệ đốc-suất ở nơi xưởng thợ, cũng phải cần đến cả.

« Điều đó tưởng nên nói kỹ cho ai nấy đều biết, vì có lắm người nóng-nẩy ham học quá quên rằng trước khi tới nơi tuyệt-đỉnh của sự tư-tưởng, còn phải khó nhọc trèo qua các bậc học dưới đã : phàm học chuyên-môn phải học phổ-thông trước mới được, cũng như là học một thứ tiếng nào phải thuộc chữ cái trước. Như một ông thầy thuốc không thuộc các bộ-phận trong thân-thể người thì còn có giá-trị gì nữa ?

« Vậy thì cái học cao-đẳng này là cái công-nghiệp chính của quan lớn Toàn-quyền. Phàm học-trò vào đến bậc ấy tất phải học chuyên-môn. Vì từ xưa đến nay cái chế-độ về sự giáo-dục ở Đông-dương vẫn có ý muốn hạn-chế cái sức học của người dân, ai muốn học cho hoàn-toàn thì hoặc phải sang Mẫu-quốc, hoặc phải đi ngoại-quốc mới được, nhất là học về các nghệ-thuật lại càng thiếu-thốn lắm. Ngay từ khi quan lớn mới bước chân sang đây quan lớn đã dự-tưởng mà biết, rồi sau ở đây trong mấy năm lại càng hiểu rõ rằng người dân xứ này có cái tư-cách nhập-diệu mạnh lắm, dạy cái gì cũng có thể học được; vả lại con đường kinh-tế của xứ Đông-dương có cơ phát-đạt to, giời đã hậu-đãi người dân xứ này mà cho nhiều của cải như thế, phải kíp dạy cho họ có đủ tư-cách mà khai-khẩn lấy để giúp cho việc nông, công, thương được thịnh-vượng. Bởi thế nên quan lớn mỗi ngày một yêu mến đất Đông-dương này, những khi xa vắng vẫn thường tưởng nhớ đến luôn, ngài vì lòng yêu-mến đó mà định lập ra nền học cao-đẳng thì chắc bấy giờ ngài đã thực-hành được ngay các phương-diện của sự học đó rồi, nghĩa là đã đối-phó được những sự cần-dùng khẩn-yếu ngay bây giờ, nhưng ngài lại còn muốn rộng mở con đường tương-lai cho các quan kế-nghiệp ngài, vì sau này cuộc cạnh-tranh còn riết, sự yếu-cần còn nhiều, tất còn phải mở mang thêm ra nhiều nữa. Như thế thì ngài kiến-thiết cho hiện-thời mà thực là định phương-châm cho tương-lai vậy.

« Tâu Hoàng-Thượng, ngày hôm nay thiềm-chức được cái danh-dự cung-đạo Hoàng-Thượng đi xem xét các bộ-phận của nền học cao-đẳng này, ví như một cái máy sinh-sản ra tài-lực, của quan lớn Toàn-quyền là đại-biểu nhà nước Đại-Pháp, mới ân-tứ cho xứ Đông-dương để cho noi theo lên đường tiến-bộ ; thiềm-chức xin trình bày để Hoàng-Thượng coi các phương-diện, các cơ-quan của các máy ấy. Trước hết xin nhắc lại trường Y-học là trường cao-đẳng lập ra thứ nhất, chiều hôm qua Hoàng Thượng đã ngự xem và ngắm coi cái vẻ mới trang-hoàng rực-rỡ. Hoàng-Thượng cũng đã rõ rằng trường đó mới đặt thêm một ban Dược-học, để luyện tập lấy những tay bào-chế giỏi ra mà đối với bọn bào-chế Tàu, xưa nay chỉ lấy những phương kinh-nghiệm lừa-dối bọn ngu-dân khờ-dại, làm hại cho sức khỏe người ta. Trường Thú-y là em nhỏ trường Y-học, tuy lập ra đã lâu năm, mà vì bọn học-sinh cái học phổ-thông còn kém, nên thành-hiệu chưa được mấy ; ngày nay đã chỉnh-đốn lại từ nền gốc cho đến cách ứng-dụng, thầy dạy đồ dùng đã có đủ, sau này tất gây được một bọn thú-y giỏi phải đi các tỉnh nuôi trâu bò nhiều, để truyền-bá những cách phòng-bị cho khỏi cái nạn toi-dịch tai hại vô cùng. Muốn cho nghề mục-súc thành một cái lợi-nguyên to cho xứ Đông-dương, — hiện các nơi thị-trường ở Á-đông cùng ở Mẫu-quốc hỏi mua trâu bò của đây nhiều lắm, — thì phải trăn-nuôi phòng-bị cho rất cẩn-thận mới được. Phải đem cái quân-đội của sự học-thuật, của sự tiến-bộ đến các nơi thành-thị nhà quê mà phá đổ những thói mê-tín hủ-lậu tai-hại vô-cùng. Cử nhiệm-vụ của trường Y-học với trường Thú-y là phải luyện-tập lấy những tay tinh-binh để ra chiến-đấu với tật-bệnh, với những thói mê-tín.

« Nhưng muốn cho sự khai-khẩn đất Đông-dương được phát-đạt, muốn cải-lương lại cái cách khai-khẩn, muốn cho những nơi đồng-bằng đất tốt có liếng sinh-sản được nhiều thóc-gạo, thì phàm người nào ở biết xứ này các thứ nông-sản phong-phú là chừng nào cũng phải công-nhận rằng sự cần nhất là phải đặt lấy một trường Cao-đẳng Nông-học. Trường đó hiện mới đặt xong, sẽ luyện thành được những tay đốc-công giỏi để giúp các sở nhà-nước về việc canh-nông, việc

nuôi tằm, việc thí-nghiệm ; lại luyện được cho các nhà đồn-điền tây những tay giúp việc sành-sỏi, quen các cách khẩn đất theo lối khoa-học mới, biết hóa-giải các chất đất, biết điều-hòa các chất bón làm cho đất thêm tốt lên. Sau này lại phải đi các tỉnh những viên giám-đốc canh-nông để chỉ-bảo cho người nhà quê biết cách cày-cấy cho ích-lợi, khuyến-khích cho chăm chút về các mùa màng mới. Bọn đó tức cũng như những người đi giảng-giáo cho sự tiến-bộ, lấy cái kết-quả đã thành, sự thí-nghiệm hiển-nhiên, mà phá-đổ những lối hủ-bại kết-tinh đã mấy mươi đời nay, những lối ấy khiến cho người dân xứ này vốn chăm làm như thế mà thường vẫn phí công vô-ích. Trường Cao-đẳng Nông-học lại sẽ đặt thêm một ban Lâm-học, lấy vườn thực-vật Nam kỳ làm nơi thực-nghiệm, cũng là do cái chủ-ý muốn khai-khẩn cho khắp hết và cho hợp cách những tài-sản thiên-nhiên trong xứ, xưa nay hoặc bỏ không, hoặc không biết, hoặc lãng-phí đi mất.

« Xứ Đông-dương lắm rừng, lâm-sản không biết bao nhiêu mà kể ; thường-thường bị tàn-phá vô-ích. Phải luyện thành lấy một đội rất nhiều những tay kiểm-lâm người bản-xứ để vừa đi kê cái sổ mục-lục những lâm-sản trong xứ Đông-dương, sổ ấy hiện chưa làm xong, vừa kiểm-đốc những kẻ đốn rừng, kẻ nào có phép mới được làm, lại trông nom việc rẫy cắt những cây cỏ sẵng để các giống qui dễ mọc, cùng là việc cấy rừng lại cho những nơi cao-nguyên đồi-núi, và theo phép trừng-trị rất nghiêm những kẻ đốn cây trái luật.

« Mấy trường đó : Y-học, Dược-học, Thú-y, Nông-học, Lâm-học, là những trường đã thành-lập rồi, thiếm-chức lại xin kể mấy trường nữa sẽ khởi-dựng nay mai, vì có trường đã chọn nhà và định học-khóa chương-trình rồi. Ba trường hiện đã dự định thì thuần là những trường chuyên dạy kỹ-thuật cả.

« Thứ nhất là trường các Khoa-học ứng-dụng (*Ecole des Sciences appliquées*), chia làm ba ban. Một ban là « Công-sư và Kiến-chúc » (*Travaux Publics et Bâtiments*) để dạy lấy những tay chuyên nghề đạc-điền, những viên tham-biện về Công sư, tham-biện về Kiến-chúc, giúp việc cho sở nhà-nước hay cho các công-ti riêng cũng đều là có ích cả. Nhưng thứ nhất là hai ban « Hóa-học dùng về công-nghệ » (*Chimie industrielle*) và « Điện-học » (*Electricité*), thì những học-trò tốt-nghiệp ở đấy ra có nhiều nghề làm được, hoặc những nghề khai mỏ, luyện kim, làm chai cốc, làm đồ sứ, cất rượu, thuộc da, dệt sợi, v. v., đều cần-dùng đến những tay hóa-học an-nam nhiều lắm. Không những thế, bây giờ còn có người muốn lợi-dụng các nguyên-liệu làm dầu, làm thuốc nhuộm, làm sợi dệt, nay mai tất dựng xưởng đặt nghề, sẽ với đến những tay học-sinh ở trường cao-đẳng ra, chỉ cùng với các nhà kỹ-sư tây tập việc trong công-xưởng mấy tháng thì đủ thạo mà giúp việc được nhiều. Lại những tay đốc-công về nghề điện, hằng ngày gần các nhà kỹ-sư tây giúp để nghiên-cứu về cách lợi-dụng biết bao nhiêu tài-sản hiện chưa ai biết đến, những tay ấy các ông chủ nhà máy, nhà máy gạo, nhà máy sợi, nhà làm nước đá, công-ti vận-tải, lại không sẵn lòng hoan-nghênh hay sao?

« Lại định đặt một trường « Ngư-nghiệp và Hằng-hải » (*Ecole de pêche et de navigation*), cũng là do một cái ý rất hay : là không những muốn thâu-thái lấy những hải-lợi rất nhiều ở quanh cả miền bể Đông-dương to rộng như thế, để điều-chế mà đem ban ra ngoài, lại còn là cần phải tập luyện lấy một hạng người thuộc nghề đi bể để mai sau xứ Đông-dương cùng nước Đại Pháp có ngày cần-dùng đến để cung-ứng cho các đội tàu buôn. Vậy thì trường Cao-đẳng đó là có hai mục-đích : thứ nhất là đoạt lại ở tay bọn khách cái đặc-quyền đánh cá ở các

miền bể, thứ nhì là gây lấy những thuyền-viên An-nam mà thay vào những bọn làm tầu làm máy người khách, hiện các nhà chủ tầu tây vẫn phải cần-dùng đến.

« Ấy hiện nay những trường Cao-đẳng chuyên dạy nghề thì là bấy nhiêu cái đã kể trên đó, quan lớn Toàn-quyền ngài lại dự-định sắp đặt một trường Thương-nghiệp (*Ecole de Commerce*) tại Sài-gòn. Trường đó không một là dạy lấy những người biết giữ sổ-sách cùng những người làm việc các nhà buôn ; lại còn dạy phép thực-hành về nghề buôn-bán, phép quản-lý một nhà thương-quán, hoặc là nhà buôn xuất-cảng to hay là cửa hàng bán nhỏ.

« Đặt một trường Thương-nghiệp như thế nữa là đủ cái hạng các trường Cao-đẳng dạy nghề, hiện nay đã lập thành rồi, hoặc định sắp lập nay mai.

« Trong sáu trường đó là chỉ chủ dạy lấy thực-dụng, không những là luyện thành những tay giúp việc thạo cho Nhà-nước cùng các công-ti riêng trong các công-việc về đường kinh-tế, mà lại còn gây nên những người có thể tự mình chủ-trương các công việc, phòng khi mai sau lên đến bậc danh-dự được tự-do đảm-nhiệm.

« Nền học Cao-đẳng lại còn có hai nhà trường nữa, mục-đích là gây lấy những người giúp việc giỏi cho cái công chính-trị của Nhà-nước được thập-phần ích-lợi. Hai trường đó hiện nay đã đương thịnh-hành.

« Một là trường Cao-đẳng-sư-phạm, kén những người tốt-nghiệp trung-học để dạy làm thầy giáo cho các trường Pháp-Việt, những trường đó thì cần-dùng thầy giáo không biết bao nhiêu là cùng, vì phải dạy cho một dân-số hơn 16 triệu người. Trong ba năm học ở trường thì vừa tăng tiến được cái học-thức lên, mà lại thứ nhất là tập lấy cái phương-pháp giáo-dục, phương-pháp ấy khiến được ông thầy khéo dạy mà không làm cho học-trò chán, cứ tuần-tự mà tiến lên, điều-hòa mà phát-đạt cái năng-lực của học-trò.

« Hai là trường Pháp-chính để đối-phó cho hai sự cần-dùng : thứ nhất là luyện thành lấy những tay tham-biện, tay bạ-ký (giữ sổ sách tính-toán) giỏi để cung-ứng các sở công Nhà-nước ; thứ nhì là cải-lương lại quan-trường An-nam kén chọn những người học mới, sung việc hành-chính, việc tư-pháp.

« Muốn cho các cơ quan chính-trị được hoạt-động thì cần phải kén lấy những người An-nam giúp việc giỏi, thông thạo các chức việc, tự người bạ-ký coi sổ-sách ở các sở kho-bạc cho đến người thư-ký coi việc bút-trát ở các sở trung-ương ; điều đó không cần phải nói ai cũng biết ích lợi là chừng nào. Vả lại cái ngạch người Pháp làm những việc thuộc-lại mỗi ngày một hiếm đi, cũng là một sự nên như thế ; vậy phải gây lấy những người An-nam để thay chân, những người ấy dùng tất được việc, siêng-cần mẫn-cán, sự đó có thể chắc được.

« Còn đến việc dạy những quan-lại An-nam là người trực-tiếp giúp việc chính-trị nhà nước, thì hiện ở Hà-nội và ở Huế đã có hai trường Hậu-bổ, nhưng xét ra tự mấy năm gần đây thì cái cách kén học trò cùng lối thi hương khó hợp với tình-thế chính-trị ngày nay cùng các chương-trình học mới. Như trường Sĩ-hoạn Bắc-kỳ phải đặt thêm một ban, lấy học trò tốt nghiệp trung-học vào học, cũng là một cách tổ-chức bác-tạp, thế thì đủ biết cái thể-chế cũ đã đến ngày biến-cách, nay đã bỏ thi Nam-định thì sự biến-cách ấy là một sự tất-nhiên vậy.

« Từ nay giở đi thì học-trò trường Pháp-chính cần phải thuần lấy những chân tốt-nghiệp trung-học bản-xứ và trung-học Pháp. Vả lại tân-luật đã ban-hành, cái lối giáo-dục cũ của quan-lại An-nam hiển-nhiên là không thích-hợp với cái tình-

thế mới trong cuộc chính-trị, bởi những tiến hóa tất-nhiên mà gây nên, điều đó chẳng nói ai cũng biết vậy.

« Một xứ như xứ này, tân-học mỗi ngày một thịnh-hành, dân-trí mỗi ngày một mở-mang, những sự hi-vọng mới mỗi ngày một xuất-hiện, thì cái thể-chế về việc hành-chính, việc tư-pháp cũng phải cải-tân lại để mỗi ngày ban-bố những học-thuyết cùng chủ-nghĩa hay đã từng làm gốc cho các luật-pháp bên Thái-Tây. Cái nhiệm-vụ trường Pháp chính là phải đào-tạo lấy một hạng quan-lại mới cho thích-hợp với sự cần-dùng của thời-thế này, để khi ra sung cước thẩm-phán các tòa án hay là chức cai-trị các địa-hạt, biết giám-đốc chỉ-dạo cho quốc-dân những sự cải-cách trong xã-hội sau này.

« Tâu Hoàng-Thượng, thiềm-chức kể thế là hết cái nền học cao-đẳng hiện bây giờ. Cả thảy là tám trường, thiềm-chức đã lược-thuật để Hoàng-Thượng nghe cái cách hoạt-động cùng cái mục đích của mỗi trường thế nào. Họp tám trường ấy thì dựng thành trường « Đại-học Đông-dương ». Thiềm-chức cũng biết rằng có nhiều người Pháp chúng tôi nghe tên Đại-học đó mà lấy làm lạ, tưởng nhầm rằng cái ý chúng tôi là muốn đem lũ học-trò xứ này hiện hãy còn tiêm nhiễm cái cổ học phiền-toái của đạo Nho khi xưa mà dạy cho những khoa cách-trí thuần-túy cùng những khoa triết-lý hư-không. Thực bản-ý chung tôi không phải là muốn gây lấy những tay « bác-học trong phòng thí-nghiệm » cùng những nhà hư-tưởng vô-ích. Cái qui-mô trường « Đại-học Đông-dương » này cũng giống như các trường Đại học Á-đông, nhưng được ăn cái sữa bổ của học-thuật nước Đại-Pháp là cái nguyên-lực rất mạnh cho sự tiến-hóa trong nhân-loại. Vậy thì mục-đích trường Đại-học này là chỉ chủ kinh-doanh cho xứ Đông-dương được tài-giỏi thịnh-vượng, có tư cách ra chiếm một phần trong trường cạnh-tranh của thế-giới. Hiện nay hãy dạy cho bọn thiếu-niên những điều cần-dùng, học những phép khôn-khéo, để có tư cách giỏi mà ra ứng-dụng các công việc. Rồi về sau này, có một bọn tinh-anh ham những lý-tưởng cao xa, không vụ sự cận-lợi, thì bấy giờ sẽ khuynh-hướng sự học về phương-diện ấy ; đến bấy giờ thì mới đúng cái nhời thích nghĩa của quan Tổng-thống Uy-nhĩ-đốn (Wilson) nước Mĩ nói rằng : « Trường Đại-học phải đào-tạo lấy những người có tư-cách cao-thượng, chớ không phải gây lấy những tay nhà nghề nhà thợ khéo. » Dân này là cái dân phải ra tay gắng sức mà chiếm lấy địa vị trên thị-trường thế-giới, vậy chưa đến lúc có thể đem khuynh-hướng quá về đường thuần-tư-tưởng được, vì cái thuần-lý lắm khi nó lại cho cả sức động-tác của người ta. Trong một dân đã tiến-hóa thành rồi, sự thuần-tư-tưởng cũng phải để riêng cho một bọn ít người tinh-anh mà thôi, bọn đó ví như những người cầm đuốc soi sáng cho đường tương-lai vậy. Cho nên phàm sự tiến-bộ phải chậm mà đều thì mới thật là ích-lợi.

« Trường Đại học ngày nay cái mục-đích phân-minh như thế, giản-dị và thực-dụng như thế, có nhiều thuần tự mà có ngày mở mang ra một cái hán-vận rực-rỡ vẻ-vang hơn, nhưng ngay ấy bọn ta không trông thấy được. Công-nghiệp ngày nay tức là cái mục tiêu cho những sự canh-cải sau này.

« Này, các anh-em học-trò, ngày nay ta cầm tay các anh em đưa giắt vào con đường học-thuật rộng rãi thênh-thang, cho anh em hằng ngày rủi mài luyện-tập, để mong thu-hoạch lấy những sự kết-quả to nhớn sau này, chắc có lúc anh em trẻ tuổi nóng nẩy chưa thấy thành-công ngay mà sốt ruột, nhưng cơ-hội này là cơ-hội quí báu, ta không thể để cho anh em lãng-phí đi mất. Song ta chắc rằng hết

thầy anh em đã hiểu cả rồi — được thế thì ta lấy làm danh-dự cho ta lắm — và ai nấy cũng biết rõ rằng ta chỉ-hoạch sẵn cái phương-tràm cho công việc của anh em sau này chỉ vì là ta muốn rằng mai sau mãi-mãi những khi anh em tư-tưởng trong bụng biết nghĩ đến cái công Nhà nước gây dựng cho ngày nay to nhớn là chừng nào, và cái hạnh-phúc Nhà nước ân-tứ cho rộng-rãi biết bao nhiêu !

« Anh em nhờ bóng cờ Đại-Pháp phấp-phới trên đầu, cờ vẻ-vang mỗi ngày như lại thêu thêm nét vàng trói lọi, mà được ngồi yên-ổn ở chốn nhà học trang-nghiêm này, để thu-hoạch lấy cái hạnh-phúc của sự học-vấn. Có một nhà danh-sĩ mới rồi đứng diễn-thuyết cho bọn học-sinh bên Tây, đương buổi can-qua sầu-thảm mà vẫn chịu khó học-tập như thường, có nói rằng : « Cái không-khí nó lướt qua trán thiếu-niên của các anh là cái không-khí đầm những nước mắt ; tay các anh gõ vào cửa tương-lai thấy ướt những máu. Cái bóng sầu thảm nó che lấp cuộc văn-minh Âu-châu, mờ-ám cả cái hi-vọng sáng-sủa của các anh mà hình như tỏa khói đen làm sám mất cả cái vừng-đông trong buổi thiếu-niên của các anh. »

« Ấy cái cảnh sầu-thảm như thế, nhưng chẳng bao lâu cái ánh-sáng cuộc toàn-thắng sẽ phá tan những đám mây u-ám. Nay anh em thử lấy cái cảnh ấy mà sánh với cảnh ở đây, nơi vườn hoa thơm tho tươi tốt kia là nơi những khi nghỉ học anh em ra chơi đùa cho tiêu-khiển, chốn thành-thị rộn-rịp kia là chỗ kẻ đi người lại, kẻ buôn người bán, đương hăm-hở về đường lời-lãi ; lại nơi đồng-điền bát-ngát xanh-rì kia, là nơi cấy-cấy ra thóc gạo, sinh-sản ra của-cải, mặt giời xuân đương nắng tỏa bao-la.

« Nhìn cảnh thái bình này, tưởng-tượng đến nỗi can-qua kia, tất ủ-dột trong lòng, mà muốn qua bể xa đưa tấm lòng thương-sót mến yêu dâng Mẫu-quốc, tuy đau-khổ mà vẫn oanh-liệt, vẫn giữ một chủ-nghĩa đi giải-phóng cho các dân-tộc. Như thế thì anh em há chẳng nên đem hết dạ trung-thành cảm bội mà kính dâng ngay quan Toàn-quyền ta đây, khi xưa ngài đã sung chức Học-bộ thượng-thư mà làm chủ-nhân-ông cho nền Đại-học nước Pháp, lại khi tòng-chinh đêm nằm trong hầm-hố, giữa đám đạn lạc tên bay, ngài đã mưu-toan những sự-nghiệp nhớn-nhao cho xứ Đông-dương này, khiến cho mỗi ngày bước lên con đường vẻ-vang của sự học-vấn sự tiến-bộ ! »

•

Quan Giám-đốc đọc xong rồi, quan Toàn-quyền đứng đọc kè liền một bài dịch sau này, ý-tứ rất cao-thâm, nhời nhẽ rất hùng-hồn :

« Khi nào Hoàng-Thượng đã xong cuộc Bắc-tuần về nơi cung cấm, ngẫm-nghĩ những sự kinh-lịch trong khi đi chơi, mưu-toan những công việc định làm về sau này, giữa chốn bình-tĩnh nghiêm-trang, trầm-tư-mặc-tưởng, xin Hoàng-Thượng cầm mà đọc lại bài diễn-thuyết của quan Giám-đốc trường Đại-học Ngài vừa nghe mới rồi, mấy câu kết-luận hùng-hồn còn như văng-vẳng bên tai.

« Tôi nói thế không phải là có ý muốn xin Hoàng-Thượng thể-nhận cái công của quan Giám-đốc, quan thực là một người dạ cả trí cao, mà hết lòng nhiệt-thành giúp tôi sáng-lập ra cái công-cuộc đương khánh-thành đây. Cái công của quan được Hoàng-Thượng biết đến cũng tức như là được cái ân-thưởng rất to rất đẹp vậy. Nhưng bản-ý tôi không phải thế. Không những bản-ý tôi không phải thế, mà tôi lại thiết-tưởng rằng cái lòng sở-nguyện của tôi cũng như cái lòng sở-nguyện của quan Giám-đốc, là muốn xin Hoàng-Thượng khi nào đọc lại bài diễn-thuyết đó chỉ nên

chú-ý vào cái công-cuộc đã thành mà đừng nhớ đến tên những người có giúp vào đấy được chút đỉnh trong buổi sau cùng. Vì cái công-cuộc ấy ngày nay trông rực rỡ như một tòa lâu-các nguy-nga, không phải là công riêng của mấy người đó, tuy có tên khắc trên tường mà là tên mới nên trông rõ hơn, khiến người khách qua đường nhầm mà tặng cho những nhời khen quá-đáng. Không những thế : cái công-cuộc ấy vốn to-tát, nếu coi như cái công nhất-thời hay là cái công của một người khởi-xướng lên, thì chẳng hóa ra làm cho nó hẹp-hòi đi và mất tính-cách đi ru ? Phải coi nó là cái công-cuộc của một Quốc-gia mới là phải. Chỉ có một tên là đáng đem tiêu biểu ở trên cái lâu-đài đó : tức là tên nước Đại-Pháp vậy. Mà dù trong công-cuộc ấy có còn dấu vết những người mới đem công giúp vào lúc sau cùng, thì cái công của những người ấy chẳng qua cũng là tô-thuật cái cựu-truyền của tổ-quốc mình là nước Đại-Pháp, vẫn lấy sự giáo-dục khai-hóa làm chủ-nghĩa từ khi bước chân sang xứ này !

« Cái cựu-truyền giáo-dục của nước Đại-Pháp

« Tôi cám ơn quan Giám-đốc đã phát-minh ra cái chân-lý cao-thâm ấy mà chứng rằng cái cựu-truyền của nước Pháp ta đó từ xưa đến nay vẫn mạnh vẫn bền là chừng nào, không hề gián-đoạn bao giờ, không hề nhãng bỏ bao giờ, năm này đến năm khác, thời này đến thời khác, mỗi ngày thêm những sự-nghiệp mới vào sự-nghiệp cũ đời trước, mỗi ngày lại vững-vàng mãi ra. Cho đến ngày nay, cái nền Đại-học của cõi Đông-dương này, qui-mô định đã lâu, trông xa-xa như từ bao giờ đến giờ, tới nay mới đến lúc xuất-hiện ra, rõ là cái kết-quả rất chính-đáng, rất hợp lẽ, rất yếu-cần của cả cái công phu khai-hóa của nước Đại Pháp đã khởi-xướng ra tự hơn ba mươi năm đến giờ.

« Thực thế, ngay từ ngày đầu, ngay từ lúc việc đánh dẹp còn chưa yên, nước Pháp đã ra tay gieo trong khắp cõi Đông-dương cái hạt giống tốt tươi của sự giáo-dục, mà từ đấy đến nay không hề dời tay bao giờ. Tuy trong con đường giáo-dục ấy, hồi-tưởng đến sự-nghiệp người trước, thấy tên quan cố Toàn-quyền Paul Bert, ngài nguyên xưa đã làm Học-bộ thượng-thư bên Mẫu-quốc, là rõ-ràng rực-rỡ hơn cả, song trước ngài đã có nhiều người mở ra con đường sáng sủa ấy và dân An-nam không nên quên tên quan Duperré, quan Lafont, quan Le Myre de Vilers, quan Briere de l'Isle, vì các ngài đều có giúp công vào việc tổ-chức sự phổ-thông giáo-dục ở xứ này.

« Các ngài là những người khai-hoang cái đất trước, rồi người sau mới dựng nền, xây tường, cái lâu đài của sự học mỗi năm một cao hơn lên, mỗi năm một rộng thêm ra. Đến trước cửa lâu-đài ấy, cái học-thuật mới đời nay trước còn như ngần ngại, trông thấy cái học cựu-truyền đã mấy nghìn năm của xứ này mà khiếp, nhưng dần dần thấy vững chân mạnh gối, đường-đột bước vào, đem theo những sự phát-minh kỳ lạ, những điều chân-lý vẻ-vang. Cái học-thuật mới ấy sắp ban phát cho con cái đất Việt-Nam này một thứ bánh để nuôi tinh-thần, làm bằng cái bột rất trong sạch và càng ăn càng thấy bổ vậy. Dần dần rồi cái bài học rõ ràng thêm ra, cao-thâm hơn ra, có sinh-hoạt hơn lên ; cái phổ-thông giáo-dục cứ theo một đường tiến-bộ mà phát-đạt ra. Vả phàm đã gọi là tiến-bộ không có dừng lại được, vậy thì sự phát-đạt ấy cũng không thể dừng lại được. Đến nay cái lâu-đài giáo-dục ấy lại thêm được mấy từng cao-đẳng nữa, kẻ học-sinh nước Nam có thể đứng đấy mà phóng cái nhỡn-quang thấu đến tận nơi cùng-cực trong cõi chân-lý của loài

người ta vậy. Nhưng mà thế đã là đủ chưa, cái công cuộc như thế đã là thành-tựu chưa ? Chưa ! Nước Pháp đã cho ai cái gì không cho một nửa bao giờ ; đã ban ơn cho ai không có so-kè bủn-sỉn. Cái tay nước Pháp đầy những tia sáng trói lại đã mở ra cho chiếu-diệu vào cái trán lũ con Nam-Việt, không bao giờ lại nắm lại để giữ lấy những tia sáng ấy, không cho được nhìn cho tới nơi. Cái trường Đại-học này mới sáng-lập chưa phải đã là thành hẳn rồi ; chưa phải là cái « nhà » của trường Đại-học ngày sau, mới là cái « chóng » mà thôi. Qui-mô còn chật hẹp, tuy hiện nay vừa đủ dung được bọn học-trò bây giờ, kham được cái chương-trình rộng hơn, nhưng rồi có ngày xuất-hiện ra nhiều sự yếu-cần mới nữa, thì cái qui-mô ấy sẽ chật quá, không thể sao mà đương được, cũng tức như vỏ cái cây kia, trong ruột đã đầy những nhựa mới sinh muốn đâm chồi đâm trạnh, vỏ tất phải nứt vỡ ra vậy. Tinh-thần người An-nam được cái học-thuật tư-tưởng nước Pháp bồi-bổ cho, nhuận-sức cho, cải-tân cho, càng ngày càng bước cao lên cái trình-độ học-vấn của người ta, cứ tuần-tự mà lên, đã có thầy đưa đường chỉ nẻo, không sợ đến nơi tuyệt-đỉnh hô-hấp cái không-khí khoáng-đãng trong-sạch những chốn thượng-tầng mà lựng-vựng say-sưa kinh-hồn bạt-trí, trừ những kẻ yếu hèn tài non trí thấp thì không kể làm chi.

« Lòng trung-thành của người An-nam

« Đó là cái mục-đích, cái kế-hoạch về sau, cái chân-lý vững-vàng, tôi xin thay mặt Nhà-nước Bảo-hộ, giữa cái lúc trịnh-trọng là lúc đương mở cửa trường Đại Học cho xứ Đông-dương này, mà tuyên-cáo cho ai nấy đều biết.

« Tôi tuyên-cáo cái chân-lý ấy làm cái tiêu-chuẩn tối-yếu của nước Pháp ở đây, bởi đó mà nước Pháp mới sang ở xứ này. Tôi một lòng tin cậy cái cựu-truyền của nước tôi mà đem cái chân-lý ấy quyết đổi lại với sự mơ-hoảng của những kẻ trong trí còn lo rằng đem ban-bố sự học ra thì e có hại về sau. Ư, cứ thực mà nói, cái hại ấy chẳng phải là một sự huyền lầm rư, và có nhẽ nào nước Pháp đem giắc cái mầm học-thuật trong xứ này mà lại gây nên cái họa phản-loạn về sau, hay sao ?

« Ấy trong lúc có người ngờ hỏi tôi như thế, tôi bèn quay lại với các anh, hỡi anh em học trò đất Việt-Nam, tôi nhìn con mắt trong suốt của các anh mà tôi biết rằng trong lòng các anh hết sức phẫn-đối cái sự ngờ-vực ấy. Phải, phải, tôi trông, tôi biết, tôi hiểu lắm, cái nhời các anh em muốn nói, cái lòng các anh em muốn tỏ, tôi đã đoán biết, tôi có thể diễn ra ngay được, vì tôi rõ rằng bởi nhẽ gì mà các anh em không bao giờ không thể không cảm-bội, không kính-mến, không trung-thành với nước Pháp vô-cùng vậy.

« Ông cha các anh cũng ơn nhờ nước Pháp nhiều mới được an-toàn mà hưởng cái phúc văn-minh, trước kia đã bao giờ được biết ; nhưng mà đến lượt các anh mới thực là được phần hơn, vì rằng các anh vừa được cùng với quốc-dân hưởng cái ơn-huệ thái-bình trên kia, ơn-huệ ấy mỗi ngày một dầy thêm lên, mà các anh lại là bọn thiếu-niên, mới bước chân vào cõi đời, mới biết cái giá-trị làm người, lại được cái hạnh-phúc vô-song gặp vào buổi này là buổi cả thế-giới văn-minh đều chú-mục vào Mẫu-quốc các anh là nước Đại-Pháp, một lòng cảm-phục như đặt lên trên trán nước Đại-Pháp một cái hào-quang rực-rỡ, ánh sáng phản-chiếu sang tận các anh, khiến cho cũng được dự một phần danh-dự vẻ-vang.

« Nước Đại-Pháp là một người mẹ rất anh-hùng, rất quảng-đại, ngày nay dựng những trường học nhớn cho các anh học, mai này các anh tốt-nghiệp được đủ tư-cách mà ra gánh vác công việc nặng-nề ở đời ; ấy Mẫu-quốc gia ơn cho các anh như thế, mà các anh xưa nay vẫn chưa được biết Mẫu-quốc lắm. Các anh chưa thuộc rõ cái lịch-sử kỳ-diệu của nước Pháp. Mà dễ các anh xét cái tinh-thần nước Pháp chỉ biết lấy những công việc hằng ngày của người Pháp ở đây mà xét, công việc ấy cũng như các sự-nghiệp khác ở đời, lấy đâu mà được hoàn-toàn ngay, phải lâu ngày mới biết cái chân-giá-trị, lại thêm người Pháp vốn có cái tính bài-bác, tự mình hay bài-bác cái sự-nghiệp công-phu của mình. Cứ lấy cái phương-diện ấy mà xét thì những người sợ rằng chúng tôi dạy cho các anh học là hại cho chúng tôi, cũng không phải là không có nhẽ, vì các anh càng học càng xem được những sách vở của chúng tôi, càng biết cả cái xấu của chúng tôi tự phô bày ra, biết những sự chê-bai bài-bác của người Pháp thường hủy-miệt lẫn nhau, không những ở đây, cả ở bên Pháp nữa.

« Cái nạn nhớn

« Nhưng ở đâu đột-nhiên khởi ra cái nạn nhớn, cái cuộc chiến-tranh long giời lở đất, mấy giống người tranh-dành nhau, hai văn-minh, hai tinh-thần của hai dân-tộc xung-đột nhau, cho rõ cái giá-trị của hai bên thế nào, cho biết từ nay giở đi thế-giới lấy cái phép cường-quyền nô-lệ mà đoạt hay là lấy cái phep công-nghĩa tự-do mà trị. Trông trong cuộc chiến-tranh ấy như đám lửa rực giời mà thấy xuất-hiện ra cái hình-ảnh chân-thực của nước Pháp, rõ cái vẻ thiên-nhiên tốt đẹp vô cùng.

« Cái bên kia, bên cừu-địch với nước Pháp kia, là nước Đức, là cái văn-hóa của giống Nhật nhĩ-man, cái tôn-giáo dã-man lấy sự ghen-ghét, sự áp-chế làm chủ-nghĩa. Chính nó gây họa ra cái cuộc can-qua này, chính nó mưu muốn đắp thây thành núi, đổ máu thành sông, làm cho thế-giới phải lầm-than khổ-sở, để lấy cái chính-sách tàn ác, cướp lược, kinh-hoảng, áp-chế mà bắt loài người phải theo, phải làm nô-lệ cho no. Cái pháp-luật của nó thì rất thô lược mà rất tàn-nhẫn : nó lấy cường-quyền đoạt được công-lý, người khỏe hiếp được người yếu, sự hung-tàn hơn sự nhân-từ, chiến-tranh là một sự hay, các dân-tộc không nên được tự-do mà phải theo quyền phép người Đức. Bởi thế mà chữ công-lý là một cái hư-từ, câu danh-dự là một câu nói đùa, mà tờ điều-ước là mảnh giấy lộn ; bởi thế mà có quyền được bóc-lột, được dâm giết những dân-quốc nhỏ như nước Tỉ, nước Tắc, v. v. ; bởi thế mà sự chiến-tranh nên dùng hết kế, cái khoa-học chỉ có một mục-đích là sáng-nghĩ ra những cách mới để phá-hoại cho được nhiều. Ấy nước Đức năm 1914 như thế ; nước Đức năm 1918 này cũng vẫn còn như vậy ; nó vẫn giữ cái tổ-truyền mấy nghìn năm của nó. Vì các anh học sử tất đã biết quân Di-địch xâm-nhập Âu-châu lần thứ nhất thế nào. Nay các anh lại được biết quân Đức là miêu-duệ của giống Di-địch đời xưa ấy, vẫn còn nối dõi cái tổ-nghiệp mà tàn-phá những nhà giáo-đường, đâm giết những trẻ vô-cô.

« Nước Pháp trọng lý-tưởng và chuộng nghề võ

« Nhưng con ac-thú sổ lồng đã gặp người cừu-địch đích-đáng là nước Đại-Pháp ta, xưa nay vẫn chịu cái thiên-chức tối-cao thay cả nhân-loại mà biểu cái sức mạnh của Thiện-thần đối với cái sức mạnh của lũ Ác-ma. Hồi quân Di-địch, xâm-nhập lần thứ nhất, nước Pháp bấy giờ có vua Xá-lị Mã-đặng (CHARLES MARTEL)

ra ngăn cản được lũ nó ; ngày tháng 9 năm 1914, quân Nhật-nhĩ-man lại tràn sang lần nữa định phá-hoại cuộc văn-minh đương tốt-đẹp vẻ-vang, nước Pháp trên sông Mã-nhĩ-ni cũng lại ra tay ngăn-cản được lần nữa.

« Nước Pháp đó là nước Đại-Pháp thiên-niên bất-dịch, đời nọ sang đời kia vẫn ra tay phù-trì cái lý-tưởng tối-cao của người ta là cái lý-tưởng tự-do, công-lý, công-nghĩa, đời đời vẫn bênh-vực cho kẻ yếu-hèn đối với kẻ cường-mạnh, cho kẻ bị áp-chế đối với kẻ đi áp-chế người ta. Nước Pháp đó là nước Pháp của người Gô-loa (Gaulois) ngày xưa, thấy ai bị áp-ức, bị ngược-đãi, tự đứng lên mà che-chở cho. Nước Pháp đó là nước Pháp của cái võ-sĩ-đạo kia, về giữa đời Trung-cổ đã khởi lên cái đội quân gọi là đội quân « đi trừng tội » chỉ nguyện đem gươm giúp cho kẻ yếu-hèn, kẻ khốn-khổ. Nước Pháp đó là nước Pháp của vua Thánh Lộ-địch (Saint Louis), thương dân như cha thương con, thường ngồi dưới gốc cây « sên » mà xử công-bằng cho lũ dân oan-uổng, lại xướng ra cái cuộc viễn-chinh của quân Thập-tự (*les Croisades*), thực là một việc nghĩa-cử tối-kỳ, rồi đến sau vì đi cứu cho những kẻ bị áp-ức mà chết. Nước Pháp đó là nước Pháp của bà nữ-anh-hùng đất Lô-liên là bà Trinh-Đức (Jeanne d'Arc) kia, thân đàn bà mà mặc chiến-bào ra đánh đuổi quân ngoại-tặc đến nhụ-lạn kẻ bần-dân. Nước Pháp đó là nước Pháp của ông La-pháp-yết (La Fayette), ông Lỗ-sơn-bồ (Rochambeau) đem thân đi đánh giúp cho nước Mĩ để thu-phục lại quyền độc-lập nước ấy. Nước Pháp đó lại là nước Pháp của đức cha Bách-đa-lộc kia đã giúp đức Gia-long là tổ Kim-Hoàng các anh đây thu-phục lại giang-sơn cũ. Nước Pháp đó là nước Pháp đời Đại-Cách-mệnh, nước Pháp trận Văn-mĩ (Valmy), đi giải-phóng cho các dân bị lao-lung, đem pháp-luật mới truyền-bá cho các nước, đem quân nghĩa-binh theo điệu Mã-tắc-lai-quốc-ca (*Marseillaise*) tràn khắp cõi Âu-châu, thực-hành một cái mộng quanh-vinh dễ từ xưa đến nay trong thế-giới chưa dân nào đã từng biết !

« Mộng vẻ-vang rực-rỡ quá chừng, tưởng không cái nào bằng được cái ấy. Thế mà sự thực ngày nay lại quá cái mộng ấy, trong cuộc chiến-tranh ghê-gớm đã bốn năm nay, nước Pháp tận-tụy mà cứu vớt lấy sự tự-do, cái công-lý của thế-giới. Khi anh-hùng sung-sắc cả miền sông Mã-nhĩ-ni (Marne), sông Y-tắc (Yser), núi Phổ-sĩ (Vosges), đất Ai-bi-nhật (les Esparges), đất Sơn-ba-ni (Champagne), sông Tùng-mặc (somme), oanh-oanh liệt-liệt, nơn xưa biết mấy mươi lần, hình như gồm cả cái quang-vinh trong thế-giới mà chiếu-biểu ra trong đám đạn lửa rực giời một cái tên đến thiên-vạn-cổ không bao giờ quên được là tên thành Hoa-đốn (Verdun) vậy.

« Cho nên lần nay cũng như mọi lần trước, nước Pháp ra tay quyết-đấu là biểu sự công-nghĩa, sự tự-do, cái nhân-phẩm của người ta, cái quyền-lợi của mọi người được sống ở đời, được hưởng sự sung-sướng của đời. Bởi thế mà các anh trông thấy phàm các nước xứng-đáng gọi là dân-quốc đều cắp súng đeo gươm mà lại họp-tập ở quanh cờ nước Pháp. Trước kia có người ngờ nước Pháp quảng-đại quá, quá trọng sự lý-tưởng, không ích-lợi gì cho cái thế-lực về đường vật-chất, đường tinh-thần, ngày nay trông cảnh-tượng ấy cũng đủ tỉnh-ngộ vậy. Người ta thường nói nước Pháp : « Hư-tưởng quá, nhiệt-thành cho người quá. Sao lại chỉ biết nghĩ đến người khác mà không nghĩ đến mình, chỉ biết vị nhân-loại mà không vì mình ! » Nhưng hãy trông ngày nay cả nhân-loại một lòng cảm-bội nước Pháp là nước mẹ các dân tự-do, còn cái thưởng nào cao bằng! Hãy trông cái mầm công-nghĩa của tay nước Pháp gieo cho nhân-loại mà hình như nẩy-nở ra không biết bao nhiêu là binh-lính như bông thóc trong ruộng lúa vậy ! Hãy trông

suốt năm châu đâu đâu cũng gửi quân về đặt dưới quyền chỉ-huy quan Thống-tướng Pháp, lại trên mặt bể tầu nhớn đi lại như dệt cửi để chở sang Pháp vô-số những quân-đội của Tân-thế-giới cùng đem lá cờ sao mà hợp với tấm cờ ba sắc của ta vậy!

« Như thế thì cái lý-tưởng-chủ-nghĩa của nước Pháp thực đã khiến cho muôn nước muôn dân một lòng tôn trọng mến yêu nước Pháp. Mà cũng lại kích-lệ cái khí anh-hùng của người Pháp lên vô cùng vậy! Vậy thì sự chiến-tranh này chẳng là cái minh chứng rằng nhờ cái lý-tưởng-chủ-nghĩa ấy làm nguồn gốc cho cái khí anh-hùng của người Pháp mà người quân nước Pháp thực đã xứng đáng là người quân đệ-nhất trong thế-giới rư? Phàm chỗ nào là chỗ yếu thế, chỗ nguy-hiểm phải ra sức ngăn cầm lấy quân giặc, chẳng phải gọi đến quân Pháp lại cứu-viện rư? Ai là người ngăn cai sông quân Di-điện trên sông Mã-nhĩ-ni? Ai là người nước Tỉ gọi để chống giữ với quân giặc đến giày séo? Khi quân Tắc bị thua ma lùi về, ai là người tự xa chạy lại để hộ-vệ cho? Khi nước Ý bị quân giặc đánh dữ quá mà hàng trận phải nung, ai là người đến giúp cho thu-phục lại trận-địa cũ? Bao giờ, chỗ nào, cũng là một tay người quân Pháp vậy! Lại mới rồi, quân Đức định đánh một trận quyết-đấu, họp tập cả quân-đội mà ném vào hàng trận quân Anh, chính quan thống-tướng Anh Đô-khắc-lạp-Hách tướng-quân (Douglas Haig) chẳng đã kêu lên một tiếng vang động cả thế-giới, mà sau này tất vang động cả trong lịch-sử nữa, rằng: « Hỡi quân lính nước Anh! Cứ can-đảm, cứ đứng vững! Quân Pháp đã tới kia! »

« Ấy, các con đất Việt-Nam, nước Pháp là mẹ các con anh-hùng cao-thượng như thế, giữa lúc này cả thế-giới đương cúi đầu kính-phục vì nước Pháp đương đổ máu ra để hộ-trì cho cuộc tương-lai của nhân loại. Vì nước Pháp đánh nhau bây giờ không phải là vị mình, không phải là để chiếm đất, để cướp bóc các dân khác, hoặc lấy cường-quyền kẻ thắng-giả mà bắt người ta làm nô-lệ cho mình. Chỉ yêu-cầu cho mình có một điều: là kẻ thù phải giả lại hai châu Á-tản Lô-liên, hai đứa con cùng máu cùng thịt với mình bị nước Đức hung-tàn cướp lấy từ năm 1871, mà từ đấy đến nay cái Công-lý vẫn không chịu để một sự bất-bình như thế. Nhưng nước Pháp đánh là cốt nhất để giữ cho cái vận-mệnh chung của thế-giới. nước Pháp đánh là để cho các dân các nước được tự-do sinh-hoạt, được hòa-bình mà làm ăn cho thịnh-vương, cho vẻ vang, nước Pháp đánh là để cho cái ác-ma sự chiến-tranh không còn lẩn-quất trong chốn nhân-gian, để cho những giống người hung-tàn như loài ác-thú khỏi phá-hoại những chốn đô-thị phồn-hoa, đốt cháy nhà cửa ruộng lúa của người ta, mà ra tay bôi nhọ bức tranh văn-minh của thế-giới; nước Pháp đánh để cho kẻ làm cha được tự-do, người làm mẹ khỏi khóc lóc, lũ con thơ được ăn no ngủ yên. Đương cuộc can-qua dữ dội, nước Pháp có lúc nào dừng gươm trên tay lại, hãy còn hồi-hồi cái khí-diễm hăng-hái, gạt giọt máu chảy trên trán, thì bấy giờ lại tơ-tưởng đến lũ con bên Á-châu, đã phái ta sang bên này, lại gọi ta mà dặn ta rằng: « Ngươi phải hết sức chăm nom cho lũ con Nam-Việt ta, phải làm cho ruộng lúa nó được tốt, trường học nó được đông. Ta muốn cho sau chiến-tranh các con cái ta bên Đông-dương được hưởng-thụ hoàn-toàn cái hạnh-phúc sinh-tồn hoạt-động vì ta đã lầm than tắm máu mà thu-phục cho chúng nó! »

« Thế thì các anh em đứng nghe ta đây, các anh em ngày nay là học trò mà ngày mai là người lớn, có nhẽ nào nước Pháp dạy dỗ cho các anh, như ban cho các anh cái khí-giới ở trên tay, mà các anh có ngày lại giở giáo để phản-bội nước Pháp hay sao? Có nhẽ nào ban ơn cho các anh rộng-rãi như thế mà các

anh lại lấy cái lòng gian-hiểm giảo-quyệt mà đối-phó lại, như thế thì cái công-lý trong giời đất sẽ đánh chàm vào mặt các anh, mà cái tiếng xấu đời đời, đến con các anh, cháu các anh cũng không bao giờ mất được.

« Nhưng mà không, không có nhẽ nào như thế ! Trông cái lửa trong con mắt các anh, trông nét mặt các anh rung-động, cũng đủ biết rằng đem lòng ngờ các anh như thế quyết là không phải. Nhưng mà còn phải nói xa-xôi gì nữa ? Hiện bây giờ có ngót mười vạn người An-nam đương cùng với người Pháp chia nhau cái danh-dự cuộc chiến-tranh, thế chẳng đã là một cái minh-chứng hiển-nhiên rồi ư ? Đến ngày Mẫu-quốc toàn-thắng, những người còn sống giở về đây, tay dẫy những hoa thơm của Mẫu-quốc đền công cho, tất đem con mắt anh-hùng ở nơi chiến-trận về, trừng-trừng nhìn vào mặt các anh, hình như hỏi các anh rằng trong khi ta đem sức can-đảm để gây cho các anh một cuộc tương-lai vẻ-vang cường-mạnh, thì các anh ở nhà làm những gì cho xứng đáng cái công của ta. Bấy giờ các anh sẽ chỉ cho họ nhà trường Đại-học này mà đáp lại rằng : « Chúng tôi cũng hết sức học hành đây, mà đáng cái lòng tin yêu của Mẫu-quốc. Vì mỗi ngày chúng tôi lại biết tôn trọng kính mến sùng-bái nước Đại-Pháp là mẹ chúng ta, là ân-nhân của chúng ta ! »

Quan Toàn-quyền diễn-thuyết xong, Hoàng-Thượng đứng lên nói mấy nhời sau này để đáp bài diễn-thuyết quan Giám-đốc Cô-nhác.

« Quả-nhân đi quan-phong Bắc-kỳ tới thăm trường đây, nghe nhời qui-đại-thần chúc mừng, quả-nhân lấy làm hân-hạnh lắm. Quả-nhân rất cảm ơn qui-đại-thần đã có lòng rộng rãi, hiệp cùng qui Toàn-quyền-đại-thần muốn đem tri-thức cao-đẳng mở mang cho xứ này, lập ra trường Đông-dương Cao-đẳng-học-viện, khiến cho dân của quả-nhân những bọn thiếu-niên tuấn-tú học-thức còn thiển-lậu, cùng được đua chen lên cõi văn-minh, sửa bỏ cái học hủ đời trước ; thực giúp sức cho quả-nhân chỗ giáo-hóa chưa kịp nhiều lắm. Sau này học-trò trường đây sẽ có thể dung-hợp được cả tinh-hoa Âu Á, thành người tài giỏi mà hữu-dụng cho Nhà-nước được nhiều.

« Quả-nhân chỉ xin qui-đại-thần gắng công đừng mỏi, dạy dỗ học-trò.

« Còn các học-trò trường đây, nên ra sức học hành, nghiên-cứu cho đến được chỗ chân-lý, cho làm được có thực-hiệu, thành người hữu-dụng cho nhà-nước, để không phụ bụng giáo-dục của Triều-đình cùng Chính-phủ Bảo-hộ.

« Sau chúc cho cả trường học-trò mạnh khỏe luôn luôn, học-nghiệp một ngày một tiến, mà chớ khi nhẩy sóng giương vây. Ấy là lòng quả-nhân thiết-vọng vậy. »

* * *

Sáng ngày thứ ba 30 tháng 4, Hoàng-Thượng cùng quan Toàn-quyền ngự xem viện Thượng-thẩm ở tòa Án. Quan phó-viện-trưởng Măng-săng-can (MANSENCAL), đọc bài diễn-tuyết như sau này :

« Trình quan Toàn-quyền,

« Trước hết thiềm-chức xin chào mừng quan lớn là đại-biểu của nước Đại-Pháp ở xứ Đông-dương, và có lời cảm tạ ngài vì ngài vẫn có lòng ân-cần đến việc tư-pháp ở xứ này.

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Đáng nhẽ thì quan Chưởng-lý tòa án chúng tôi phải đứng dậy chúc mừng Hoàng-Thượng mới là phải. Cái địa-vị ngài, cái tài hùng-biện của ngài mới thực là xứng-đáng để giải bày tấm lòng chân-trọng của chúng tôi được Hoàng-Thượng hạ-cố đến hôm nay quí-hóa biết chừng nào. Nhưng chẳng may quan Chưởng-lý chúng tôi đã tạ-thế rồi.

« Cái chết thực là nhanh-hiểm thay, hốt nhiên đến bắt mất quan Thượng-ti của chúng tôi, hình như sợ đương-trường đánh nhau không nổi vậy.

« Quan Đề-liệt-tư-lê (Delestrée), người vốn thông-minh, tài học lại rộng, không ngờ tạ-thế giữa lúc Dân-quốc Chính-phủ có lòng tin-nhiệm cử cho sung chức Chưởng-lý tòa Tư-pháp xứ Đông-dương, là một chức rất cao trọng và rất khó-khăn vậy.

« Trước khi mất, ngài chỉ lưu-tâm thứ nhất đến sự thi-hành bộ luật mới cho xứ Bắc-kỳ, của quan Toàn-quyền đề-xướng ra mà Hoàng-Thượng đã châu-phê chuẩn-nhận. Được tin Hoàng-Thượng ngự thăm đây, ngài lấy làm một dịp rất hay, mà cho cái lễ nghênh-tiếp Hoàng-Thượng hôm nay ở giữa chốn Pháp-viện công-đồng nay cũng phảng-phất như lễ tuyên-luật ngày 16 tháng 7 năm ngoái ở chốn kinh-thành Huế.

« Ngài lấy cái lễ hôm nay là có một ý-nghĩa sâu lắm, nên chính ngài đã chủ-ý định sẵn các nghi-tiết trước.

« Hôm trước ngày ngài mất, ngài có bàn với tôi mọi việc, lại quá yêu quá tin mà đọc cho tôi nghe cái bài chúc-từ của ngài mới thảo xong để đọc mừng Hoàng-Thượng hôm nay, giọng cao cao sang sảng, còn như văng-vẳng bên tai tôi, mà chính ở chốn Thượng-thẩm nay cũng còn như phảng-phất cái dư-vận vậy.

« Bài chúc-từ đó, thiềm-chức lấy làm một sự nghĩa-vụ mà tuyên-đọc đây để Hoàng Thượng nghe, chắc rằng không có nhời nào cảm-động Hoàng-Thượng bằng nhời đó, vì nhời đó là biểu rõ cái lòng kính mến của quan cố Chưởng-lý chúng tôi đối với Hoàng-Thượng vậy.

« Nhời như sau này, khi trước đọc cho tôi nghe thế nào, khi sau tìm thấy trên bàn giấy như thế. Nhời rằng :

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Thiềm-chức xin thay mặt cả các quan tư-pháp, các viên-chức cùng ti-thuộc tòa án họp mặt đây để hoan-nghênh Hoàng-Thượng, mà lấy tấm lòng rất thành-kính cẩn dâng mấy nhời chúc mừng.

« Hoàng-Thượng hạ-cố đến đây, chúng tôi thực là cảm-động vô-cùng.

« Ngày 16 tháng 7 năm 1917, Hoàng-Thượng đã giáng tờ dụ tuyên-bố luật mới cho dân xứ Bắc-kỳ thuộc quyền Bảo hộ nước Đại-Pháp, quan Toàn-quyền cũng chuẩn nhận cho thi-hành ngay, là chú giữ-gìn cho sinh-mệnh tài-sản kẻ thần dân xứ này. Ngày nay Hoàng-Thượng lại ngự-lâm viện Tư pháp đây, thực là tỏ lòng ân-cần đến việc Nam-án xứ Bắc-kỳ và quyến-cố đến những người phải coi-sóc việc ấy.

« Việc Nam-án đó hiện nay nhờ cái trác-kiến của Hoàng-Thượng, đã đặt vào con đường chắc-chắn trong suốt cõi Bắc-kỳ xinh đẹp giàu có này.

« Hoàng-Thượng ngay từ khi mới đăng-cực đã muốn đem cái công-lý chắc-chắn thay vào những luật-lệ phiền-phức cũ, mỗi người giải ra một cách, và tự

tay xây lên một cái nền tư-pháp vững-bền hợp với sự cần-dùng của dân, để hạn-chế những kẻ yêu-hãnh làm xằng ; công đó thực là vẻ-vang đời đời vậy.

« Sự hạn-chế ấy phàm người nào muốn giữ đạo công-bằng cũng phải công-nhận. Vì nó giữ-gìn cho cái quyền-lợi chính-đáng, cho người làm dân lương-thiện, và trừng-trị những sự vượt quyền quá đáng, những kẻ mưu sự hại người ; nó lại ngăn-ngừa phòng-bị mà hình như ân-cần giữ cả cho cái danh-dự các quan coi việc án được hoàn-toàn.

« Nhờ có pháp-luật che chở, người dân xứ Bắc-kỳ từ xưa chỉ về đường hình-phạt mới được dãi là kẻ « thành-nhân », ngày nay về đường quyền-lợi cũng được đãi công-bằng như thế.

« Ông quan án đối với người dân có quyền, mà cũng có trách-nhiệm phân-minh, tương-đương với cái quyền ấy.

« Tâu Hoàng-Thượng, cái công-việc cải-lương pháp-luật Hoàng-Thượng đã quyết-định và đã ủy-thác cho chúng tôi, cả chúng tôi đây đều một lòng một dạ nhiệt-thành mà làm cho thành công vậy.

« Bởi thế nên đương khi chúng tôi chăm-chút về việc đó, Hoàng-Thượng cùng với quan đại-thần thủ-hiến xứ này đến chứng-kiến cho chúng tôi như thế này, chúng tôi lấy làm một sự tưởng-lệ rất quí và một cái hân-hạnh rất to vậy.

« Đương khi người Việt người Pháp cùng với các quân Đồng-minh chen vai ở nơi chiến-trường, lầm than lắm máu, để hộ-trì cho cái công-lý nhân-đạo của thế-giới, chúng tôi đây tuy công việc hèn mọn mà cũng là giúp một phần nhỏ vào cái công vĩ-đại của các bậc anh-hùng ấy.

« Chẳng bao lâu đây, mặt-giời toàn-thắng sẽ mọc lên, cái công vĩ-đại ấy sẽ cao chót-vót như một tòa lầu-các nguy-nga, mất bao nhiêu người, bao nhiêu của mới gây dựng lên được, mà từ đấy đứng giữa thế-giới để tiêu-biểu cái cuộc hi-sinh của các dân các nước vị Công-lý mà đem thân chống đối với Cường-quyền. Bấy giờ nhân-loại sẽ được hưởng thái-bình vậy.

« Tâu Hoàng-Thượng, thiềm-chức lại xin chúc mừng Hoàng-Thượng một lần nữa : Hoàng-Thượng ngự đây là cái nhà Công-lý, xin vui lòng chiếu-cố cho chúng tôi ! »

Hoàng-Thượng đáp lại như sau này :

« Khi Quả-nhân sửa soạn mạnh-giá ra Bắc-kỳ, đã tính sẵn chuyến này tất thân-hành đến tòa Thượng-thẩm Hà-nội là một nơi trang-nghiêm túc-mục, cầm cân mực công-bình cho cả xứ ấy, để coi xét cái giai-cấp cao hơn hết ở trong pháp-viện Bắc-kỳ đã sếp đặt ra và để tỏ ý Quả-nhân kỳ-hứa các quan thẩm-phán nên nhận-chân thực-hành cái luật mới mà Quả-nhân đã ban-hành ở Bắc-kỳ ngày năm ngoái, sao cho khỏi phụ bụng Quả-nhân cùng Chánh-phủ bảo-hộ ủy-thác cho. Vì cái luật mới ấy hiện mới bắt đầu thi-hành, tuy kết-quả chưa đến ngày viên-mãn, nhưng pháp-luật văn-minh, đã mở ra một con đường sáng-láng. Quả-nhân thực lấy làm đành bụng lắm. Đại-phàm chánh-trị cải-lương, phải tiến lên dần dần. Quả-nhân trông đợi sau này có một ngày ở dưới đế-quyền nước Nam ta, tới được cái mục mục-đích tư-pháp hành-chánh hai đường phân-lập, thời cái giá-trị pháp-luật cùng chính-trị, mới mong đến được chỗ hoàn-toàn. Mới đây Quả-nhân tới trường học Pháp-chanh, thấy trong trường một bọn thiếu-niên tuấn-tú, chắc sau này thế nào cũng có những người hữu-dụng được. Hôm nay

Quả-nhân tới đây, các quan tư-pháp đón rước rất hậu, Quả-nhân lấy làm hân cảm. Chỉ buồn một nỗi vì quan cố Chưởng-lý Đề-liệt-tử-lê đã khuất rồi, Quả-nhân sực nhớ lại khi năm ngoái tuyên-luật ở trong Kinh, ông cùng quan Toàn-quyền Đại-thần, quan Thống-sứ Đại-thần và các quí-quan vào Kinh. Quả-nhân được tiếp mặt ông lần ấy là lần thứ nhất. Ông là nhà pháp-luật có tiếng, lại duyệt-lịch cũng nhiều, Quả nhân sau khi nói chuyện cùng ông, vẫn mừng thầm về sau này công việc tư-pháp nước Nam,chắc được nhờ ông giúp sức nhiều lắm. Không nhẽ hôm nay tới đây, ông đã thành ra người đời khác, xúc-cảnh hưng hoài, khiến cho Quả-nhân mong rằng những các quan đứng quanh Quả-nhân đây, các quan thẩm-phán tây cùng các quan thẩm-phán ta, noi theo công-nghiệp quan cố Chưởng-lý đã giúp Quả-nhân về việc tư-pháp nước Nam, hết lòng thực-hành, sao cho pháp-luật có hiệu-lực, để bênh-vực quyền-lợi quốc-gia, để tạo hạnh-phúc quốc-dân ; Quả-nhân thực hết lòng trông cậy.

* * *

Ngày chủ-nhật mồng 5 tháng 5 là ngày cuối cùng Hoàng Thượng ở Hà nội, còn một ngày ngự du Nam-định nữa là cuộc Bắc-tuần hoàn-toàn. 3 giờ chiều bữa ấy, Hoàng-Thượng ngự thăm trường Viện-đông Bác-cổ học-viện (*Ecole française d'Extrême-Orient*), trước xem nhà thư-viện, rồi xem nhà bảo-tàng. Quan chánh-đốc trường là ông Finot có đọc một bài chúc-từ như sau này :

« Trình quan Toàn-quyền,

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Hai ngài hạ-cố đến thăm trường Bác-cổ hôm nay, chúng tôi rất lấy làm cảm-bội, vì thế này tức là các ngài chứng-kiến cho cái công học-vấn của chúng tôi.

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Những cảnh-tượng đã trình bầy để Hoàng-Thượng coi tới nay toàn là những cảnh hiện-tại cùng cảnh tương-lai sán-lạn rực-rỡ. Nay Hoàng-Thượng ngự-lâm đây thực là tỏ rằng Hoàng-Thượng cũng lưu-ý đến những sự kỷ-niệm nhớn nhao của đời trước. Trường chúng tôi sáng-lập đã hai mươi năm nay. Phàm những di-tích có thể giúp cho việc khảo-cứu về lịch-sử xứ Đông-dương, nhất là lịch-sử nước Đại-Nam, về đường phong-tục, tôn-giáo, văn-tự, mĩ-thuật, chúng tôi đều cố công sưu-tập ở nhà thư-viện đây cùng ở nhà bảo-tàng chúng tôi xin cung-đạo Hoàng-Thượng tới xem chốc nữa. Bản-viện lại có biên-tập một bộ *Tùng-thư* và một bộ *Kỷ-yếu* : bộ Tùng-thư hiện nay đã được hai mươi quyển, bắt đầu xuất-bản tự mười tám năm nay, mà quyển thứ nhất là khảo về tiền bạc cổ An-nam ; bộ Kỷ-yếu nay được mười bảy quyển, đều nghiên-cứu nhiều về những vấn-đề quan-hệ đến cội rễ cùng sự tiến-hóa của Đế-quốc. Kho sách tàu của bản-viện là liệt vào bậc nhiều sách nhất trong hoàn-cầu và kho sách An-nam thì thiệt là không đâu sánh bằng : Phàm những văn-tập thi-tập của các bậc danh-sĩ nước Nam,những sách sử-ký,sách địa-dư,

sách luật-lệ, gồm lịch-sử quốc-triều về đường chính-trị, đường xã-hội, chúng tôi đều họp tập lại đây. Chúng tôi lại cho người đi in những bài bi-ký,sao những sắc bách-thần, biên những tục-lệ các làng. Các viên-chức nhà trường lại thường đi phái-bộ sang các nước lân-bang đây để sưu-tầm những di-thư dật-văn có quan-hệ đến bản-quốc. Bởi thế nên chúng tôi có tìm được bên Nhật-bản mấy đạo công-văn cổ ít người biết, xin cẩn-sao để tiến-trình ngự-lãm. Nói tóm lại thì chúng tôi dụng công khôi-phục lại cùng bảo-tồn lấy cái danh-dự cũ của xứ này, biết rằng làm thế tức cũng là giúp một phần vào cuộc tương-lai vậy. Vì rằng một nước có biết tôn-cổ hiếu-cổ mới là xứng đáng cái vận-mệnh nhớn nhao. Vậy chúng tôi trông mong rằng sự-nghiệp chúng tôi đã được các quan Toàn-quyền chiếu-cố, từ quan Đô-mĩ (Doumer) là người sang-lập ra trường này cho đến quan Xa-lộ là thượng-ti chúng tôi bây giờ, nay cũng lại được đẹp lòng Thiên-tử đoái trông vậy. »

* * *

Ở trường Bác-cổ ra, 5 giờ chiều, Hoàng-Thượng ngự nhà Thương-mại (Chambre de Commerce), để coi những đồ trần-thiết của các nhà công-thương trong thành-phố Hà-nội. Ông Nghị-viên De Monpezat ra nghênh-tiếp, rồi đọc một bài diễn-thuyết rất dài, nhời nhẽ cực là hùng-hồn, tức cũng như một bài đại-kết-luận về cuộc Bắc-tuần vậy. Xin dịch toàn-văn như sau này :

« Tâu Hoàng-Thượng,

« Cuộc Bắc-tuần của Hoàng-Thượng đến ngày nay là sắp hoàn-thành vậy. Hoàng-Thượng đã nghe những nhời diễn-thuyết hùng-hồn của các bậc quan to, thuật những công-nghiệp nhớn nhao của chính-phủ Dân-quốc đã thực-hành ở xứ này. Nay đến lượt tôi là đại-biểu cả dân Bắc-kỳ Trung-kỳ, xin Hoàng-Thượng cho phép thay mặt dân kính-dâng Hoàng-Thượng tấm lòng tôn-trọng mến-yêu của chúng tôi. Trong mấy ngày Ngự-giá trụ đây, chúng tôi được trông cái thái-độ cao-nghiêm của Hoàng-Thượng, lòng kính mến lại càng nhiệt-thành thêm lên.

« Hoàng-Thượng ngự đây lại là một cái dịp nữa để chứng-kiến cho cái lòng liên-lạc, mối đồng-tâm của cả các người Pháp đối với nhau, ai ai cũng một lòng hòa-hợp với quan Thủ-hiến mà chính-phủ Mẫu-quốc đã ủy-thác cho cái danh-dự tối nguy-hiểm là cái danh-dự cai-trị xứ này.

« Về một phương-diện khác thì Hoàng-Thượng tới đây lại là tỏ ra cái dây thân-ái rất bền-chặt nó buộc cái nghĩa bảo-hộ của nước Đại-Pháp với cái lòng trung-thành của nước Đại-Nam.

« Hoàng-thượng đã hạ-cố tới xứ này, ngài muốn lợi-dụng cho hết cái thì-giờ quí-báu, không quản nhọc-mệt một chút nào.

« Trước nhất Hoàng-Thượng ngự thăm tượng quan cố Toàn-quyền Paul Bert, là một bậc danh-nhân nước Pháp mà là một người rất yêu mến dân An-nam.

« Rồi ngài ngự tới nhà thương An-nam là chốn cứu-khổ cứu-nạn cho người dân, vì lòng Thánh nhân-từ muốn đoái thương đến lũ dân đau ốm. Ở đó, ngài có trông thấy một nhà ngoại-khoa đại-tài đương thi-hành cái thuật cứu người lối-diệu ma tối-nguy. Ngài lại trông thấy lũ thiếu-niên học-sinh của trường Y-học

đứng quay quần chung quanh, hàm-hở nghe nhời dạy của thầy giáo, để mai này đem cái ân-huệ của sự học-thuật nước Pháp mà đi ban-bố khắp chốn kẻ chợ nhà quê trong Đế-quốc. Bọn thiếu-niên đó tức là cái quân-đội của mai sau này, như nước Đại-Pháp dậy-dỗ cho, ra mà chiến-đấu với sự tật-bệnh, sự chết-tróc. Sự chiến-đấu ấy là hằng ngày không bao giờ xong. Nhưng quân đội kia đã thanh được nhiều cái chiến-tích vẻ-vang: như trị được bệnh sài con trẻ, ngăn được các bệnh dịch-lệ, nhất là cái bệnh sốt-rét ghê-gớm, xưa kia hại dân không biết chừng nào, tuy sức người nước này sinh-sản cũng đã mạnh mà có khi chết đến cả làng. Ngày nay thì cái cảnh tượng đã khác hẳn rồi. Nhờ học-thuật nước Pháp, nhờ đảm-lược người Pháp đem quân-lính sang dẹp giặc-giã cho trong xứ được yên, ngày nay cái số thần-dân của Hoàng-Thượng mỗi ngày một tăng-tiến lên, có thể mong rồi cũng có ngày Đế-quốc thành một nước đông người đệ-nhất trong thế-giới vậy.

« Nhưng chăm-chút cho thân-thể còn chưa đủ, còn phải chăm-chút cho tinh-thần nữa, khai-khóa cho trí-thức người dân, phần đó Hoàng-Thượng cũng ân-cần đến, và chính-phủ Đại-Pháp cũng coi là một sự nghĩa-vụ tối trọng. Vậy đã có nhà thương, lại phải có nhà học. Hoàng-Thượng ngự thăm trường Đại-học mới thực là tỏ cái ý chăm-chút việc giáo-dục vậy. Tới trường Đại-học Hoàng-Thượng lại gặp quan Cognacq là người Hoàng-Thượng đã biết có cái tài kinh-doanh giỏi. Quan Toàn-quyền cũng vì biết quan Cognacq có cái tài ấy mới đem lòng tin-dụng mà ủy-thác cho cái công-việc rất nặng, cái trách-nhiệm rất cao: là thực-hành những thể-chế mới, phương-pháp mới về sự giáo-dục người dân bản-xứ. Hoàng-Thượng ngự trường Đại học cũng là nhân dịp đó tỏ cái ý ngài ưng-nhận những sự cải-cách về việc học ấy. Ngài ngự tòa Thượng-thẩm cũng lại là để tỏ cái ý chuẩn-nhận sự cải-cách về pháp-luật An-nam, sự cải-cách ấy cũng quan-trọng bằng sự cải-cách về việc học trên kia.

« Hoàng-Thượng cũng biết bấy nhiêu sự cải-cách nghị-định đã lâu. Quan Toàn-quyền đã từng hứa cho dân. Nhưng hồi quan Toàn-quyền giở lại tái-nhậm đây thì dù người nóng vội đến đâu cũng sẵn lòng chờ đợi để đến khi thời buổi thư-thái hơn hãy giờ ngài sẽ bắt đầu thực-hành những sự cải-cách đã dự định ấy.

« Quan Xa-lộ không muốn để chờ đợi như thế. Ngài muốn tỏ ra rằng phàm nước Đại-Pháp đã hứa điều gì không có chịu trì-hoãn bao giờ.

« Đó thực là một cái thái-độ rất đáng phục, Hoàng-Thượng lấy cái tâm-trí một bậc đế-vương mà xét tất biết trong thái-độ ấy có cái vẻ anh-hùng là chừng nào.

« Như thế thì ra nước Pháp dù nhiều việc lo lắng đến đâu, dù nhiều gánh nặng nề thế nào, dù đương lầm than tắm máu, mà cái khí sinh-hoạt vẫn còn mạnh như thường, vẫn không đổi cả, thói khoan-dung đại-độ, vẫn theo đuổi cái công khai-hóa cho đến thập-phần-chân-đạo, vẫn đem ân-huệ mà tưới khắp mọi nơi cho thiên-hạ biết rằng nước Đại-Pháp còn sống ngày nào thì còn thi-ân đến ngày ấy không thôi.

« Mà thực thế. Cái thái-độ ấy thực là kiệt thay! Nhưng có một điều nên tuyên-cáo cho ai nấy đều biết, và tôi xin tuyên-cáo đây để cho nhời tôi nói bây giờ khỏi thành nhời nói thừa, khỏi thành một bài ôn lại những bài diễn thuyết của các quan trước, mà ôn lại kém hay đi, là cái thái-độ ấy không phải là một sự ngẫu-nhiên, không phải là một cách kiểu-sức, một sự cố-ý phô-trương, khéo đem cái bản-tính anh-hùng của người Pháp mà huyễn-diệu người ta. Không, không phải thế, cái thái-độ ấy nó cao-thượng hơn nhiều, nó là một cái thái-độ tự-nhiên

của nhà nước, vì nó cũng do ở cái chủ-nghĩa chính-trị của nhà nước mà ra. Mà chủ-nghĩa ấy cũng là bởi những tình-ý thành-thực, chớ không phải kiểu-sức, tình-ý ấy là tự trong tâm-hồn mà ra, Hoàng-Thượng có ý nhận không những các nhà chính-trị mới có, phàm người Pháp nào cũng là có vậy.

« Cái tình-ý ấy tức là cái lòng hiếu-thiện, cái lòng muốn hết sức giúp, có khi làm quá sức mà giúp những người đã trông mong tin cậy ở mình.

« Hoàng-Thượng nghe tôi nói quả-quyết như thế, tất cũng lượng cho rằng tôi nói thế không phải là bằng-không mà nói mà không thể lấy gì làm chứng-cớ được.

« Vậy xin phép Hoàng-Thượng thuyết-minh ra như sau này.

« Lịch-sử là một khoa-học rất cần cho việc trị-dân, Hoàng-Thượng thường nghiên-cứu về lịch-sử, nhất là lịch-sử nước Đại-Nam qui-báu này, tất có khi giở đến tập biên-bản của các hội-nghị to trong bản-xứ, như Cao-đẳng Nghị-viện (*Conseil Supérieur*) khi xưa, ngày nay đổi là Chính-phủ Nghị-viện (*Conseil du Gouvernement*). Những tập biên-bản đó tuy không được toàn-bích nhưng đọc đấy cũng đủ hình-dung được cái chân-tướng sự sinh-hoạt của xứ này về đường chính-trị, đường lý-tài, đường quân-bị, nói rút lại là về các phương-diện hành-chính kinh-tế, cùng cả cái lòng nguyện-vọng chính-đáng của nhân dân.

« Vậy tôi dám chắc rằng Hoàng-Thượng đọc tất nhận thấy một điều thường-thường bao-giờ cũng thế : là phàm khi nào yêu-cầu một việc gì có ích-lợi cho kẻ thần-dân của Hoàng-Thượng, hoặc về đường tinh-thần, hoặc về đường thực-tế, cũng là do các nghị-viên người Pháp khởi-xướng lên cả.

« Thực thế, chúng tôi xướng lên trước nhất rằng phải sửa lại pháp-luật cho dân An-nam. Kịp đến ngày nay sự cải-cách ấy đã thực-hành rồi, tuy tựu-trung cũng có một vài điều chưa được như-ý lắm, sự đó chẳng lấy gì làm lạ, song chúng tôi thực lấy làm vui mừng, vì trông thấy nhà nước đã quả-quyết muốn làm cho thành công.

« Chúng tôi lại xướng ra trước nhất rằng nên giải-phóng cho cái tư-tưởng người An-nam khỏi vòng áp-chế của cái học cũ phiền-toái, không phải là cái học vốn có trong nước, tự ngoài đem vào mà giam-cầm ngăn-trở cái tư-tưởng quốc-dân đã mấy mươi thế-kỷ nay. Chúng tôi khởi ra cái nghị đó có nhiều kẻ lấy cái trí hẹp hòi mà phản-đối, bữa nọ quan Toàn-quyền đã đem tài hùng-biện mà mắng cho những kẻ nào có cái bụng như thế. Đại-khái họ phản-đối như thế này : « Dạy học cho người An-nam tức là đem súng mà đề vào tay cho nó ; biết đâu mai này nó không quay súng lại bắn ta. » Câu đó giả vào tay nước khác thì phải, vào nước Pháp thì không phải. Nước Pháp xưa nay vẫn có tiếng là đi giải-phóng cho người, không chịu làm chủ những dân nô-lệ. Chỉ muốn cho người ta tự-do, lấy lý lấy tình mà công-nhận cái chủ-quyền của mình. Đã như thế thì phàm cái gì mở-mang trí-thức, tỏ rạng tinh-thần, khiến người ta cảm-bội mà khuynh-hướng về mình, tức là thuộc cái chính-sách của nước Pháp vậy. Lại thử trông ngày nay phàm ở đâu còn thi-hành cái áp-chế-chủ-nghĩa là điên-đảo bại-hoại cả, thì cái lòng quảng-đại của chúng tôi há chẳng phải là một sự khôn ngoan ru ? há đáng trách là một điều không phải ru? Cứ thực ra thì trong khi tranh-luận để đề-xướng sự cải-cách việc học, chúng tôi không coi những nhời phản-đối trên đó vào đâu, cái cách phản-đối như thế nói ra tiếng Pháp nó khó nghe lắm. Nhưng còn có những nhời phản-đối về một phương-diện khác nữa, có giá-trị hơn, vì do những người thành-thực cần-thủ xướng lên, là sợ rằng cải-cách thì phạm đến

cái học cựu-truyền trong nước, cái học đó tuy cũng là ở ngoài đem vào, nhưng vì đã lâu đời lắm mà đáng tôn-trọng, mà thành như một nền quốc-học vậy. Song xét kỹ ra sự phản-đối đó chẳng qua cũng là một cách nguỵ-biện ; chúng tôi phải chứng tỏ ra rằng chính nước Tàu là nơi phát-nguyên của cái cổ-học ấy cũng đã phải chịu bỏ rồi, để cho khỏi chậm kém các nước khác trong thế-giới, chúng tôi lại phải lấy cái ý-nguyện chính-đáng của những người có quyền thay mặt dân An-nam tự-do trình-bày ra làm chứng-cứ, mới phá-đổ được cái nguỵ-biện đó. Kịp đến ngày nay, ai cũng phải công-nhận rằng sự cải-cách ấy trước cho là khó như thế mà đem thực-hành ra thực là được lòng cả mọi người. Thảng-hoặc còn người nào nghi-ngờ nữa thì mới rồi Hoàng-Thượng ngự tứ trường Đại-Học cũng đủ làm tắt những sự nghi-ngờ ấy. Hoàng-Đế đã trịnh-trọng tuyên-nhận rồi thì sao còn nghi-ngờ được nữa ? Hoàng-Đế chắc là người hay chữ nhất trong nước, lại là người bảo-tồn cho cái cựu-truyền trong nước, nhưng Hoàng-Đế cũng lại là cha mẹ dân nữa, chỉ chăm-chút cho sự ích-lợi của dân, muốn cho dân mỗi ngày một tiến-bộ.

« Xét như thế thì ra hai sự cải-cách to mới đây là do những nghị-viên Pháp đề-xướng ra cả. Lại về một phương-diện khác, một việc khó hơn nữa, là việc xin cho dân An-nam được dự vào cuộc danh-dự của dân Pháp, được đem nghĩa-binh sang giúp việc chiến-tranh, cũng là bọn nghị-viên chúng tôi khởi-xướng ra cái nghị ấy. Lúc mới đầu cũng có người phản-đối, kẻ thì cáu-nẹ rằng không nên, người thì hoài-ngại rằng không được. Đến ngày nay ai cũng công-nhận rằng cái ý-kiến của chúng tôi là phải.

« Tâu Hoàng-Thượng, tôi thuật lại những việc đó không phải là mong được nhời khen của Hoàng-Thượng. Tuy được Hoàng-Thượng khen cho là quí biết chừng nào, nhưng bản-ý tôi không phải như thế. Tôi thuật lại đó để mà kết-luận như sau này : Nếu những nghị-viên tây là đại-biểu dân tây bao giờ cũng can-thiệp vào chớ không phải ngẫu-nhiên một đôi khi mà thôi, để yêu-cầu những điều ích-lợi cho dân An-nam, thì chẳng là cái minh-chứng rằng những người nghị-viên tây ấy và đại-đề cả người tây đều thành-thực yêu mến dân An-nam ư ? Cái kết-luận ấy thực là sác đáng mà không ai bẻ được vậy !

« Song cái nhẽ thường là người ta yêu mến mình tất mình yêu mến lại người ta. Một dân khôn ngoan như dân An-nam không có nhầm mà biết nhận cái cảm-tình của người đối với mình thế nào. Bởi thế nên dân An-nam vẫn sẵn lòng đối-phó lại với cái cảm-tình của chúng tôi.

« Hoàng-Thượng đã từng nhận phàm chúng tôi khởi-hành việc gì cũng thành-tựu và thịnh-vượng cả, dễ cái duyên-do cũng bởi đó mà ra. Nói về một phương-diện cao hơn thì cái chính-sách của nước Pháp ở xứ này thành-công chắc cũng là duyên-do bởi đó.

« Sự thành-công ấy thực là rõ-tỏ ai cũng biết ; phải là người không có mắt hay là cố-ý nhắm mắt lại thì mới không trông thấy. Ai cũng có thể nghiệm được những sự kết-quả tốt đẹp của cái chính-sách ấy. Đem đối cái cảnh-tượng ở đây với cái cảnh-tượng sầu-thảm trong thế-giới bây giờ thì lại càng hiển-nhiên lắm nữa. Nhưng tôi chẳng kể làm chi những sự sầu-thảm ấy cho buồn tai Hoàng-Thượng. Tôi chỉ xin nói ở đây, ở đất Đông-dương này là chỗ nhờ nước Pháp mà được thái-bình. Ở đây thực là yên-ổn bình-tĩnh vô-cùng. Các giống người sinh-trưởng trong cái cõi đất xinh đẹp này thực là một lòng hòa-hợp với nhau. Đừng có kể làm gì những việc xuẩn-động của một địa-phương, như việc Thái-

nguyên mới rồi : tuy xét ra trong việc đó cũng có tay quân Đức là giống công-địch của nhân-loại, song những việc sẩy ra như thế đời nào là chẳng có. Cái việc Thái-nguyên này, chẳng có cái ý-nghĩa gì sâu cả, chẳng có cái căn-cốt gì chắc cả : chỉ khu trong một nơi, mà không có truyền-bá ra đâu được. Đến nay thì thật đã xong rồi, bao nhiêu những quân thủ-phạm tùng-phạm đều bị tiệt-diệt hết. Không những trong suốt cõi được yên-ổn mà lại đều thịnh-vượng cả, Hoàng-Thượng đi quan-sát mấy nơi đã từng biết. Chắc hẳn chúng tôi ở đây cũng phải chịu khổ về việc chiến-tranh ; nhưng cũng có lắm lúc chúng tôi nghĩ mà xấu hổ rằng không phải chịu khổ hơn nữa. Mà cũng chắc hẳn rằng ở đây không phải là nhân thời buổi khốn-nạn mà có kẻ làm nên giàu có to, như đi sục lấy của trong đám gio tàn của xã-hội. Sự an-lạc ở đây là sự an-lạc chính-đáng, bởi tài-trí, bởi công làm mà được. Cái tình-trạng về tài-chính trong nước cũng được hoàn-hảo, công-khố vẫn sòng-phẳng : sổ dự-toán có chênh chỉ chênh về phần thâu-nhập ! Hoàng-Thượng cũng biết rằng cái lý cái tình nó đều khiến chúng tôi phải hết sức giúp vào việc kinh-phi bên mẫu-quốc : thế mà tài-chính vẫn còn dư-dũ, ấy mới thực là đang lạ vậy. Nhân dịp đây tôi lại xin công-cáo lên rằng sự giúp Mẫu-quốc ấy tuy đã là nhiều mà còn nên nhiều hơn nữa mới là phải, vì đương cơ-hội này làm hết nghĩa-vụ chưa đủ, phải làm quá nghĩa-vụ mới được. Suốt trong cõi đâu đâu cũng được bình-yên, việc hình án vẫn được bình-thường, lại từ khi ban-hành luật mới thì kẻ thần-dân của Hoàng-Thượng có thêm cách mà hộ-vệ lấy mình. Ở đâu cũng là tuân theo kỷ-luật cả, bởi lý mà tuân theo, chớ không phải bởi cưỡng-bách. Tâu Hoàng-Thượng, Hoàng-Thượng cho phép tôi lấy ngay một điều quan-hệ đến Hoàng-Thượng mà chứng-minh sự đó. Trong mấy bữa nay, tôi thường trông thấy Hoàng-Thượng đi du-lịch hết tỉnh nọ sang tỉnh kia, tới đâu cũng thấy hàng mấy mươi vạn con người chay lại để đón mừng. Thế thì đâu là những quân hộ-vệ của Hoàng-Thượng ? Tôi nhìn trước nhìn sau mà không trông thấy đâu cả. Hay là tôi có trông thấy, mà chỉ trông thấy có hai tên, nhưng hai tên đó đủ hộ-vệ được Hoàng-Thượng : một tên gọi là sự tôn-kính, một tên gọi là sự trung-thành. Hoàng-Thượng có biết trong hoàn-cầu này được mấy ông quân-chủ dám đi chơi như Hoàng-Thượng đi một cách giản-dị nghiêm-trang như thế không ? Quan Toàn-quyền chúng-tôi cùng với Hoàng-Thượng thực đã tin dân An-nam này quá mới dám làm một cái « thủ-đoạn tối suất-lược » như thế : mà sự đó đáng gọi là một cái « thủ-đoạn » thật, vì đã làm thành, và cái lòng tin kia cũng thực là xứng đáng vậy. Nhưng mà coi đó chẳng phải là cái minh-chứng rằng trong xứ này yên-ổn vô-cùng, bình-tĩnh vô-cùng ư ? Tôi lại xin thuật nốt các việc kể trên kia. Như việc cải-cách sự học là một việc quan-trọng, cần phải có tiền mới làm được : công-khố bèn xuất tiền ngay lập-tức. Nhưng chúng tôi không phải là những người hư-tưởng, những người mơ mộng, chúng tôi biết rằng người An-nam chưa có thể sống bằng cái học được, tuy vẫn thường có tính muốn vội đem cái học ra kiếm ăn. Hiện nay còn phải ăn bằng gạo đã. Bởi vậy chúng tôi muốn cho có nhiều gạo mà ăn, nên đã dự-định những khoản tiền to để dùng những cách rất mạnh mà trị hai cái tai nạn nhớn trong nước là cái nạn lụt và cái nạn hạn. Không phải là còn rắp định mà thôi đâu, hiện đã khởi công rồi, đã chiêu người thầu khoán rồi. Lại không những làm thế mà thôi, phàm các cơ-quan về đường kinh-tế cũng sửa sang được hoàn-bị : đâu đâu cũng mở thêm đường giao-thông mới, khai thêm những lợi-nguyên mới, cho quốc-dân ra đua sức mà làm ăn, cái sức ấy hiện đương mạnh lắm vậy.

« Ấy đó là cái công-nghiệp của Chính-phủ, tôi thuật thế cũng mới là nói cái đại-khái mà thôi, chưa phải đã quá khen chút nào. Công-nghiệp đó thực là thập-phần thỏa-đáng, có thể cho là một công-nghiệp vĩ-đại được. Nhưng đã được thực là hoàn-toàn chưa ? Hoàng-Thượng có cái triết-lý-tư tưởng cũng biết rằng ở đời này không sự gì là được hoàn-toàn. Phàm sự-nghiệp tất khiến người ta bình-phẩm. Ôi ! sự bình-phẩm ! tôi không thể trách sự bình-phẩm là không nên, vì xưa nay tôi vẫn yêu sự bình-phẩm, ai cũng biết, ai cũng đã quá biết cả rồi ! Nhưng mà không, sự bình-phẩm lắm khi hay, lắm khi được việc, vì nó như cái đèn chiếu sang vào con đường đi, tuy trói-lợi quá mà cái sáng ấy thực là có ích. Song sự bình-phẩm cũng có khi xằng, cũng có khi hại, mà có khi là một cái tội nữa. Như lúc thế-giới đa-nạn này, quanh mình như đám phong-ba bão-táp, bấy giờ mà đem thi cái quyền bình-phẩm, nhất là người bình-phẩm lại có tài, thì có thể làm cho đối trí người đứng mũi cầm chèo, làm cho người ta kem cái sức tự-tin đi, làm cho người ngoài cũng kém tin người ta đi, tức là ngăn trở người ta không thể ra tay hết sức mà cứu vớt cho cả thuyền-viên. Tôi vốn yêu sự bình-phẩm, mà thường cực-lực bình-phẩm, không biết nể nhường, chỉ chủ lấy được việc ; nhưng bình-phẩm thế la có khi nào trong bụng chắc quyết rằng thuyền đi nhầm đường, sắp đưa vào chỗ nguy-hiểm, sắp đến ngày đổ đắm. Chớ như ngày nay thì cái thuyền Đông-dương không có đâu cái cảnh-tượng nguy-hiểm như thế. Sông nước không bao giờ bình-tĩnh bằng buổi này, người cầm chèo thực là thông đường thuộc lối, mà cái tình-thế không gì vững-vàng bằng. Bởi thế nên một cái chính-phủ như chính-phủ Đông-dương ngày nay, sự-nghiệp rực-rỡ như thế, phàm việc gì cũng thực-hành ngay chớ không có mưu-toan mà thôi, không những bảo-tồn được những công-nghiệp cũ — đương buổi này được thế cũng là hay lắm rồi — mà lại còn khoáng-trương thêm ra, lại còn sáng-tạo thêm nữa, một cái chính-phủ như thế thì tôi xin nói phàm người nào là người lương-dân, trong bụng không có thiên-kiến, cũng phải một lòng tin-cậy và cảm-phục. Tôi lại xin nói cái nguyên-lý của cái chính-sách ấy là một cái nguyên-lý rất hay, đem ra ứng-dụng đã thành-hiệu hiển-nhiên. Cái nguyên-lý ấy có thể diễn ra như thế này : « Muốn cai-trị người An-nam cho thành-hiệu — mà không những người An-nam, phàm người nào đã xứng cái tên người cũng phải như thế — thì có khôn-ngoan, có tài khéo, có sức mạnh, có cái quyền bề trên cũng chưa đủ ; có cái bụng công-bằng cũng chưa đủ ; lại phải yêu-mến người dân đã ký-thác vào mình. Như ở đây thì phải yêu-mến người dân An-nam mới được. »

« Tâu Hoàng-Thượng, chúng tôi thực yêu-mến kẻ thần-dân của Hoàng-Thượng, và chúng tôi biết rằng đã có Hoàng-Thượng thì cái cảm-tình ấy không sợ mất. Hoàng-Thượng là con đức Đồng-Khánh, nói thế cũng đủ. Đứng Tiên-đế đã là một bậc anh-quân, lại là một người bạn thân với nước Đại-Pháp. Hoàng-Thượng lại tôn-sùng đức Tiền-thánh Gia-long, ngài thực là một bậc đại-anh-kiệt, lấy võ mở nước, lấy văn trị dân, có thao-lược, có kinh-luân, khi lên ngôi Thiên tử vẫn nhớ hồi khai-quốc dẹp trong đánh ngoài, gian-nan hiểm-trở, đã một lòng tin cậy ở cái tài khôn-khéo của Đức cha Bách-đa-lộc là một tay danh-nhân nước Pháp, lại được mấy viên võ-tướng Pháp phò-tá, tuy số ít mà cái can-đảm rất to.

« Người ta thường nói cái nợ máu là cái nợ thiêng-liêng. Liệt-thánh bản-triều đã cùng với nước Pháp chúng tôi có cái nợ ấy, ma nay đến Hoàng-Thượng cũng không quên. Không những Hoàng-Thượng không quên, mà Hoàng-Thượng lại nhiệt-thành muốn giả lại cái nợ xưa ấy ; bởi thế nên ngày nay những thần-dân của Hoàng-Thương đương vì nước Pháp đổ máu dào nơi chiến-trận.

« Nhưng cũng vì thế, vì hiện nay người Pháp người Việt còn đương cùng nhau lầm than tắm máu để giữ cho một cái nghĩa cao-thượng, mà Hoàng-Thượng ngự đây không muốn cho khởi-hành những cuộc vui chơi để hoan-nghênh Thánh-giá.

« Hoàng-thường thực đã hiểu cái tình-ý của chúng tôi và chúng tôi cũng hiểu ý Hoàng-Thượng vậy.

« Chúng tôi lại rất là cảm-động về cái thái-độ cực cao-nhã của Hoàng-Thượng.

« Trong cuộc Bắc-tuần này, Hoàng-Thượng đã theo một cái chương-trình rất nghiêm : Thăm di-tượng một bậc danh-nhân ; đến chốn nhà thương an-ủi tấm lòng kẻ đau khổ ; ngự trường Đại-học, ngự tòa Thượng-thẩm, quả-quyết chứng-nhận những sự cải-cách đã quả-quyết khởi-hành ; thăm các dồn-điền cùng nhà máy để tưởng-lệ những sự-nghiệp riêng của người Pháp, nhờ đó mà cái sức kinh-tế trong nước mỗi ngày một bành-trướng ; lại ngự đây để tỏ lòng ân-cần đến công-nghệ An-nam, công-nghệ ấy thực là xứng-đáng danh-dự này, nên tôi mới xin Hoàng-Thượng tới coi. Hoàng-Thượng coi rồi sẽ biết cái giá-trị cho các nhà nghề An-nam, phàm các đồ chế-tạo ra vẫn giữ được cái tinh-thần của tổ-quốc mà lại khéo châm-chước theo lối mới, thực đã có chỉ tiến-bộ lắm. Ấy đại-khái cái chương-trình của Hoàng-Thượng ở đây như thế. Trong bấy nhiêu mục ở cái chương-trình ấy có mục nào giống như một cuộc hội-hè không ? Hay là cuộc chiếu ảnh trong vườn phủ Toàn-quyền bữa chiều hôm đó, ai xem cũng còn nhớ là một cuộc tiêu-khiển rất êm-ái ? Đêm mát mẻ, cây cỗ-thụ trong vườn bóng thấp-thoáng, như một bức tranh-cảnh vừa thanh-thú vừa hùng-hồn. Bấy giờ Hoàng-Thượng mắt nhìn vào cái màn chớp ảnh mà hồi-tưởng những nơi cảnh cũ như khi ngự-giá đi thăm các tôn-lăng. Cái vẻ u-sầm, cái thú buồn bã những nơi ấy, ai đã từng biết không quên được nữa. Rồi Hoàng-Thượng lại thấy lũ thần-dân mặc quân-phục đi tòng-chinh bên Pháp-quốc : chắc bấy giờ trong bụng Hoàng-Thượng cảm-động vui mừng như cha trông thấy con được vinh-hiển. Nhưng Hoàng-Thượng lại trông thấy bọn con dân Nam-Việt ấy ngoài những buổi chiến-tranh can-đảm, được lúc nghỉ-ngơi vẫn giữ những lối chơi-bời, những lề-thói phong-tục của nước nhà, thì bấy giờ trong lòng Hoàng-Thượng khởi ra một cái cảm-tình êm-ái biết chừng nào!

« Trông thấy cái hình-ảnh sự chiến-tranh ấy khiến cho chúng tôi tưởng-tượng đến cái bi-kịch nhớn bên Âu-châu kia, vừa âu-sầu mà lại vừa hưng-khởi trong lòng. Các lễ-tiết trong khi Hoàng-Thượng ngự đây đều phảng-phất như có cái hình-ảnh ấy cả. Bữa duyệt-binh để Hoàng-Thượng ngự coi đó, cái hình-ảnh ấy hình như phấp-phới ở trên tấm quốc-kỳ kia, vang lừng ở trong tiếng ngựa chạy, tiếng súng kêu. Cho chí trong cuộc chợ phiên, trong buổi hát bội, cũng thấy xuất-hiện cái hình-ảnh ấy : vì hai cuộc đó đặt ra chẳng phải là để quyên lấy tiền mà đem sang giúp quân lính bị thương ru? Như thế thì ra nhất-thiết sự tư-tưởng hành-vi của ta đều có cái ám-ảnh sự chiến-tranh cả : dẫu cuộc vui chơi cũng để lợi-dụng cho việc thương người yêu nước.

« Tâu Hoàng-Thượng, nhưng rồi cũng có ngày Hoàng-thượng ngự ra đây lần nữa, ngày ấy sẽ là ngày bể lặng sông trong, bấy giờ chúng tôi nghênh-tiếp Hoàng-Thượng tất được thập-phần-hoan-hỉ, trong lòng không còn có chút sầu muộn chi nữa. Thực thế, cái tương-lai nó hứa cho ta sẽ có một ngày như thế. mà Hoàng-Thượng là người không thể ngờ bụng cái tương-lai được. Người ta thường nói thời-giờ là một người bạn cực hào-nhã. Mà thực thế, đối với Hoàng-Thượng, cái thời-giờ nó đã khu-xử một cách tuyệt khéo, tưởng không thể khéo hơn được nữa. Đấng

Tiên-đế băng-hà, đáng ngôi rồng đến tay Hoàng-Thượng, mà sự-thế biến khác đi, khiến Hoàng-Thượng không thể mong có ngày nối được nghiệp cũ. Thế mà ngày nay ngôi rồng lại vào tay Hoàng-Thượng. Có người gọi là cái vận-mệnh, nó thường phá đổ những cuộc mưu-toan của người ta, có người cho là cái thần rất thiêng rất dữ, nó đã định hại ai thì hại đến vô-cùng, rút lại là một cái lực mạnh hơn sức người, cao hơn loài người; vậy thì cái thần-lực ấy nó đã khiến cho Hoàng-Thượng lại được lên ngôi Thiên-tử mà nối nghiệp tiền-thánh. Như thế thì cái thời-thế người ta thường cho là vô-tri vô-giác mà đối với Hoàng-Thượng thực là có tri-giác lắm, vì nó đã nối lại cái giây chính-thống mà làm nên một việc rất công bằng. Tâu Hoàng-Thượng, thần nước Nam thật là thiêng mà thật là vì Hoàng-Thượng vậy!... Ngôi sao Tử-vi của Hoàng-Thượng trước còn như ẩn trong khoảng giời tối đám mây đen, nay chiếu-diệu ra một cái ánh sáng trong và bền. Bởi tôi tin cái ngôi sao ấy, bởi tôi tin cái vận-mệnh vững vàng của tổ-quốc tôi, tôi mới dám cất nhời chúc Hoàng-Thượng một câu như sau này: « Hoàng-Thượng sẽ có ngày trùng-phùng với chúng tôi, và ngày đó sắp tới vậy! »

« Tâu Hoàng-Thượng, ngày đó sẽ là ngày toàn-thắng, bấy giờ Hoàng-Thượng mới biết rõ cái lòng hân-hỉ của người Pháp chúng tôi nhiệt-thành là nhường nào. Bấy giờ chuông các nhà thờ, trống các đình chùa, tiếng súng đại bác nổ vang giời dậy đất lên một lần sau cùng nữa, đồng-thanh xướng bài ca giải-thoát, mừng cho các dân-tộc khỏi cái mộng ác sầu-thảm tự cổ-kim chưa từng dữ đến thế bao giờ. Ngày ấy sẽ dựng một tấm bia khắc chữ vàng mấy câu sau này đáng truyền vào lịch-sử: « Đây là chỗ quan Xa-lộ, nguyên làm thượng-thư tòa Quốc-phòng-nội-các, có theo cuộc đại chiến, hiện sung làm Toàn-quyền-đại-thần thay mặt nước Pháp anh-liệt ở xứ này, cùng với đức Đại-Nam Hoàng-đế Khải định, là người bạn với nước Pháp, ngồi xem các đội quân Pháp quân Việt ở chiến-trường Âu châu về chầy qua, người nào người ấy tay dầy những hoa, đều đã từng lầm than tấm máu để hộ-trì cho một nghĩa cực cao thượng. »

« Tâu Hoàng-Thượng, ngày đó là ngày chúng tôi đương nóng lòng sốt ruột mà chờ đợi, nhưng tất là đến mà sẽ thành một ngày kỷ-niệm rất to trong lịch-sử thế-giới vậy.

« Nay cái ngày sung-sướng vẻ-vang ấy còn chưa tới, tôi hẵng xin phép biểu cái cảm-tình chung của mọi người mà tung-hô: Khải-định Hoàng-đế là quân-chủ nước Đại-Nam trung-thành, vạn-tuế! Đại-Pháp là một nước rất cường-mạnh rất nhân-từ, vạn-tuế! Đại-Pháp là tay hộ-trì cho cái lý-tưởng tối-cao của loài người. Đại-Pháp là nước đem cái cường-quyền để phụng-sự Công-lý, vạn tuế! Lại xin tung hô vạn-tuế cho cả các nước Đồng-minh ta! Cho hết thảy mọi người có phần vào việc nghĩa nhớn, chất vàng thành núi, đổ máu thành sông, để chung-kết cái cuộc sầu-thảm này, biết mấy trăm vạn người đã xả thân để chuộc lấy cái tự-do cho thế-giới! »

Ông Nghị-viên DE MONPEZAT đọc xong bài ấy, kế đến ông BÙI ĐÌNH-TÁ thay mặt các nhà công-thương trong Hà-thành, đọc một bài biểu quốc-ngữ như sau này:

« Tâu,

« Chúng tôi là dân công thương ở Hà-thành, được phụng nghênh Thánh-giá và hôm nay lại được quan Đốc-lý thành phố dẫn kiến, chúng tôi lấy làm hân-hạnh vô cùng.

« Hoàng-Thượng đã đoái thương đến dân dân lao-động, Ngự-lâm soi xét những hóa-vật đã trần thiết ở đây, như thế thật Hoàng-Thượng ban cho bách công chúng tôi một cái ơn rất hậu, chúng tôi xin khắc cốt minh tâm, để khích khuyến mà hết sức làm ăn sau này.

« Muôn tâu Thánh-thượng,

« Nhà nước Đại-Pháp sang bảo-hộ xứ này, thật đã chẳng phụ lòng tín-mục của bản Triều Liệt-Thánh. Từ khi Qui Q..ốc nhận chức trách dẫn dân con của Hoang-Thượng vào đường văn-minh tiến-hóa, thật đã gắng công gia sức. Nhờ ơn ấy, việc công thương trăm họ nay đã mở mang, sánh với cảnh-tượng mấy mươi năm trước, thì tấn-bộ cũng đã nhiều. Song nếu so sánh với công thương các nước thì chưa được bao nhiêu. Nhưng nay ơn đức Hoàng-Thượng có lòng ưu quốc ưu dân, và quan Toàn-Quyền Sa-Lô đại nhân, sẵn lòng thương dân Nam-Việt, chúng tôi vẫn mong rằng đường sinh-hoạt của dân sau này mỗi ngay mỗi tiến, để khỏi phụ lòng Thánh-Thượng và quan Toàn-Quyền Sa-Lô đại nhân ; chúng tôi xin đoan gắng sức làm ăn để cho tài-nguyên nước nhà mỗi ngày mở rộng, trong nước mỗi ngày mỗi được thịnh vượng thêm lên.

« *Cẩn tấu.*

« *Hà-thành công thương dân dẳng kê-thủ đốn-thủ.* »

* * *

Ngày thứ hai mồng 6 tháng 4 tây, Ngự-giá hồi Kinh, đình-loan ở Nam-định. Các quan tây quan ta cùng sĩ-dân ra chiêm-bái cực đông. Quan Công-sứ Nam có đọc một bài chúc mừng Ngài như sau này[1].

« Xin tiến trình Hoàng-Thượng,

« Nay quan Toàn-Quyền cử tôi một việc rất danh-dự, là đại-diện các ông Đại-Pháp, cùng quan, dân, sĩ, thứ, tỉnh Nam-định mà kính mừng Hoàng-Thượng.

« Ngày tháng sáu năm một nghìn chín trăm mười bảy, quan Toàn-Quyền đã diễn ở đây, chính ý các việc cải-lương trước khi trùng-lai Đông-dương, ngài đã cùng với Chính-phủ Đại-Pháp ấn-định chương-trình, để mà khai dân-trí và đường kinh-tế xứ Bắc-kỳ, cho được quyết tấn tới.

« Việc dân tỉnh Nam-định hoan-nghinh Long-giá hôm nay, tuy ngặt theo như điều-lệ, nhưng cũng không khác gì việc năm ngoái hoan-nghinh quan Thủ-hiến Đông-dương, vì khi ấy quan Toàn-Quyền, đã lĩnh chức Thương-thơ ở nơi chiến-địa, mà lại trùng-lai đây, dân sự trông thấy thời nô nức.

« Nay dân tỉnh Nam-định, nghinh giá thời cũng mừng rỡ như thế, vì dân tỉnh này vẫn truy tư công-đức đức Tiên-đế, dân vẫn nhớ rằng lúc đàng-quang đức

(1) Quan Công-sư Nam-định là quan TISSOT, ngài thông hiểu tiếng An-nam lắm. Nghe đâu bài quốc-ngữ này là chính ngài tự dịch lấy. Vậy cứ nguyên-bản đăng.

Tiên-đế chọn niên-hiệu hai chữ Đồng-Khánh, nghĩa là có ý cho nước Đại-Pháp và nước Đại-Nam, kết hợp thân ái, nghĩa là niên-hiệu của ngài, tức là nền vui về phúc lành.

« Nay Hoàng-Thượng đã cho chúng tôi được như ý sở nguyện, là đã dừng xa-giá lại đây với quan Toàn-Quyền, cùng hai quan Thống-sứ, quan Toàn-Quyền và hai quan Thống-sứ đã chuyên tâm vào một việc rất khó mà lại rất hay, là đưa dân An-nam đến cõi quang-minh, nhà nước Đại-Pháp hi-vọng cho.

« Long-giá ngự đến lúc này, thiệt là có phần quan trọng riêng, là vào lúc khởi-hành hai việc cải-lương quan-thiết trong chương-trình quan Toàn-quyền Sarraut, là việc luật mới Hoàng-Thượng đã tuyên-bá ngày mười sáu tháng bảy năm một nghìn chín trăm mười bảy và việc chỉnh-đốn sự học-hành cho hợp với trình-độ thời nay. Lệ mới về việc học, thiệt là được như lòng bậc kiến-thức trong dân hi-vọng, thiệt là có ý quảng-bác, hợp với lương-phong nước Đại-Pháp. Lệ ấy sẽ là một mối mạnh, khiến cho dân An-nam và các con nước Đại-Pháp, được kết hợp nghĩa thiết với nhau, không bao giờ li-biệt được.

« Hoàng-Thượng ngự đi các tỉnh, nhất là ở Hà-nội và Hải-phòng, thời Hoàng-Thượng đã chiêm-nghiệm việc nhà-nước Đại-Pháp làm, vốn là làm ơn làm ích luôn, việc ấy đã thi-hành trong nhiều cõi khác nhau.

« Hoàng-Thượng trong ngày hôm nay ngự thăm nhà thương, nhà độ-sinh, các nhà máy to của người Đại-Pháp đã tư lập ra ở Nam-định này, như máy sợi máy tơ, thời Hoàng-Thượng lại thêm chắc nữa, thiệt là Hoàng-Thượng thấy đất Nam-định, xưa là lò đúc văn-tự xứ Bắc-kỳ, ngày nay đương hoán cải nên thanh một chốn rất lợi, về đường kinh-tế trong Đông-dương.

« Tuy thế nhưng cũng còn phải nhiều công lao mới thiệt thành hiệu, công việc cả thể ấy, dẫu về phần nào trong việc nhân-loại cử động, kể biết mấy đời người đã thiệt lưu-tâm lưu-trí vào đấy rồi, mà trong số ấy, biết bao nhiêu người đã suốt đời, cùng ở với người An-nam, đến khi vẫn-cảnh cũng là ký thác mình ở đất nước Nam. Dẫu công-lao to tát thế nào mặc lòng, người Đại-Pháp cũng không lấy làm ngại, vì lòng ái-quốc của người Đại-Pháp, không phải là chỉ hẹp hòi quyến-luyến chốn cố-hương mà thôi đâu, lại có thể bao bọc lấy các quốc-dân đã cùng với nhau hợp thành một họ to, nương tựa bóng cờ ba-sắc.

« Cho nên nước Đại-Pháp sẽ không tiếc công, biết mấy mươi thế-kỷ nay, vốn là Sư-Thần đi gieo giống văn-minh, sẵn lòng chịu tốn công thiệt của, chỉ cốt sao thu-phục lấy nhân-tâm mà thôi.

« Dẫu cho gặp lúc ưu-tư, cuộc giao-binh này, nước Đại-Pháp cũng không tiếc công, cuộc chiến sự này, Nước Đại-Pháp chống giữ gần bốn năm nay, để giữ cho công-lý tự-do được toàn-thắng, tuy không nói tiên-tri được trước, nhưng bây giờ cũng có đủ lẽ chắc cuộc này xong thời nước Đại-Pháp lại thêm mới, thêm mạnh ra.

« Gặp lúc gian-nan dâu thế này, mà thấy lòng dân An-nam cư-xử, thì người Đại-Pháp chúng tôi thiệt là hả tâm, lòng trung thành người An-nam, không có gì làm cho núng chuyển được, đã hầy tỏ ra nhiều cách, nhiều khi thấy thiệt là cảm-động, càng ngày thấy càng rõ, chắc là làm cho giây cảm-tình liên-kết hai nước sẽ một ngày một chặt lại, Hoàng-Thượng cũng đã chiêm-nghiệm nhẽ ấy rồi.

« Như một tỉnh Nam-định thời tôi xin dẫn một chứng này, là dân trong tỉnh nô nức đua nhau tình nguyện sang bảo thủ cho mẫu-quốc. Hiện bây giờ có hơn chín nghìn dân tỉnh này, ở bên nước Đại-Pháp, hoặc là ở ngay nơi chiến

địa, hoặc là sung vào các việc phụ vào cuộc chiến-tranh hoặc là làm trong các nhà máy, ngày đêm dúc đạn dược cho mẫu-quốc.

« Tiến trình Hoàng-Thượng, tôi xin đại diện các quan võ, quan văn, các ông Tây-thương, các người phụ tá tôi, cùng dân bản-tỉnh, hết lòng kính chúc Hoàng-Thượng trị vì thịnh-vượng trường-cửu, để Hoàng-Thượng ban-hanh các việc hay Hoàng-Thượng đã nghị-định. »

Hoàng-Thượng đọc một bài diễn-thuyết đáp bằng chữ hán, xin phụng-dịch như sau này :

« Hôm nay Quả-nhân tới đây, sực nhớ đến những lời quan Toàn-quyền diễn thuyết ở đây ngày năm ngoái. Ngài nhân trường thi hương Nam-định đã bãi, nghĩ giảng-cầu cái cách khai-hóa cho người nước Nam, mở nhiều trường-học, luyện thành nhân-tài thực-nghiệp cao-đẳng, để thay cái học khoa-cử đời trước. Quả-nhân đã xem đi xem lại tường tế cái lời diễn-thuyết của ngài, biết ngài đối với cái tiền-đồ giáo-dục nước Nam, rất là chủ-ý. Trong một năm nay, phàm những qui-mô của chính-phủ lập trường học, phép dạy, đều theo cái lời diễn-thuyết ấy mà thực-hành ra vậy. Nay Quả-nhân tới đây, nói với các quí-quan cùng thần dân nước Nam, cũng không khác gì truyền lại cái tiếng vang của quan Toàn-quyền đã nói trước đó thôi. Đều tỉnh này là một chỗ thanh-danh văn-vật đời trước, cái qui-mô trường thi còn ở đó ; Quả-nhân thoạt trông thấy, liền nghĩ cái phương-pháp của Liệt-Thánh ta chấn-hưng việc học, lựa chọn người tài. Ôi ! Đời khác xưa nay, thì việc giáo-dục nhà nước cũng phải theo thời mà biến đổi ; duy lễ-nghĩa đạo-đức là quốc-túy của nước nhà, bất-luận xưa nay, đều phải duy-trì lấy đó mới được. Tuy cái khuyết-điểm cựu-học nước Nam là chỉ có hư-văn mà không thực-dụng, đã hẳn thế rồi ; nhưng về đường cương-thường, luân-lý thì xưa nay tiêm-nhiễm giáo-hóa của Thánh-Hiền, thành ra cái văn-minh sẵn có ở trong xã-hội ; nhân cái hay cũ mà thêm cái hay mới, là cái mục-đích nhất-định về việc học bây giờ. Cơ-khí không tinh, chính-trị không thạo, lý-hóa không sành, thì nhờ học mọi để nghiên-cứu luyện tập ; còn những chí-đức yếu-đạo của Thánh-hiền trước, lưu-phong dư-vận của tổ-tôn ta, phải cố mà bảo-tồn lấy, phát-huy ra ; sao cho quốc-dân ta có được một cái đặc-tính cao-thượng, đủ được một cái trí-thức viên-thông, để thụ-lập ở thế-giới cạnh-tranh này, chả tốt lắm ru ?

« Quả-nhân còn e một điều này : nho-giáo ông Khổng-tử, tinh-thâm bác-đại như thế, truyền sang nước ta kể hơn nghìn năm, mà đến mạt-lưu còn có cái tệ khoa-cử ; nay nhờ qui Bảo-hộ đem cái tân-học Âu-châu mà bổ-cứu cho, cái tân-học ấy chính là những khoa-học làm nên văn-minh phú-cường cho nước Đại-Pháp đấy, nếu quốc-dân ta hấp-dẫn được tinh-hoa những khoa-học ấy, may ra cái cơ-sở văn-minh phú-cường của nước ta sau này nhờ qui Bảo hộ mà thành-lập được. Nhược-bằng không thế, thì cái tệ khoa-cử trước bởi nho-học mà sinh ra, vài mươi năm nữa lại có cái tệ ấy, khiến cho tân-học không tạo-thành được cái hiệu quả hay, thật là phụ cái bụng tốt khai-đạo tác-thành của qui Bảo-hộ lắm. Nước ta học-giới đương buổi giao-thời, trông lại sau, vừa mừng vừa sợ ; cho nên Quả-nhân suy trọng cái ý của quan Toàn-quyền diễn-thuyết năm ngoái mà nói thêm đó cho quốc-dân ta nghe. »

* * *

Trong khi Hoàng-Thượng ở Hà nội và đi ngự-du các tỉnh, quan dân đều có dâng biểu mừng nhiều lắm. Phần nhiều những bài biểu đó là làm bằng chữ hán cả, bản-báo sao-lục được bài nào đăng bên phần hán-văn. Đây chỉ xin đăng bài biểu quốc-ngữ của bản-báo dâng Hoàng-Thượng, và một bài chúc mừng bằng quốc-ngữ của thân-sĩ tỉnh Hà-đông đọc ngày Ngài ngự Văn-miếu.

Bài biểu quốc-ngữ của báo *Nam-Phong* như sau này :

« Kính tâu Hoàng-đế bệ-hạ,

« Nay nhân xa-giá bắc-tuần, chúng tôi những người trong báo quan *Nam-Phong*, cúi đầu kính dâng tờ biểu chúc mừng.

« Phục dĩ :

« Muôn dặm chín trùng, ngoài Kinh-khuyết ngóng trông chừng Bắc-đẩu ; nghìn năm một hội, dưới hành-cung gắng gỏi khúc Nam-sơn.

« Gang tấc thấy trời, hoan hô dậy đất

« Thiết duy :

« Xét phong-hóa để thể tình lễ-thứ, cổ Đế-vương thường có lễ thời-tuần ; hội y-thường mà kết nghĩa bang-giao, nay Nhà-nước lại trong điều tín-mục.

« Ngửa xem Nùng Nhi, nước non đà xây đúc cõi thần-châu ; trải mấy xuân thu, cây cỏ vẫn gội nhuần ơn Ngự-giá.

« Đức Thánh-tổ Nhân Hoàng-đế lưu-đề nét ngọc, mấy muôn dơi còn lạc núi ghi sông ; Đức Hiến-tổ Chương Hoàng-đế ngâm-vịnh câu thần, mười ba xứ thấy ca công tụng đức.

« Dõi theo dấu trước, mừng gặp hội này.

« Khâm duy :

« Hoàng-đế bệ-hạ,

« Nhân-hiếu tính trời, cao-minh học thánh.

« Bởi lịch-số hẳn về đại-đức, nên xã-tắc may có thưởng-quân.

« Sông càng rộng, núi càng cao, nền tái-tạo giữ bền cơ nghiệp Hán ; mây đã lành, sao đã sáng, vẻ trùng-hoa rực rỡ thái-bình Ngu.

« Đương cuộc đời mở hội văn-minh, cậy nước lớn đem lòng bảo-hộ.

« Đồng-tâm-hiệp-lực, tây nam chung lại một nhà ; thông biến-nghi-dân, hoàn-hải xét chừng đại-thế.

« Sửa sang muôn việc, liên-lạc ba kỳ.

« Tân-luật ban đã mở cửa hiếu-sinh, Đại-học lập lại rộng đường khai-trí.

« Cầu trước-thuật để xét tài di-dật, khuyên tuần-lương mà sửa thói quan-liêu.

« Dạy nuôi ven đạo chúa thày, yêu phục nức lòng hà nhĩ.

« Châu-hậu vạn cơ vừa lúc rảnh, Hạ-vương nhất dự sắp hành-nghi.

« Phụng liễn rỡ ràng, loan kỳ phất phởi.

« Hoa chào núi Khán, cỏ đón sông Tô.

« Trong hội áo xiêm, nhạn-tự vui vầy tình chủ khách ; trước sân ngọc lụa, hồ chầu đông-đủ mặt quan-thần.

« Xe Đông-đô rực-rỡ hoàng-uy, Tuyên-vương giảng-vũ ; chuông Bích-thủy tuôn giáo giáo-trạch, Văn-khảo tác-nhân.

« Lại-tệ dân-tình, tơ tóc xét làu trong mắt thánh ; xuân cày thu gặt, ca rao nghe lọt mái tai trời.

« Khắp nam, bắc, đông, tây, hăm bốn tỉnh đồng-thanh muôn tuổi thọ ; trải Đinh, Lê, Trần, Lý, mấy nghìn năm lại có một ngày nay.

« Bảo-quản đồng-nhân chúng tôi :

« Qui-hoắc lòng thành, phỉ-phong tài mọn.

« Nhờ lượng thánh trời che đất chở, mở lối cầu-ngôn ; đem bảo-trương mõ gõ chuông khua, giúp phần khai-hóa.

« Giải lòng dưới họa may muôn được một, nhờ ơn trên rộng bỏ chín làm mười.

« Đầu ngựa ngóng trông, mặt rồng đoái tới.

« Mừng nào còn quá, khắp toàn-kỳ đều dậy tiếng tung hô ; phúc đẳng hà xa, dưới chín bệ nguyện nối lời phong chúc. »

Bài chúc mừng của thân-sĩ tỉnh Hà-đông như sau này : [1]

« Chúng tôi là thân-sĩ tỉnh Hà-đông, khấu đầu xin tâu mấy lời, kính chúc đức Hoàng-Thượng.

« Ngài là con đức Đồng-Khánh, khi đức Tiên-đế thượng-tân, nhẽ ra đến Ngài kế-thống ; nhưng mà lòng giời thu xếp, để dành lại đến bây giờ cho nhà nước ta. Khi Ngài còn ở tiềm-đề, thần-dân ai được thấy đức-hạnh dung-nghi Ngài, cũng biết rằng xứng đáng một ngôi thiên-tử thái-bình. Thấm thoát gần ba mươi năm nay, đại-vị hai lần thay đổi ; rồi Ngài lại phải theo lòng thần-dân suy-đới, mà mang lấy gánh xã-tắc sơn-hà nước Nam ta. Thế mới biết rằng mệnh giời đã định, khi được tin Ngài đăng-quang, thần dân xa gần ai cũng vui mừng, một rằng « quốc hữu trưởng-quân », hai rằng « ngô-quân chi-tử », không khác gì năm Đồng-Khánh *ất-dậu*, đức Tiên-đế đăng-quang. Ngài mới lên ngôi, tấn-tôn hai đức Thánh-từ, thăng-phụ hai đức Tiên-đế, nghĩa là lấy hiếu-trị mà dạy thần dân. Ngài lấy thành-tín mà giao-thiệp với nước Bảo-hộ, lấy ân-lễ mà đãi kẻ thần-công. Lúc vạn-cơ dư-hạ, thời lấy văn thơ mà vui chơi, thay bề thanh-sắc. Kinh đọc dụ-chỉ Ngài huấn-sức bách quan biết rằng Ngài đã hiểu hết lại-tệ dân-tình. Các quan trong ngoài, nhớn nhỏ, ai nghe thấy cũng phải sợ hãi, phải cảm-động, mà giữ phần đại-pháp tiểu-liêm ; có nhẽ những thói hủ-bại xưa nay đã bớt được nhiều, thế là một sự Ngài làm ơn cho dân nhiều lắm.

« Năm nay lễ Nam-giao mới xong, Ngài ngự ra bắc-tuần, trước là ra Thanh-hóa tỉnh-yết sơn-lăng, rồi Ngài ra Hà-nội để xem sự văn-minh tiến-hóa của dân Bắc-kỳ. Được tin Ngài ra, thần-dân nô nức, chật đất những người nghênh-giá, vang giời những tiếng tung-hô, mừng được thấy thái-bình nghi-vệ.

---

(1) Nghe đâu bài này là của quan nguyên Tổng-đốc ĐOÀN TRIỂN soạn và đọc thay thân-sĩ tỉnh Hà-đông.

« Hôm nay ngài ngự ra Văn-miếu là chỗ sùng phụng đức Tiên-sư Khổng-tử, là một nơi cổ-tích ở thành Thăng-long, đã hơn tám trăm năm nay. Từ khi có nhà nước Bảo-hộ lại đây, kính trọng sửa sang, có phần tốt đẹp hơn trước. Nhớ ngày xưa đức Thiệu-Trị bắc-tuần cũng đã đến đây, bây giờ hơn tám mươi năm, trong cung tường tốt đẹp, lại được nghe tiếng quản thược, thấy bóng vũ-mao, cỏ xuân cây cỏ có phần thêm tốt thêm tươi. Huống chi chúng tôi là bọn học đạo đức Khổng, chịu ơn Triều-đình, mấy độ xa xôi trông Ngụy-khuyết, ngày nay gang tấc thấy uy-nhan. Vinh hạnh biết nhường nào ! cảm-động biết nhường nào !

« Chúng tôi mừng rằng được chiêm-bái đức Hoàng-Thượng là lần thứ nhất, lại mừng rằng được hầu quan Toàn Quyền đến đây là lần thứ hai. Quan Toàn-Quyền Sarraut là một người danh tiếng bên Thái-Tây, thay mặt nhà nước Đại-Pháp sang đây bảo-hộ, ngài ở đã lâu đã biết cả nhân-tình phong-tục. Ngài tôn kính đức Hoàng-Thượng, hết lòng làm ơn cho dân. Thứ nhất là việc khai-hóa, có trường Cao-đẳng, trường Trung-học, trường Y-học, trường Nữ-học, trường Kỹ-nghệ, trường Canh-nông. Đương lúc nhà-nước có việc chiến tranh mà ngài vẫn ước ao mở mang thêm nữa.

« Chúng tôi sinh-trưởng ở địa phương này, ngày xưa nhờ Triều-đình giáo-dục là một tỉnh văn-hiến trong Bắc-kỳ. Bây giờ nhà nước bảo-hộ lấy Hà-nội làm trung-trấn, mở mang các sự văn minh, chúng tôi ở gần đây, việc học-hành tiến-hóa được phần hơn các tỉnh. Chúng tôi cám ơn nhà nước Bảo-hộ, thường bảo con em rằng : Nước Đại-Nam ta với nước Đại-Pháp tình-hiếu càng ngày càng thân, chúng ta là thần-tử Triều-đình, phải theo quân-phụ, yêu-mến Triều-đình bao nhiêu, thời phải yêu mến nhà nước Đại-Pháp bấy nhiêu. Cho nên tỉnh chúng tôi làm quan cũng nhiều, làm việc cũng nhiều, ai cũng hết lòng trung thành với nhà nước Bảo-hộ. Xem như ba năm nay Âu-châu có chiến-sự mà tỉnh chúng tôi không có sảy ra sự gì, cái sự ấy chúng tôi cũng đã tỏ được tấm lòng với nhà nước bảo-hộ, xin tâu Hoàng-Thượng chứng giám cho.

« Cũng có người cựu-học lo rằng nhà nước bỏ thi, có nhẽ rồi bỏ chữ nho, sợ rằng luân-lý một ngày một kém ; nhưng mà chúng tôi nghĩ rằng không sợ. bởi vì nghĩa-lý như cái đồ vật, mà chữ thời cũng như cái thuyền cái xe, có đồ vật ở nơi này đem đi nơi khác, hoặc là chở bằng thuyền hoặc là chở bằng xe, cũng đi đến nơi thôi thôi. Các nước trong Thế-giới tiếng nói khác nhau, thời chữ phải khác nhau, đến như sự luân lý là một nhẽ chung ở trong bầu giới, thời nước nào cũng có. Đạo đức Khổng-tử chẳng qua chữ *hiếu, đễ, trung, tín lễ, nghĩa, liêm, sỉ* mà thôi. Xem như các quan Toàn-quyền diễn-thuyết ở trường thi, khi thời dẫn câu *Luận-ngữ*, khi thời dẫn câu *Mạnh tử*, thời biết rằng đạo Khổng Mạnh cũng nhiều phần hợp với luân-lý Thái-Tây. Quan Toàn-quyền Sarraut là người văn-học, đương lưu-tâm về việc học nước ta, chắc rằng nhà nước có bỏ chữ nho, thời ngài cũng đem nghĩa-lý ở sách chữ nho, những nhời cách-ngôn Khổng Mạnh dạy cách làm người mà dịch ra chữ quốc-ngữ, hoặc là chữ tây, để dạy cho nước ta ; như thế thì luân lý cũng không mất được. Cái sự ấy là một sự quan-hệ trong nước thứ nhất ; chúng tôi tưởng rằng đức Hoàng Thượng Ngài cũng có một cách để lo tính cho quốc-dân.

« Xin kính chúc nhà nước Đại-Nam vạn vạn tuế ! Nhà nước Đại-Pháp vạn vạn tuế ! Đức Hoàng-Thượng vạn vạn tuế !

« Hôm nay chúng tôi được đến đây chúc mừng Hoàng-Thượng, xin cám ơn quan Toàn-quyền Sarraut, trước ao ngài được lâu năm để giúp việc cho đức Hoàng-Thượng ta ! »

Bản-báo lại mới sao được bài biểu quốc-ngữ của các viên-chức Thương-nghị hội-viện Bắc-kỳ như sau này :

« Từ ngày Hoàng-Thượng dáng cực nối nghiệp Tiên-Vương, đức-chính đã nhuần thấm trong nước chẳng thiếu nơi nao. Nước Đại-Pháp tuy đang giở cuộc binh-đao ghê gớm mà vẫn một lòng giúp giập nhà Vua. Trong cõi Đại-Nam từ nam chí bắc, dân chúng tôi vẫn được an-cư lạc-nghiệp mà bước dần lên con đường tiến-bộ văn-minh.

« Nay nhân dịp Hoàng-Thượng ngự Bắc-tuần, viên-chức Thương-nghị-hội-viện chúng tôi được nghênh tiếp lấy làm có phúc vô cùng, thật là hạnh-phúc tự cổ chí kim có một. Chúng tôi thay mặt cả dân Bắc-kỳ dâng lời tung-hô vạn-tuế, biểu tình hoan-lạc và cam-đoan trước bệ-rồng rằng trước sau giữ vững một lòng trung thành cùng ngô Chúa, nấp dưới bóng cờ ba sắc mà trông mong ơn sâu khai hóa sau này. »

* * *

Bản-báo đã sưu-tập cả các « bút-lục » thuộc về việc Ngự-giá Bắc-tuần hồi tháng trước. Về sau có nhà làm sử nào muốn khảo về việc ấy, cứ giở tập báo này cũng đủ tài-liệu mà kê-cứu vậy.

Nay xin kết-luận một vài nhời và giải qua cái ý-nghĩa cuộc Bắc-tuần như sau này.

Hoàng-Thượng ngự ra Bắc-kỳ là theo cái lệ *quan-phong* của các cổ Đế-vương đời trước. Quan-phong nghĩa là xem xét dân-tình sự-thể một xứ. Dân xứ Bắc-kỳ trong khoảng bốn mươi năm nay sinh-trưởng dưới quyền Bảo-hộ nước Đại-Pháp, đã tiến-bộ hơn xưa nhiều lắm. Là vì ở Bắc-kỳ Triều-đình ta ủy-thác cho chính-phủ Bảo-hộ được rộng quyền thi thố, nên các công việc mở-mang xếp-đặt về đường kinh-tế đường xã-hội, được chóng thành-hiệu. Vậy Hoàng-Thượng muốn thân-hành ra xem xét những sự kết-quả đã thành thế nào, và trong mười ngày ở Bắc-kỳ Ngài đi du-lịch khắp mọi nơi, để mục-kích cái cảnh-tượng tiến-hóa và suy-lượng cái trình-độ văn-minh thế nào.

Tuy xứ Bắc-kỳ này kinh-lý còn chưa được khắp, mà cái hiện-tượng đã đủ chứng rằng cái công gây dựng của nước Pháp thực có ích-lợi cho người dân lắm lắm. Về đường gì cũng thấy có khởi-sắc hơn xưa : sự cày cấy, sự buôn bán, sự giao-thông, sự học-hành, sự khai-khẩn, sự cứu-tế, mỗi ngày một tiến-bộ. Chắc rằng người Pháp gây nên những công việc ấy cốt là chủ sự lợi ích cho nước Pháp, vì cứ như nhời quan Toàn-quyền Sarraut đã nói nước Pháp chịu tổn công phí của tất phải thu-hoạch được lợi-ích cho mình mới phải. Nhưng cái chủ-nghĩa của nước Pháp lại là cái chủ-nghĩa vị-tha, cho nên tuy mưu sự ích-lợi cho mình mà thành ra mưu cả sự ích-lợi cho người nữa. Bởi cái chủ-nghĩa ấy mà nước Pháp đã quyết lấy cái chính-sách khoan-dung đại-độ mà đối-đãi với người dân, không coi dân là nô-lệ, coi là người giúp công cho mình,

cùng mình làm việc, cùng mình hưởng lợi. Vậy cứ lấy lịch-sử mà chứng thì đủ biết xưa nay cái chính-sách áp-ức người dân để lấy lợi riêng cho mình, không phải là một chính sách tốt. Nước Tây ban-nha ngày xưa thuộc-địa nhiều như thế mà nay không còn nơi nào cũng là vì đã quá dùng cái chính-sách ấy. Lại nước Anh ở Mĩ châu cũng vì dùng chính sách ấy mà bị người Mĩ gây trận Độc-lập để thoát khỏi quyền áp-chế người Anh.

Ấy gương lịch-sử như thế: nước Pháp há lại quên hay sao? Và cái bản-tính của người Pháp, cái tinh-thần của nước Pháp xưa nay vẫn là phản-đối với cái chính-sách áp ức như lối người Tây-ban-nha ngày xưa. Như thế thì cái lý cái tình đều khiến cho người Pháp lấy cái chính-sách đồng-tâm-cộng-tác mà đối-đãi với các dân thuộc-địa, nhất là đối với dân An-nam này là một dân đã đứng vào cái trình-độ văn-minh hơi cao vậy. Chính-sách ấy kết-quả hay thế nào, cứ xem tình-trạng xứ Bắc-kỳ ngày nay thì đủ biết. Hoàng-Thượng ta tất đã thấu các nhẽ ấy và trong khi đi du lịch các nơi đã chiêm-nghiệm mà biết cái phép chính-trị của nước Pháp thành-hiệu là những nào. Những phép ấy đã thành-niệu ở Bắc-kỳ, đã thành-hiệu ở Nam-kỳ, tất mai sau này cũng sẽ thành-hiệu cả ở Trung-kỳ nữa, vì Trung-kỳ từ trước đến nay trong đường tiến-hóa vẫn có ý chậm hơn hai xứ Bắc xứ Nam. Bởi vậy nên có thể nói rằng cuộc Bắc-tuần này sẽ có ích-lợi nhiều cho tiền-đồ xứ Trung-kỳ: những sự Hoàng-Thượng đã từng kinh-nghiệm trong khi ở Bắc-kỳ, về kinh tất Ngài trù-liệu mà thực-hành cho cả xứ Trung-kỳ, để cho Trung-kỳ từ nay khỏi kém hai xứ kia trên con đường khai-hóa tiến-bộ vậy.

Còn như cảm-giác của dân Bắc-kỳ đối với cuộc Bắc-tuần mới rồi thì cái cảm-giác ấy rất là tốt. Kẻ thần-dân xứ Bắc-kỳ đã lâu nay không được trông thấy vua, nay được chiêm-ngưỡng Hoàng-Thượng, thực là vui vẻ vô-cùng, tấm lòng tôn-quân ái-quốc khởi lên bời bời. Hoàng-Thượng tới đâu, dân ra hoan-nghênh không biết bao nhiêu mà kể. Trong mấy ngày Hoàng-Thượng ở Hà-nội, dân các nơi nhà quê cách mấy ngày đường cũng tìm ra để cố trông thấy mặt vua. Trong lòng tôn-kính của người dân xem ra có một cái tình luyến-ái vô-cùng. Tưởng trong điển lễ ta có phép người dân được trực-tiếp mà biểu-lộ cái lòng kính mến, thì trong khắp chốn kẻ chợ nhà quê Ngự-giá tới đâu tất tiếng tung-hô dậy đà vang giời vậy. Nhưng cái cảm-tình càng không biểu-lộ ra bao nhiêu lại càng thâm-trầm bấy nhiêu. Thiết tưởng mắt Thánh trông cũng đã nhận biết vậy.

Nhưng không những dân An-nam ta, dân Tây đối với Hoàng-Thượng cũng đều lấy làm cảm-phục lắm. Không kể cái cách nghênh-tiếp của Chính-phủ Bảo-hộ đã cực-kỳ long-trọng, không kể cái cảm-tình của quan Toàn-

quyền cùng các quan đại-hiền đối với Hoàng-Thượng đã là thập-phần hoàn-hảo, cứ đọc các báo tây thì đủ biết cái lòng kính mến của người dân Pháp đối với Hoàng-Thượng ta nhiệt-thành là nhường nào. Các báo đều đồng-thanh khen cái thái-độ của Hoàng-Thượng cực-kỳ trang-nghiêm cao-nhã, thực xứng đáng một vì Thiên-tử. Thậm-chí có báo khen cả cái cách ngự-phục thường dùng những sắc gấm dịu-dàng êm-ái, đủ biết Hoàng-Thượng ta là một người thanh-nhã ! Lại những việc như việc thăm tượng quan Paul Bert, việc đội khăn đen ngày ngự tòa Thượng-thẩm để điếu quan cô chưởng-lý Delestrée, thực là dễ khiến cho tâm lòng người Pháp cảm-động vô-cùng. Hoàng-Thượng ta thực là có cái tài khéo thu-phục nhân-tâm vậy.

Nay xin nói vài nhời về các quan hộ-giá : có hai quan đại-thần là cụ Đông-các Hình-bộ Thượng-thư Tôn-thất Hàn, tướng-công năm nay tuổi đã cao mà người còn khỏe lắm, ngự-giá đi đâu cũng đi theo được, các quan Tây lấy làm trọng-phục lắm ; cụ Hiệp-tá Công-bộ Thượng-thư Đoàn-đình-Duyệt, cụ lớn là một bậc sắc sảo tinh-anh trong Triều-đình và là một tay tân-nhân-vật trong chính-giới ta. Quan võ thì có quan Thống chế Lê-văn-Bá, là bậc võ-tướng cao nhất trong Triều-đình. Lại có quan Lễ-bộ tham-tri Bửu-Thạch, quan Nội-các Tham-tá Phạm-Hoàn : quan Ngự-tiền thông-sự Hường-Đệ, thì người còn trẻ lắm, linh-lợi thông-minh. Còn các thuộc-quan khác, không thể kể hết được. Bảy nhiêu các quan hộ-giá thật là một bộ « tham-mưu » rất đích-đáng của Hoàng-Thượng ta trong khi Bắc-tuần vậy.

Pu. Q.

Cách ngôn tây

— Ôi ! Những người khôn-ngoan chớ có chê kẻ khờ-dại. kẻ khờ-dại là cái đồng-bằng nó làm cho cao thêm cái núi khôn của các ông.

— Dầu ngọt, rấm chua, chộn hai cái lại làm dĩa thập-cẩm ; ấy đời người là thế.

— Đời người không có cái mục-đích cao-thương thì không đáng mất công sống làm gì.

VĂN-HỌC

NAM-ÂM THI-THOẠI (1)

(Tiếp theo)

VI

Ông Tú Qui, người Quảng-nam, có tiếng hay thơ. Thơ ông thì có dặm hơi khôi hài, mà trong khôi-hài thường ngụ-ý châm-biếm. Ông làm thơ thật lanh và có tài ứng biến, cho nên ở đời loạn mà vẫn được tự-toàn ; thật là một bậc triết-nhân quân-tử vậy.

Lúc ông Nguyễn Duy-Hiệu khởi binh, lấy quan-tước mà lung-lạc bon đồng-sự. Nhiều người đương tú-tài, học trò được lên làm quan lớn. Ông mới làm một bài « vịnh bát bội » rằng :

Nhỏ mà không học lớn làm ngang,
Trống đánh ba hồi đã thấy quan.
Ra rạp ngồi trên ba đứa hiệu,
Vô buồng đứng dưới mấy ông làng.
Mươn màu son-phấn ông kia nọ,
Cởi lốt cân đai chú điếm đàng.
Tuy chẳng ra chi nhưng cũng sướng,
Đã từng trợn mắt lại phùng mang.

Ông Hiệu nghe bài ấy, giận ; muốn tra cho ông tội phỉ-báng. Đòi vào dinh. Ông Hiệu chỉ *con dế dưới* bên đèn mà mạng-đề và bảo rằng : Ông hay thơ lắm, thử đọc lên một bài nghe, mau ! Ông Qui ứng-khẩu đọc :

Kiến chẳng phải kiến, voi chẳng voi,
Trời sinh dế dưới cũng chơi-chơi.
Ngắn cánh lên trời bay chẳng thấu,
Có tay vạch đất cũng khoe tài.
Mưa sa nước chảy lên cao ở,
Lửa đỏ dầu sôi nhảy tới chơi.
Quân-tử có thương xin chớ phụ,
Lăm-xăm bay nhảy để mà coi !

Đọc đến câu nào thì ông Hiệu rung đùi câu ấy, rồi hòa nhau lại, rượu-chè, trò-chuyện, giờ lâu tha về. Ông Qui có một người bạn là ông tú Trần Đình, làm thương-biện, có danh-tiếng trong đảm *nghĩa-hội* lúc bấy giờ, mời ông Qui đến uống rượu. Say, ông Đình nói « Ma mà bắt anh đi ! bảo làm không làm, cứ ở nhà thơ-từ xỏ-lá mãi. Nào, anh tức-tịch tặng tôi một bài, nếu cạn chén này mà chưa xong, thì xin anh phải biết rằng ở đây việc gì cũng cứ lấy *quân-pháp lòng sự.* » Ông Qui vâng mệnh đọc mới được hai câu :

Đề binh khuyển tướng thiếu chi người,
Nhằm lại anh hùng có một ngươi.

Ông kia nói : « Đã lại xỏ ! Thôi ! Xin bác đừng chơi nữa ! » — Vì ông Đình có một mắt. — Ông Qui bây giờ vẫn còn.

VII

Cách 20 năm nay, tôi có ông dượng tên là Nguyễn Lâm, con quan phụ-đạo Nguyễn Thành-Ý đi đày trong về, đọc cho tôi nghe một bài thơ « lông bông » của người bạn ở Bình-thuận

Thơ rằng :

Trái mù-u trên núi,
Chảy xuống cửa Phan-lang
Ông đi về ngoài nớ,
Trong lòng tôi chẳng an.
Bao giờ ông trở vô,
Gặp tôi ở giữa đang,
Nắm tay nói chuyện chơi,
Uống rượu cười nghênh ngang.

Ông Lâm đọc bài ấy, cốt để làm trò cười. Bấy giờ tôi còn bé, thấy ông cười cũng cười. Sau tôi có một ngày tỉnh ngộ ra, biết là hay, thì ông Lâm đã chết ! — Bài ấy mới nghe dường như quê, nhưng tôi đã từng đọc cho mấy tay

(1) Xem *Nam-phong*, số 8.

sành thơ nghe, ai cũng chịu. Hai câu đầu là thể *hứng*, mà cái tứ hứng rất kỳ! Câu thứ sáu trông lại gặp nhau mà ba chữ « ở giữa dàng » thì lại có cái thâm-thú. Toàn bài nhứt-khí-quán-hạ, thật cũng có cái cảnh-tượng « trái mù-u trên núi, chảy xuống cửa Phan-lang. »

VIII

Gần đèo Hải-vân có hai hòn núi kề nhau, lúc chưa có con đường mới thì bộ-hành phải đi ngang đấy. O' trong đi ra thì phải leo lên một hòn, kế đến hòn khác lại phải ù chạy xuống. O' ngoài vào cũng vậy. Cho nên tục gọi là *Hòn vay, Hòn trả* [1]. Xưa có người đề thơ đấy, tôi chỉ nghe hai câu rằng:

Hẹn hò ngày tháng chim năn nỉ,
Tờ khế năm mùa lá đổi thay.

Câu ấy theo lối bình-thi thì nên gọi là *công-thiếp*, tiếc không nghe được toàn bài.

IX

Thơ nôm mà dùng điển-cố chữ Hán, là không phải một sự dễ. Tôi tưởng những cái điển-cố lớn lao ai nấy đọc đến đều biết thì mới nên dùng. Mới rồi bài mừng *Nam-phong* của ông Viên-ngoại Võ Hoành có câu: [2]

Ước đặng Ngu-thời *mừng mấy khúc,*
May ra Sở-cạnh *thỏa muôn lòng.*
Trăm năm còn có người hưng-khởi,
Ngàn dặm nào lo thoái bất-đồng.

Hai câu trên thì sát vào chữ *Nam-phong*, hai câu dưới cũng bất-ly chữ *phong*, thật là tài-tình. Nhưng hay thì vẫn hay, mà nếu ngộ kẻ đọc không cầm trí thì tiếc cho cái hay của ông phải mất hết! — Quan Hoàng-giáp Phạm Như-Xương đương cơn quốc-biến năm *Ất-dậu* có một bài *Cảm-sự* rằng:

Vũng lọng nghênh ngang giữa cõi
Biết ai là chúa biết ai thần! [trần,
Ngu-thiều *tấu hết khôn nghe* phụng,
Lỗ-sử *tu rồi chẳng thay* lân.
Mỏi mắt Hi-di *trời* ngũ-quí,
Nhọc lòng Gia-cát *đất* tam-phân.
Thôi thôi đã thế thời hay thế,
Nhờ lượng cao-dày cứu lấy dân!

Cũng là dùng điển chữ Hán, mà nhắm chừng những người đã có Hán-học thì ai cũng hiểu, ai cũng biết là hay.

X

Đức thánh Khổng có nói: « Học *Kinh Thi* thì biết được nhiều danh-hiệu về các loài cỏ cây chim muông ». Thơ nôm ta giá mà thành ra *Kinh* thì tất cũng được cái ích như thế. Ông Lang-Rường ở *Quảng-nam* vào đời Gia-long Minh-mạng có tiếng hay nôm lắm. Ngài trước-thuật cũng nhiều, nhưng bây giờ thất-lạc cả. Nghe ngài có bốn câu rằng:

Đất khách xoài lộn hột,
Rẫy mọi bắp phơi bao.
Nước chảy đường thập-ngộ,
Chim kêu tiếng bá-mao.

Ấy là thơ của ngài vịnh cảnh đi đường núi. Xoài lộn hột, đường thập-ngộ, tiếng bá-mao thì tôi đã cố khảo-cứu mà chưa biết là gì. — Có ông Tú ở Phú-yên độ 15 năm trước ra chơi Quảng-nam, đi cùng khắp cả tỉnh, không nơi nào chẳng đến. Thơ *Hành-trình* của ông có câu rằng:

Lúc lắc đò qua Tí, Sé, Kẻm,
Gập ghềnh chưa bước Râm, Ri, Liêu.

Tôi là người Quảng, mà nghe cũng chẳng hiểu là gì. Hỏi ra mới hay rằng *Tí, Sé, Kẻm* là mấy tên xứ đất ở ngõ nguồn Thu-bồn đi lên, *Râm, Ri, Liêu* là tên ba cái đèo.

(*Còn nữa*)

Chương-dân

Kỳ này có bài Bắc-tuần dài quá, bản-báo phải bớt đi nhiều mục: Triết-học, Khoa-học, Tạp-trở, Tiểu-thuyết, Tự-vựng. Từ kỳ sau lại xin đủ như thường.

(1) Tiếng bắc gọi là giả.
(2) Xem mục Văn-uyển trong Nam-Phong số 3.

VĂN-UYỂN

Mục này mở ra là để sưu-tập lấy những văn-chương cũ của các bậc tiền-bối và hoan-nghênh những văn-chương mới của các bạn đọc-báo gửi cho, là muốn lưu cái tinh-thần người xưa lại đời sau, khích-lệ các người thiếu niên, có tài năm bảy giờ, mong tấy sự gây-dựng ra một nền quốc-văn sán-lạn hoàn-toàn ở tương-lai làm chủ-nghĩa ; giới-hạn thực rộng, mục-đích còn xa, không dám tính chi vào phần cốt-yếu trong bản-chí, mà chỉ để làm một chốn mua vui thanh-nhã của mọi người, nhưng cái cuộc tiêu-khiển ấy có quan-hệ đến quốc-vận sau nay vậy.

Phàm thơ văn của ai gửi lại trừ những bài không được chỉnh-đính, thất-niêm thất-luật, hay là nói những sự ô-uế cùng là có ý bình-nghị gì đến việc chính-trị, hay bất-đắc-chí mà nói những giọng ngông-cuồng, những điều quá-đáng ra, còn thì hễ bài nào hợp thể-cách, có tư-tưởng, có thú vị một chút thì cứ theo thứ-tự lần lượt soạn đăng dần lên báo, kỳ hết mới thôi, trách-nhiệm chịu dư-luận phẩm-bình tưởng đã có người thụ-danh vậy.

Xin các ngài có bài muốn gửi đến, cứ gửi cho, mà đã có bài gửi rồi thì cứ chắc rằng sớm muộn thế nào cũng là có ngày in trong tập báo, không nên thấy chậm mà viết thư hỏi và giục làm gì. Còn những bậc văn nhân học-sĩ cũng xin lượng biết cho, đừng trích-hạch từng câu từng chữ mà trách-bi bản-báo lựa chọn không tinh.

NAM-PHONG

THƠ VĂN CŨ

Bài phú thế-tục

Vào trong vườn hoa, nào là lan cúc, nào là đào lý, nào là mẫu-đơn hải-đường, nghìn hồng muôn tía, hớn hở đua tươi, ai là chẳng mê thần mà rối mắt ? Những người đã biết thưởng hoa, người nào cũng có tính thích riêng, người thời thích hoa lan có hương vương-giả, người thời thích hoa đào có giáng mĩ-nhân, người này thích hoa sen thanh-đạm như ông quân-tử, người kia thích mẫu-đơn, rực-rỡ như nhà phú quí. Xem một quyển sách, đọc một bài văn cũng vậy, người nào có tư-tưởng riêng người ấy, không ai giống ai. Cũng một bài văn người nào hay lo nghĩ đọc ra giọng lo nghĩ, người nào tính thẻo thảo đọc ra giọng thẻu-thảo, người có tâm-huyết đọc câu nào cũng ra giọng tâm-huyết, người nào tính chua cay đọc chữ nào cũng có ý chua cay. Đọc bài phú Thế-tục, *tôi thiết-tưởng nhiều người cho là bài mỉa đời. Tác-giả là bậc ẩn-quân-tử lúc Lê-mạt, trông thấy nước đời lắm nỗi lạ lùng khắt-khe, lòng đau-đớn lo, lo rằng thói hay sắp hết, nên làm bài này chăng ? Nhưng không phải, lấy ý riêng tôi, tôi cho là một bài khuyên đời : trong một xã-hội, kẻ hay người dở, kẻ dại người khôn, người năm bảy giống, của tám vạn loài, có ai giống ai, cũng như vườn hoa, có cây tùng cây bách tất có gai có chông mọc sen vào, có biết đào cuốc chong gai đi thì tùng bách mới tốt được, có biết điều dở thời mới hay được. Bài này chỉ-trích những người dở, là để răn người hay đừng nên nhiễm phải. Có thể đem bài ấy làm giáo-khoa được, văn tuy chưa được chải-chuốt lắm, nhưng có nhiều phương-ngôn tục-ngữ, có thể dùng làm văn-liệu cũng được. Xin kíp lục sau này.*

Tuyết-trang TRẦN VÁN-NGOẠN cẩn-chí.

Ngán thay thế-tục ! Ngán thay thế tục ! Nước chầy bến mê [1], gió hun lửa dục [2]. — Suối liêm [3] mấy kẻ giảm-dìa, đường lợi đua nhau chen-chúc. — Có trung-hậu cũng là trung-hậu bạc, nào đoái-hoài chi phường khố rách áo ôm ! Chẳng nhân-nghĩa chi bằng nhân-nghĩa tiền, phải chiều chuộng những kẻ tiền trăm bạc chục. — Mập-mờ khôn cháo, bà lão chôn kim. Giáo-giở lừa nhau, vũ thần miếng mộc. — Khi được thế thì đất nặn nên bụt, xăm xăm chen gót tới, tối ngỡ đàn ruồi. Lúc sa cơ thời rồng cũng như dun, thỉnh-thỉnh rẽ tay ra, nhạt như nước ốc. — Chẳng biết ăn cây nào rào cây ấy, thấy bở thời đào. Chẳng biết mất của người ra của ta, thấy mềm thời đục. — Khó giữa chợ nào ai hỏi, chẳng mua thù rước dữ cũng thờ ơ. Giầu thâm-sơn có kẻ tìm, không ép giấu nài thương mà giạo dục. — Mềm lưng uốn gối, tôi tớ đồng tiền. Mắm miệng ray tay, thế thần bị thóc. — Lạ buông thả bán mua chẳng quản, quen lèn đau càng giáo-giở đấu thưng. Giầu làm thân giật mượn nào nề, khó hỏi đến lại ngặt ngòi lãi gốc. — Già hẹp hòi nào có lượng hưu-hưu [4]. Mặt chơ-chảo cũng như loài lục-lục [5]. — Đến gánh nặng thời sôn-sao chào hỏi, miệng ngọt như mía nướng, đuổi gà khua cả sôn-sao. Lại tay không nào nhìn nhổi ủ ê, mặt sị ngỡ đá đeo, chửi chó mắng mèo eo óc. — So kè chẳng sợ tiếng bon chen. Lừa lọc lại ghê gan hiểm-hóc. — Miệng ngọt nhạt, của anh như của chú, thương chi thương thương cái cóc khô. Tiếng đãi bôi, con chị ấm con em, trọng chi trọng trọng con rùa mốc. — Đá đưa đầu lưỡi, tinh những trương-hoàng. Sấp ngửa bàn tay, giặt mầu phản-phúc. — Mới mát mặt ngỡ khỏi điều trần lụy, vểnh râu lên, có gì gì cò. Đã giầy lưng song sợ kẻ lần phiền, bưng tai lại, không lắc lăng khốc. — Cũng khoe-khoang kẻ trượng-phu tùng. Cũng khinh-khỉnh người quân-tử trúc. — Gả bán so từng gốc giạ, kém lưng đành cắn móng tay. Bạn bè kè những lá gan, cưa cạnh chẳng li sợi tóc. — Nào từng biết phải biết chăng, Muốn những vừa chao vừa súc. — Thấy người sang muốn bắt quàng làm họ, thuyền đua bánh lái cũng đua. Làm kẻ khó muốn đánh đọ kẻ giầu, hủng mọc tía-tô cũng mọc. — Chẳng nói nên vì nỗi tay không. Chẳng hay đến bởi chưng đầu chọc. — Khó đành phận khó, bèo đã biết thân bèo, bèo đâu dám chơi chèo. Ai dễ thương ai, ốc chửa nổi mình ốc, ốc đâu mang được cọc. — Chốn nhân nghĩa nhạt-nhẽo bừng-hờ. Nơi tài hóa mặn-mà săn-sóc. — Làng tướng-địa bán ruộng chung thiên-hạ, chỉ tay hồ chỏ tay long. Bợm cầu duyên vung tiền xấu thế-gian, nghĩ mình vàng khoe mình ngọc. — Vụng kiếm ăn thời chê sác như vở. Khéo lừa-lọc ấy khen khôn có mọc. — Ruồi xanh nọ, đứng múa thanh gươm lưỡi, đem lại dầy mật ong, bột sắn, cua bể, tôm he. Cò trắng kia, ngồi hoa ngọn giáo lòng, đưa lại đủ bát hít, mâm thau, khay chè, ống súc. — Trong cúi luồn năm giạ mười vâng. Ngoài nốn éo ba lừa bầy lọc. — Kẻ đầu bụt rắp buôn cả phật, tu chi mà tu, tu mu. Gã tòng sư những toan lật cả thầy, học chi mà học, học trọc. — Ấy thế mà ngấp nghé đứng tòa sen. Ấy thế mà

---

(1) Bến-mê 迷津 : đi vào đường càn.

(2) Lửa-giục 慾火 : bụng tham muốn những điều sằng.

(3) Suối-liêm 泉廉 có hai thứ suối : 1° là thanh, 2° là liêm, người tử-tế uống nước suối liêm.

(4) Hưu-hưu 休休 : có lượng rộng rãi dung người.

(5) Lục-lục 碌碌 : là người tầm thường hèn hạ.

đua chen lăm áo vóc. — Cũng có kẻ mượn quẻ thần kiếm lễ, khua mỏ tay đuổi bà-cô ông-mãnh dùng dùng. Cũng có kẻ mượn bà Dì kèo tiền, che quạt miệng nói kẻ khuất người còn giong gióc. Nhời *vô sự bất trách* biếng tai nghe. Chữ *vô vật bất linh* mau miệng đọc. — Bói vỗ vẽ vài câu chuyển-khẩu, cũng mang hòm kiếm vặt, tuy chưa hông quẻ « triều » quẻ « cọng » (1) cũng xem. Thuốc ù ờ mấy vị thập-toàn, cũng sách túi chạy giong, dẫu chưa tỏ con « bể » con « hiền » (2) cũng bốc. — Chước sinh-nhai như thế có lạ chi. Nghề học-thuật nghĩ mình đà chìu nục. — Lại còn thứ mạng cầu bọc sáp, hoa tai xuy, thanh quế chắp, sơn-dược cũ nẫu nì. Lại còn loài bưng mắt lấy tiền, giời-mồ cháo, đấu-linh gian, sa quay liền mẫu đúc. — Ấy nhặt những điều thể cả mà coi. Nếu giờ đến nỗi chú con (3) còn nhọc. — Mừng nay giời xuân hớn hở, thái-hòa chung *hóa-nhật quang-thiên*. Vâng trên cầm mối cả ngăn ngừa, giáo-thanh khắp *thâm-sơn cùng-cốc*. — Vì sửa mình nguồn sạch giòng trong. Vậy tiến đức sấm ran gió dục. Nhớ xưa qua lúc loạn ly, trải đường thàn-súc — Cầm đuốc soi cho tỏ, nết thực thà hơn nết văn-hoa. Ăn mắm ngắm về sau, đường ngay thẳng hơn đường gai góc. — Giầu đừng bắc bực khoe khoang. Khó phải gia công nhẫn nhục. — Gần mực thời đen, gần đèn thời sáng, có học mới nên khôn. Điều lành thời giữ, điều giở thời đừng, chửa học cũng như học. — Trâu giong bò giắt, vui việc nông-gia. Ngựa cưỡi dù che, nức danh lạnh tộc. Anh-hùng cũng có lúc ra tay. Quân-tử hãy bền cơn gấp khúc. — Kẻ có nhân mười phần chẳng khó, cớ chi mà buộc cổ mèo cheo cổ chó, lần thần lần thần. Người biết lo bằng kho hay làm, cớ chi mà tham con diếc tiếc con rô, cù dù cục dục. — Giời cho vốn đã danh phần. Phân đến khi nên mấy chốc. — Chẳng thấy người mua lừa nấu đảo, bốc tay sốt đỏ tay nguội, sung sướng bao ngày. Chẳng thấy người ăn sổi ở thì, vào cửa mạch ra cửa tà, khá hèn thoảng lúc. — Thương người như thể thương thân. Làm giàu sao bằng làm phúc. — Chú khi ni mi khi khác, gọi là cú có vọ mừng. Ăn miếng chả giả miếng bùi, cho để ta cười người khóc. — Phật thường độ nữu duyên. Thiên bất sinh vô lộc. — Giàu vì vợ sang vì bạn, *bất kiến như cựu thức*, dày mỏng sân si Đông có mây tây có sao, *cửu đại hơn ngoại nhân*, rách lành đùm bọc. — Tốt lỏ, chẳng bằng sấu đền. Ngốc đàn còn hơn khôn độc. — Miễn được áo ba đơn cơm bát bát, mặc dàu thủng thỉnh thung thăng. Nào ai giàu ba họ khó ba đời, lo chi phải chòi mòi moi móc. — Tham nhiều nên phải dính mỏ. Tiếu ít cớ chi khó nhọc. — Chẳng biết gió chiều nào thời che chiều ấy, phải lạc-thiên an-mạnh, chớ tích-cư ninh-thể (4) lấy cao-danh. Đã hay phấn dồi mặt đâu dễ dồi chân, nên tĩnh-dục thanh tâm, dừng giai-cảnh hứng tình mà tiêu-cục. — Mồ nay tất hộ sơ lơ, hạnh-lâm ngang giọc. — Tỉnh lòng trần mấy quyển thanh-nang. Xay mù đạo một bàu hoang-cúc. Thong thả rộng xem mọi sách, gẫm cổ-nhân dặc thất để ma suy. Nôm na gọi chép mấy nhời, khuyên đệ tử để ngỏ hành cho kiếm thúc. Há ỏ đời chê mỉa sự đời, lấy làm lự-tức !

Vô-danh-thị

---

(1) Quẻ Kiền quẻ Tốn 乾 巽, giốt đọc ra quẻ Triều quẻ Cong 朝 共.

(2) Con Tỉ con Thận 脾 腎, giốt đọc ra con Bể con Hiền 牌 賢.

(3) Chú con 小 註 : chua nhỏ kĩ càng

(4) Tích cư ninh thể 辟 居 寧 體 : Ở vắng một chỗ xa để yên thân.

Cụ Yên-Đỗ

Ngẫu-hứng

Nghĩ đời mà cũng ngán cho đời,
Co-quắp làm sao được với giời.
Chép miệng lớn đầu to cái dại,
Phờ râu chịu đấm mất phần xôi.
Được thua hơn kém lưng bầu rượu,
Hay dở khen chê một trận cười.
Tựa gối bên mành toan hóa bướm,
Gió thu lạnh lẽo lá vông rơi.

Cảm-hứng

Năm nay tớ đã bảy mươi tư,
Rằng lão rằng quan tớ cũng ừ.
Lúc hứng đánh thêm ba chén rượu,
Ngồi buồn ngâm láo một câu thơ.
Bạn già lớp trước nay còn mấy,
Chuyện cũ mười phần chín chẳng nhớ.
Cũng muốn sống thêm răm tuổi nữa,
Thử xem mãi mãi thế này ư ?

Cụ Thượng Trứ,
(Nguyễn Công-Trứ).

Đông-dạ cảm-tác

Nỗi nọ tình kia xiết nói năng,
Chẳng nằm chẳng ngủ biết mần răng.
Đầu ghềnh mấy tiếng chim kêu tuyết,
Trước điếm năm canh chó xổ giăng.
Phẳng-phất lòng quê khôn chép được,
Mơ-màng thế-cuộc cũng cầm bằng.
Canh gà eo-óc đêm thanh-thả,
Tình-tự này ai có biết chăng ?

Quyên đề cảm (1

Khắc-khoải sầu đưa giọng lẳng lơ,
Ấy hồn Thục-đế thác bao giờ.
Năm canh máu chảy đêm hè vắng,
Sáu khắc hồn tan bóng nguyệt mờ.
Có phải tiếc xuân mà đứng đợi,
Hay là nhớ nước vẫn nằm mơ.
Ban đêm ròng rã kêu ai đó,
Giục khách giang-hồ dạ ngẩn ngơ.

Phó thi ngẫu chiếm

Đi không hà dễ lại về không,
Cái nợ cầm thư phải giả xong.
Rắp mượn điền-viên vui tuế-nguyệt,
Nỡ đem thân-thế hận tang-bồng.
Đã mang tiếng ở trong giời đất,
Phải có danh gì với núi sông.
Trong cuộc trần ai ai đã biết,
Xưa nay đâu chẳng có anh-hùng.

Cách ăn ở

Ăn ở sao cho trải sự đời,
Vừa lòng cũng khó há rằng chơi.
Nghe như chọc ruột tai làm điếc,
Giận dẫu cắm gan miệng mỉm cười.
Bởi số chánh sao cho khỏi số,
Lụy người nên nỗi phải chiều người.
Mặc ai chớ để điều ân oán,
Trong cuộc hơn thua cũng tại giời.

(Nguyễn Ái-Hoa *sao-lục*).

Đức Tuy-lý-Vương.

Đức ông Tuy-lý là con đức Thánh-tổ Nhân Hoàng-đế (đức Minh-mạng) Ngài, ngài Tùng-thiện và ngài Tương-an vẫn là ba vị có tiếng thơ hay của Bản-triều, thường gọi là Tam-Đường. Nhưng ngài làm thơ chữ nhiều mà thơ nôm thì ít, không mấy người biết. Bản-báo có nhờ một người bạn Trường-an sao-lục được ít nhiều bài nôm của ngài, ngài Tùng và ngài Tương. xin lần lượt đăng mỗi kỳ vài bài để công-bố cho các bạn đọc báo cùng coi.

1) Bài này có người cho là của cụ Yên-Đỗ nhưng không phải.

I

Thơ họa vận « Khoai »

Nhơn dịp chơi nhà mát Ngài Vương-Thọ

(Lúc ấy là cả thầy bảy vị đến chơi nhà mát ngài Vương-thọ, bay ra làm thơ lấy vận *Khoai*. Bầy vị ấy là đức Dực-tôn (Tự-đức), ngài Tuy-lý, Thọ-xuân, Tùng-thiện, -Kiến-thoại, Tương-an và Tuy-an. Bài của ngài Tuy-lý chấm ăn nhất).

Cũng phải xơi ngơi [1] cũng phải chơi,
Làm người nào phải phật lo đời.
Ngày dài dễ đặng ba mươi sáu,
Tháng chẳng lần qua một chục hai.
Việc phủ bua quan giờ có phép, [2]
Tiệc thơ hầu hạ dám dường ai.
Mua vui ngàn lượng xin đừng tiếc,
Đã thấy co ro cất củ khoai. [3]

II

Đề nhà mát

(Ngài có làm một cái nhà mát không có « khu-đĩ »)

Cửa cỏ rèm lau mặt tả tơi,
Sông Hương nội Lách [4] ấy là nơi.
Dẫu cơn mưa gió ta cũng thích,
E nỗi trăng ba khách khó chơi.
Ghế đá giường tre không chút bợn,
Quần là áo lượt chẳng màng thoi. [5]
Dầu ai tưởng tới qua mà dỡi,
Thiếu thốn tôi đâu dám rước mời. [6]

THƠ VĂN MỚI

Vịnh sử

LÊ LAI

(*Lúc vua* LÊ THÁI-TỔ *phải quân vây ngặt, hỏi các tướng rằng : có ai chịu thay chết như là việc* KỶ-TÍN *thủa trước không ? Ông* LAI *khẳng-khái xin vâng mạng. Vua* THÁI-TỔ *ngửa giời chúc nói rằng : « Ngày sau không đền công ấy, thì xin điện hóa làm rừng, ấn hóa ra đồng, gươm hóa ra dao. » Ông* LAI *bèn lĩnh binh ngự lên đầu voi ra đánh, bị giặc bắt mà hại. Khi đã đình thiên-hạ rồi, tặng chức Thái úy ; sai ông* NGUYỄN TRÃI *chép lấy nhời thề, để hòm vàng, nghĩa là không quên cái công ấy vậy .*

Đủng đỉnh đầu voi thế mặt rồng,
Non Lam che lại kín mây hồng
Ngành Lê [7] nếu phải hơi sương rụng,
Gốc Liễu [8] đâu còn trận gió rung.
Chín suối nghĩ chăng gươm với ấn,
Trăm năm thương đó núi cùng sông.
Treo cờ [9] đổi áo [10] so nhau lại,
Hàng tướng Đông-quan có thẹn không?

* * *

VŨ TRẦN-THIỆU

Buổi nhà Lê ngày càng suy nhược TRỊNH-XÂM *muốn tiếm làm vua, gặp lúc nước ta phải thuế-cống nước Tàu,* TRỊNH XÂM *giao cho ông* THIỆU *vàng bạc và mời*

(1) Tiếng Hoa-phai. *xơi* (thời, ăn) *ngơi* (giấc, ngủ).
(2) Ngài khi ấy làm Hữu tôn-khanh.
(3) Nói ý người bà tiện, cười một đời ngài kia.
(4) Làng Vĩ-giã.
(5) Ngài năng dùng áo vải quần vải mà thôi.
(6) Có ý xấc. Ngài Thọ hay nói các ngài đến ma chưa đánh
(7) Trỏ vua LÊ-Thái-Tổ
(8) Trỏ người Liễu-Thăng.
(9) Trỏ người Vương-Thông.
(10) Trỏ ông Lê-Lai.

phong mật-biểu dặn sang mà lo liệu cho được việc, ông ấy đi đến hồ Động-đình, đổi kẻ hoạn-quan đốt mật-biểu ấy đi, rồi nống thuốc độc mà chết. Từ đó mưu tiếm đoạt mới thôi).

I

Ai về ta nhắn với thầy tu,
Ăn oản lâu nay phải giữ chùa.(1)
Vua muốn cầu ai thêm tốn giấy,
Người dù hết kiếp cũng ra gio.
Trăm năm Lê Trịnh thường như vậy,
Muôn thủa giang sơn đã biết cho.
Nhấp-nhô Động-đình treo bóng nguyệt,
Lửa càng hun khói sóng càng to.

II

Một bước chân đi một ngại-ngùng,
Trong tay kể đã quyết trong lòng.
Đề dòng Hồ-thủy đưa nhờ lại,
Trông núi Sơn-quân có thẹn không?
Nét mực cầu-phong gio đã trắng,
Lòng son tuẫn-quốc lửa thêm hồng.
Động-đình còn đề sương thu-kính,
Non mấy trùng cao nước mấy trùng? (2)

* * *

NGUYỄN VĂN-QUYỀN

(VĂN-QUYỀN *người làng Bố-vệ huyện Đông-sơn, là kẻ giữ ngựa cho vua* CHIÊU-THỐNG. *Khi ngài ở Yên-kinh, những bày tôi thì phải phân-sáp ở nơi khác, nên chỉ lấy làm buồn bực, hôm mai cưỡi ngựa vào nhà* KIM-GIẢN (*là quan nhà Thanh*) *để mưu cầu các việc.* KIM-GIẢN *còn chầu vua nhà Thanh ở vườn Viên-minh, ngài lại phải theo ngựa vào, dừa giữ vườn nó cướp ngựa đi không cho ngài vào, ngươi* QUYỀN *lấy làm giận lắm, gắng lấy cương ngựa mà mắng rằng chúng mày vô lễ, dám ngăn trở vua nước tao, rồi lấy đòn gánh nước mà đánh nhau, quân giữ vườn nó xúm lại đánh, nhân đó phải bệnh mà chết).*

I

Cơ-đích mười sương dám quản đâu,
Bao nhiêu thù-sỉ bấy nhiêu sầu.
Buông cương dẫu chẳng co tay lại,
Giàng giữ làm chi thẹn mặt nhau?
Sau trước cũng là tim đỏ máu. (3)
Cương-thường gọi chút tóc xanh đầu, (4)
Trăm năm ngựa đá không còn nữa,
Tiếng kẻ cầm roi vẫn nhớ lâu.

II

Gặp nước Lê thần hát thức-vi,
Cương-thường càng giữ lúc lưu-ly.
Mười năm lúc ấy còn mong nước,
Bảy thước thân này sá tiếc chi.
Giục tước giận vì không có lệ,
Nghe quyên sầu nỗi bất như qui.
Những người cơ-đích tay hào-kiệt,
Mấy chú đuôi kia chẳng biết gì.

Thái-tử Thiếu-bảo *Mộng-thạch* DƯƠNG LÂM

(NGUYỄN MẠNH-BỒNG *phụng-lục*),

Hát nói

Cung-kỷ lời Thánh-dụ trước-thư lập-ngôn

MIỄU

Mừng nay gặp buổi thanh-bình,
Ngại rồng vững đặt tăm kình lặng hơi.
Con giời lên nối ngôi giời,
Cầu ngôn có dụ tới nơi hưu-đình.

Nhập thế-cuộc bất-khả vô sự-nghiệp, xuất mẫu-hoài tiện-thị hữu quân-thần. Ngửa trông lời Châu-dụ vân vân, nên phải biết chân-thân là hệ vọng. Nếu biên-quận Triều-đình trọng trọng, thì giang-hồ lang-miếu ưu ưu. Đứng làm trai lúc sĩ lúc hưu, đạo thần-tử trên đầu còn

(1) Ăn oản giữ bụt là việc nhà Trịnh.
(2) Trong hồ Động-đình có núi Quân-sơn.
(3) Vua CHIÊU-THỐNG mất rồi quả tim không tiêu, máu đỏ như xưa.
(4) Xanh đầu tức là thương-đầu, nghĩa là đứa đầy-tớ.

phải đội. *Tây-Âu cáp trị lân phong-nội, Đông-Á do đăng cựu vũ đài.* Chữ *trung* chữ *hiếu* chữ *tài*, nghĩa bảo đáp kia ai ai phải biết. Chớ bảo những làm-tuyền độc thiện, thời một đường lui tới rạch làm hai. Phúc nhà lộc nước còn dài, còn non còn nước còn người còn ta May khi bốn bể một nhà !

Quốc-trái

Miễu

Từ khi gây việc binh qua,
Kể ra đã có hơn ba năm rầy.
Xiết bao nhiêu nỗi binh tài,
Mượn đồng bạc trắng tỏ người lòng son

Việc thiên-hạ tất phải cần tiền của, cuộc chiến chinh không có cũng nào xong. Gặp khi kinh ngạc vẫy vùng, nghĩa tuất-hoạn phải giốc lòng giúp đỡ. *Quốc-trái khởi vô kim-cổ sự, gia-tư xưng hữu thiếu đa tình.* Cũng gọi là một chút lòng thanh, khỏi đem tiếng vô tình khi những lúc. *Thốn-giao bất lý Hoàng-hà trọc, đầu thủy năng tư hạc-triệt khô. Bất chỉ hà hữu hà vô!*

Ứng mộ như Tây

Miễu

Đại-bang từ lúc hưng binh,
Kể đà mấy nước Đồng-minh ứng liền.
Kẻ khẳng hận kẻ tranh tiền,
Gẫm xem nào phải bạc tiền mà đua !

Nhớ từ lúc lọt lòng còn bé bé, chí công danh đã gấp ghé phương xa. Chữ rằng tứ-hải-nhất-gia, trong tám cõi đều là can hệ cả. May gặp hội hỗn-đồng thiên-hạ, cuộc Tây-Âu Đông-Á mở thênh thênh. Đạo bang-giao vừa lúc chiến-tranh, vai gánh vác nhẽ lánh mình đâu được cả. *Hồ-thỉ môn-trung huyền lục xã, phong-phàm thiên-ngoại khỏa trùng-dương.* Thử đem thân cho tới nhung-trường, cho rõ mặt nam phương người chí khí. May mở được muôn phần tài trí, dẫu Đồng-minh nghe thấy cũng khen ta. Làm trai như thế mới là !

Đông-các Trí-sĩ Cao Xuân-Dục.

Bích-thành hoài-cổ

Bích-thành là chỗ biệt-giã (別墅) của quan Hường-Thương (洪昌), tự Hán-Khanh, (瀚卿), hiệu Hà-Viên (霞園), ở phố Gia-hội (Huế). Ngài là con thứ 35 của Đức ông Tuy-lý vương ; nguyên tri-huyện Bình-sơn, tỉnh Quảng-ngãi. Ngài tuy làm quan, mà vẫn có chí ở lâm-tuyền, có tánh tao-nhã, sánh với các bậc danh-nhơn đời xưa. Phàm cả thắng-cảnh ở Kinh-thành đều du-lãm khắp cả.

Nhơn một phía trước sân nhà ngài liền tiếp với vách tường nhà láng-diềng, ngài mới tạc thanh mấy ngọn núi ở trên vách mà vẽ luôn một bức sơn-thủy, có đủ huyền-nhai, bộc-bố, cỗ-thụ, u-đình, mà biển đề « Bích-thành tam thập ngũ phong », có ngụ ý nhà ngài là hàng thứ 35 trong vương-phủ. Dưới chân vách ngài lại trồng đủ cả các thứ danh-hoa dị-thảo, để phô-thấn cho cảnh sắc ấy có vẻ tự-nhiên sanh-động, khiến người du-thưởng tưởng chừng như mình đứng trong cảnh thiên-nhiên của Tạo-hóa vậy.

Ngài nay đã tạ-thế, các công-tử còn trân-tàng được nhiều bức vẽ khéo, bài thơ hay, và những nơi thắng-cảnh gần xa chốn Thần-kinh hãy còn lưu nhiều danh-tích, ai nấy đều biết tiếng dật-sĩ tao-nhơn.

Tôi là đo-tử của ngài, thảo nhỏ được truyền nghề thi-họa, lại được ngài sai

vẽ bức sơn-thủy và đề mấy bài thi văn trên vách ấy.

Bây giờ cảnh đã về tay người khác ; nhơn thể phu-nhơn sai tôi đến chép những bài thi văn tự tay mình đề trước. — Cách mấy phen vật đổi sao dời, xúc-cảnh hưng-hoài có nghĩ được mấy bài điếu-cổ.

Bài văn và bài thi đề trên tường Bích-thành xin phụ-lục sau đây.

余性癖泉石。弱年與二三知已。日寄情于山巔水涯。神京三十六勝景足跡幾遍。乃一行作吏。塵土流人。非無濟勝之具。而山靈亦厭我。不與周旋。讀分宜。故園多所歉之句。未始不流連詠嘆。爰得一絕。書之于壁。并命猶子琅揮灑染其廬山面目。以誌今昔之感云。

清江一曲樹千叢。十二年來憶舊蹤。
有客欲歸歸未得。青山惟許白雲封。

碧城三十五峯主人誌

Vân-bình TÒN-THẤT LƯƠNG.

I

Bích-Thành gạn bước lúc ban-chiều,
Lối cũ lần theo cảnh quạnh-hiu.
Con én chắt-chiu lầu tía lạnh,
Ngành dương tha-thướt bóng vàng xiêu.
Câu thơ chắp nối chen tầng lá,
Nét vẽ mô-hồ lẫn dấu rêu.
Ai ở ai về lòng vẫn nhớ,
Đầy thềm hoa rụng khách buồn thiu.

II

Câu thần chép để nhớ từ đây,
Nghiên bút theo đòi cảm nghĩa thầy.
No ấm dám quên ơn báo bổ,
Nổi chìm chi sá phận bèo mây.
Ngại-ngùng khách lạ ham trò chuyện,
Vắng-vẻ người quen ngậm đắng cay.
Đứng trót giờ lâu buồn lại nhớ,
Năm xưa lối cũ lúc thơ ngây.

III

Cây, đá, lâu, đài cảnh tự-nhiên,
Đơn-thanh còn nhận nét chân truyền.
Tùng reo sân cổ hơi ngâm vịnh,
Trúc rũ tường rêu dấu bút-nghiên.
Cõi thọ đã đành người cõi hạc,
Đêm thu còn để khách nghe quyên.
Láng lai đoái cảnh khôn dời bước,
Họa ý thi tài tủi tấc riêng.

IV

Còn đó cây tùng cụm liễu xưa,
Đau lòng khéo để cảnh thừa-ưa.
Cúc gầy rượu thánh bầu nưng cạn,
Sen mọn cờ tiên nước điểm sưa.
Khúc hát thấp cao lau thoảng gió,
Cung cầm khoan nhặt trúc rơi mưa.
Người xưa cảnh cũ ai chăng nhớ ?
Vừng nguyệt sông Hương một mảnh [lưa. (1)

Vân-bình TÒN-THẤT LƯƠNG

Đề bức thêu sen và chim oan-ương

Nganh hoa quân-tử vật đa-tình,
Mỗi nét tô dồi một thức xinh.
Lặng ngẫm nhân duyên thương phận [bạc,
Biết đâu đành gửi kiếp ba sinh.

Ước đêm thu

Nghe quyên như giục tấm tình si,
Quán khách đêm thu lắm vẻ kì.
Mảnh nguyệt xa treo gương vặc-vặc,
Tranh tình khéo vẽ nét chi-chi.

(1) Lưa nghĩa là còn lại.

Cụm hồng hoa động nghi người đến,
Lắn bích sen lay ngỡ dáng đi.
Khắc lậu canh tàn nương bóng chếch,
Trách ai nỡ phụ ước giai-kỳ.

Tặng một người quen

Nỗi riêng ai có thấu chăng ôi!
Khôn biết từ đây dại đã rồi.
Tơ thắm buộc xe chi bận bịu,
Trăng già tròn khuyết khéo lôi thôi.
Bút nghiên phong-nhã ưa bè-bạn,
Cầm sắt ôn-tồn bực lứa đôi.
Đã trót dừng chèo công những nại,
Nguồn đào thả chở thả hoa trôi.

Rằm tháng giêng đi chùa (1)

Trước tòa sen báu nén nhang nguyền,
Hai chữ nam-mô niệm tắc riêng.
Một nguyện đã không hoa tịnh-độ,
Ba sanh họa có kiếp tiền-duyên.
Lửa hương chi để mê lòng tục,
Đưa muối thà quen học cảnh thuyền.
Điểm hóa ơn nhờ tay đại-sỹ,
Liền cành chắp cánh cõi nhân thiên.

Vân-bình TÔN THẤT LƯƠNG

Hùng-vương-hội kỷ-niệm ca

Cõi nam riêng một góc giời,
Hùng-vương gây dựng đời đời nghiệp vua.
Phong-châu là chốn kinh đô,
Chia mười lăm quận bản-đồ mênh mông.
Trứng rồng lại nở ra rồng,
Nghìn con muôn cháu vốn dòng Lạc-long.
Cây kia ăn quả ai giồng,
Sông kia uống nước hỏi dòng từ đâu.
Quân thân hai chữ trên đầu,
Hiếu trung hai chữ dãi dầu lòng son.
Ba tòa chót vót đầu non,
Nghìn thu sừng sửng vẫn còn khói hương.
Bụi hồng mấy cuộc tang-thương,
Bia xanh còn đó khoán vàng còn đây.
Giời cao bể rộng đất dày,
Sông Thao núi Tản chốn này làm ghi.
Bốn bề cây cối xanh rì,
Nhìn xem phong-cảnh khác gì đào-nguyên.
Đường mây sẵn bậc bước lên,
Rõ ràng lăng-miếu cha Tiên mẹ Rồng.
Năm năm mở hội đền Hùng,
Tiếng tăm lừng lẫy nức lòng gần xa.
Nước non vẫn nước non nhà,
Hơn hai mươi triệu cũng là anh em.
Ai ai xin giốc một niềm,
Gây nền đoàn-thể lên thềm văn-minh.
Mừng nay gặp hội thanh-bình,
Nhờ ơn Bảo-hộ nhiệt-thành mở mang.
Khôn ngoan dạy bảo mọi đường,
Nào tàu thương-mãi nào trường bách-công.
Tây Nam hai nước hòa đồng,
Một lòng tin cậy một lòng yêu đương.
Làm cho Tổ-quốc vẻ vang,
Con con cháu cháu giàu sang đời đời.
Còn non còn nước còn dài,
Nhớ ngày kỷ-niệm mồng mười tháng ba.

Tam-nông Trí-huyện
Lý-khê ĐẶNG VŨ-TRỌ

Tổ-vương kỷ-niệm-hội thăng-ca khúc

MIỄU

Nhớ ngày hội tổ nước nhà,
Họp trăm chi họ âu-ca thái-bình.
Dấu thiêng soi thấu tấc-thành,
Họ cho nước biếc non xanh lâu bền.
Một khúc dâng lên,
Thăng ca một khúc dâng lên.

---

(1) Rằm tháng giêng đi chùa, có gặp mấy cô đến lễ Phật xin xăm, hỏi ra vì cớ một Từ-bi à chỉ lại lẻ-loi cầm sắt. Vậy muốn vịnh một vài câu để đại-xướng cho các bạn quần-thoa, mà đáp lại bài 小青題曲 « Tiểu-Thanh đề khúc » của Tàu, lục sau này

稽首皈依大士前。莫生西土莫生天。願將一滴楊枝水。灑作人間並蒂蓮。 (Tôn-thất Lương)

I

Giang-san ngô-thổ, chủ-trương ai mà tôn-tổ là ai ? Sự ngàn xưa còn văng-vẳng bên tai, dẫu vật đổi sao dời lòng chẳng đổi. Ngành cồ lại dò đường lần mối, sông một nguồn cây một cỗi tới bây rầy. Trải ác tà thỏ lặn biết bao ngày, bốn ngàn lẻ năm nay nền nước cũ. Nhà Hồng-Lạc kìa vua nọ cụ, gây dựng nên của đủ người đông. Cao sâu ghi tạc non sông !

II

Sực nhớ lại bốn ngàn năm về trước, tổ nước lâu mà họ nước lại càng lâu. Trải bao nắng dãi mưa dầu, núi Cồ-tích vẫn dậm mầu tích-cồ. Nước biếc láng trôi dòng máu đỏ, non xanh ghi tạc lấm lòng son. Dẫu muôn đời sông cạn đá mòn, bia kỷ-niệm hãy còn ghi để dạ. Ai ơi hỡi vin cây ăn quả, nhớ ai giồng mà cành lá tốt, xanh, tươi. Huống chi là sinh nở giống người, đâu ra đó hai mươi triệu lẻ. Đất dẫu khác trên rừng dưới bể, rồng là cha tiên là mẹ vốn ngày xưa. Núi sông còn đó trơ trơ, còn lăng miếu phụng thờ chung dấu tổ. Rầy họp mặt anh em cả họ, cúng lạy mừng ông cụ bốn ngàn năm. Trăm giai ngành thứ đủ trăm !

Liễu-viên DƯƠNG MẠNH-HUY

Cung-chúc Hoàng-Thượng Bắc-ngự

Trăm nghìn muôn tuổi chúc vua ta,
Muôn tuổi vua ta mới thứ ba.
Nhân hiếu tiếng vang vòng vũ-trụ.
Bắc Nam dựng lại cõi sơn hà.
Con muôn lăm triệu thương còn trẻ,
Nước bốn nghìn năm vẫn chửa già.
Nhân dịp giao-lân mà tỉnh bỏ,
Trăm nghìn muôn tuổi chúc vua ta !

PHẠM XUÂN-PHÁI

Thực-thụ ký-lục ở Thái-bình

Bài hát ru con

Lời tựa

Tiếng nói trong một nước, viết ra thành chữ, gọi là văn-tự, văn-tự viết có bài có lối, nghĩa-lý chín chắn, nghị-luận cao xa, thì gọi là văn-chương ; trong văn-chương mà nói gọn nói tắt, có điệu có vần, có luật trắc luật bằng, có tiếng cao tiếng thấp để hòa theo nhịp đàn, hiệp theo luật nhạc, mọi người trong nước đều ngâm nga được, ca hát được, để khi ngụ tình-tình, tả cảm-hứng, thì gọi là thơ-từ hay là ca-dao. Các vua thánh-quân đời xưa bên Tàu phái quan đi kiếm tìm thi-ca, để dò dân phong, nên làm ra sách *Quốc-phong* trong kinh *Thi*, bởi thế người ta nghe câu hát mà biết tình-tình phong-tục của dân trong một nước.

Thi-ca nước ta, từ các bậc văn-nhân đời trước bắt chước theo lối Tàu, đặt ra thơ nôm, phú nôm, văn-tế, ca-trù, v. v., lâu ngày cũng thành ra văn thơ riêng của nước ta được, có nhiều bài hay, giảng đạo đời, bàn lẽ phải, đọc ra cũng biết được thú vui, nghe cũng sửa được tính tốt, thì có ích cho xã-hội cũng được nhiều, nhưng thể-thức vốn không phải là của mình, nên không thể người nào cũng đều biết được, vậy chỉ trong một hạng người nho học biết ngâm vịnh thưởng-thức với nhau mà thôi.

Xét trong các lối ca-dao của ta, chỉ có lối trên sáu dưới tám, hoặc câu một, hoặc liên-tiếp với nhau, hiệp vần bằng, lại một lối trên sáu dưới tám, xen hai câu bảy, hiệp vần trắc, ấy chính là lối văn-thể riêng của nước ta, chung cả tam kỳ dẫu đến người quê mùa dốt nát thế nào cũng đều biết, mà có giúp được việc sanh-lý phần nhiều, như xay lúa giã gạo, chèo đò tát nước, làm ruộng hái dâu, chăn trâu bẻ củi, khi làm việc nghe giọng hát mà sinh lòng cảm-hứng, vui câu hò mà quên việc nặng nề, các thôn dân trai gái làm việc gì có nhiều người đều dùng được cả.

Nhưng thường nghe những câu nói về luân-lý như thờ cha kính mẹ yêu vua mến nước, xử thế trị sanh, lời hay lẽ phải thì ít, mà những câu hẹn hò trai gái, nhớ thương nhàn ngãi, kêu rêu than thở, vô nghĩa vô lý, thì lại quá nhiều ; vì không có lối chinh-phong nên khiến cho tánh-tình bậy ba phong-tục dở bèn cũng vì lẽ ấy.

Còn một việc cần thứ nhất cho mọi người đàn bà là hát ru con, trên từ Đế-hậu cung-phi, cho đến kẻ hàn-thê tiện-thiếp, đã làm mẹ thì ai ai cũng vui lòng tự ru lấy con, mà đến khi hát, lại cũng không nghe được một câu gì thiết thiết sự mình làm, mà lại chỉ những câu phong-tình thương nhớ, hát đi hát lại mà thôi, mẹ hát con khen, thật cũng nên nực cười và hổ thẹn biết chừng nào !

Tôi đã có ý hỏi dò khắp các xứ tam-kỳ ta về chuyện hát ru con : ở Bắc-kỳ thường bồng con hay hát rằng : *Cái bống là cái bống bang, mẹ bống yêu bống, bống càng làm thơ.* Ở Trung-kỳ thường hát rằng : *Ru hời ru hỡi là ru, con cá thù-lù có sạn đầu đuôi,* tôi không hiểu nghĩa là gì. Còn ở Huế lại có câu chị ru em rằng : *Ru em cho thiệt cho muồi, cho mợ đi chợ mua vôi ăn trầu, mua vôi chợ Quán chợ Cầu, mua cau Nam-phổ, mua trầu chợ Dinh ; chợ Dinh bán áo con trai, Triều-sơn bán nón, Mông-lãi bán kim,* nghe ra lại càng lẳng lơ không có ý vị gì, mà chỉ nói được một chỗ Thừa-thiên mà thôi.

Vậy một lối phong-dao, gốc từ-chương trong một nước rất quan-hệ cho tình-tình phong-tục, miệng đàn bà ai ai cũng hát, tai đàn ông ai ai cũng nghe, mà đến nỗi lúng-túng nghèo-nàn như thế, thật cũng nên thảm thương cho văn-từ nước ta biết bao nhiêu.

Vậy tôi phỏng theo lối lục-bát đặt ra bài này, cốt nói rõ ràng để cho đàn bà con gái nghe cho dễ hiểu, xin biểu cho chị em ai nấy để hát ru con, khi hát thì mẹ cũng thể nhận được bản-phận mình, mà con có nghe cũng hiểu được ơn tình cha mẹ một đôi chút, may làm được một bài thuốc bổ tâm-huyết cho bà con ta.

Xin các bậc văn-nhân có lòng sửa sắn lại, như cho là phải, xin lập tức thi-hành ở trong nhà, để cho những người không biết chữ, không tiền mua báo cũng được nghe ma truyền bá được, thì tôi lấy làm đội ơn lắm lắm. Tôi còn vài bài đặt theo lối sáu tám xen hai câu bảy nói về bài học dạy con nít, sau này xin sẽ đăng báo

Bài hát

Con ơi ! con bú đã vừa,
Thôi con đi nghỉ mẹ đưa hỡi hời.

Con nằm con nín con chơi,
Làm thinh con hãy nghe lời mẹ ru.

Sinh con nào quản công phu,
Ơn cha nghĩa mẹ biển hồ láng lai.

Kể từ gìn giữ trong thai,
Trải hai trăm tám mươi ngày sinh ra.

Lọt lòng nghe tiếng u loa,
Ơn trời ơn phật mừng đà biết bao.

Mụ bà vừa đỡ thai bào,
Tắm mình cột rốn liền trao mẹ bồng.

Từ khi bú sữa đầu lòng,
Nuôi con sớm đã trông mong đêm ngày.

Trông cho biết ngó biết cười,
Biết bò, biết lật, biết ngồi, biết ăn.

Biết đi, biết nói chừng chừng,
Bú thôi lại đã lo gần lo xa.

Khi ăn, khi mặc trong nhà,
Khi đi, khi chạy, khi ra ngoài đường.

Dạy lo cho biết cương thường,
Biết điều ăn ở khôn ngoan hẳn hòi.

Gái trai thân đã ra đời,
Lo sao cho được ra người vẻ vang.

Lòng lo kia mới nhẹ nhàng,
Nở nang mày ngọc rỡ ràng mẹ cha.

Cho hay trước hiếu trong nhà,
Yêu vua mến nước sau ra ở đời.

Ru con con hỡi hời hời,
Khuyên con ghi tạc mấy lời trước sau.

Hà-tĩnh Đốc-học Tôn-thất Phán

TỪ-KHÚC MỚI

Cận-thiên-tiên

(近天仙新曲)

Hoài hữu ngâm

Vân-đình vừa đến ở cùng nhau,
Đã kẻ Hà-nội người Lai-châu,
Một ngày khuất mặt tưởng ba thâu,
Giời đất riêng coi thấy khác mầu,
Mong ai đằng-đẵng xiết bao sầu.

Chim bằng bay bổng tít lưng giời,
Cả cõn vẫy vùng ngoài bể khơi,
Giang-hồ là thú khách anh-tài,
Sầu tây xin hãy gác ra ngoài,
Mùi đời nếm trải mới nên người.

Hai chữ tri-âm một giải đồng,
Vai còn đeo nặng gánh tang-bồng,
Nguyền xưa ước cũ vẫn ghi lòng,
Cuộc đời còn lắm hội tao-phùng,
Gánh vác sau này trách-nhiệm chung.

Con đường vô-hạn hãy còn xa,
Một tấc thành-tâm ta với ta,
Non nước thêu nên vẻ gấm hoa,
Xum họp rồi ra lại một nhà,
Còn giăng còn gió quản chi mà !

MÀN-CHÂU

Trú-đường-xuân

晝堂春新曲

Xuân-hoài

Lơ thơ tơ liễu gió xuân đưa,
Càng trông cảnh lại càng ưa.
Một mình riêng đứng tựa rèm thưa,
Luống những say sưa.
Trên cành con oanh rỉu-rít,
Mái tây thánh-thót hạt mưa,
Đợi khách tri-âm những thẫn-thờ,
Ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

* * *

Ứng-thiên-trường

應天長新曲

Tương-tư

Non sông cách trở âm-thư vắng,
Nhớ ai đeo một khối-tình nặng,
Tựa bên lầu,
Mong đằng đẵng,
Ngày đi tháng lại mưa cùng nắng,
Hoa vườn xuân,
Muốn cầm tặng,
Nghĩ lại càng thêm cay đắng,
Trông thấy oanh vàng bướm trắng,
Tình riêng càng lắng đắng.

NGUYỄN ÁI-HOA

Mị-xuân-liễu

媚春柳新曲

Thuật hoài

Bóng thỏ bạc,
Ngọn đèn xanh,
Cô-phòng chích-ảnh-vấn-vương tình.
Bồn-chồn tấc dạ,
Thổn-thức thâu canh.
Chạnh lòng nghĩ đến niềm non nước,
Bèn cất lấy bút, nghiên, giấy, mực giãi [tấm tâm-thành.
Nhắn cùng tri-kỷ,
Cầu với thiên-thanh.
Xin cho vẹn tiếng « *chân nam tử* »,
Giống Lạc nòi Hồng khỏi phụ danh.

Giăng giọi cửa,
Gió lay mành.
Tiếng ai văng vẳng xiết bao tình ?
Túi đeo má phấn,
Thẹn với ngày xanh,

Ngần-ngơ trăm mối tơ đòi-đoạn,
Những e nỗi hồng-nhan phận bạc bẽ [khổ mông-mênh.

Biết ai lòng tốt,
Mà kết duyên lành.

Tề mi cử án theo người trước,
Trăm năm trọn vẹn nghĩa ba sinh.

Lương-điền NGUYỄN LÉ-BÔNG

THƠ VĂN ĐÀN BÀ

Văn tế mẹ

Tôi có tiếp chuyện ông NGUYỄN HUY-QUYỀN *ở Phố Hàng-Bồ, nói đến thơ văn đàn-bà, nhân ông có sao được một bài văn tế mẹ của ba-lơn cố Sơn-tây Án-sát-sứ* NGUYỄN *đại nhân ở làng Kim-lũ tỉnh Hà-đông, ông đưa cho và nói rằng phu-nhân là một người tài-hoa có văn-chương-tích, giai-tác rất nhiều, ông được quen thân rồi có ngày ông xin được toàn tập của phu-nhân để đưa đăng vào báo* Nam-Phong *tạp-chí này. Tôi rất cảm cái thinh-tình ấy, mong rằng sẽ có một ngày tốt kia phu-nhân ban cho tới châu ngọc để chúng ta được cỗ-võ trong đám nữ-lưu, há chẳng hay lắm ư?*

ÁI-HOA *cẩn-chí*

* * *

Than ôi!

Mây Hàng một đám xa-xa, cõi trần bạc mơ-màng nửa giấc;

Núi Dĩ nghìn trùng thăm-thẳm, cuộc tang-thương đau-đáu trăm năm.

Phũ-phàng chi mấy giời xanh,
Chua-xót đau lòng con đỏ.

Nhớ mẹ xưa:

Tính giời cần-kiệm,
Nết đất thảo-hiền,
Vào bậc bố-kinh,
Vốn dòng thi-lễ.

Liễu yếu đương tuần dãi-giá, chốn phòng-khuê trăm nết giữ-gìn;

Đào non vịnh chữ nghi-gia, việc trung-quĩ một mình càng đáng.

Tay nội-trợ đã nên tài phụ-tướng,

Lòng trai-thành thêm rạng đức tổ-tôn.

Kiều-mộc một cây, cát-lũy tuyết xương che chở;

Vườn xuân mấy đó, địch-hoàn khuya sớm khuyên răn.

Này phú, này quí, này thọ, này khang, này ninh, ở hậu giời cho đủ phúc;

Nào rể, nào dâu, nào con, nào cháu, nào chắt, khi vui cảnh cũng chiều người.

Thiếu gì vống, thiếu gì dù, thiếu gì cửa cấm nhà son, nền chung-đỉnh nên ngôi mệnh-phụ;

Mà vẫn cày, mà vẫn cửi, mà vẫn vườn cau ao cá, việc điền-viên vui thú nông-gia.

Phong-lưu khác thói thường-tình, cuộc tiêu-khiển mượn vui tì-trúc;

Tinh-tứ nên câu tuyệt-điệu, nhà tập luyện vả cũng bút nghiên.

Tuy lò tạo đúc khuôn xanh, cho vuông được vuông, cho tròn được tròn, rủi may âu cũng số giời, con nào quản lênh-đênh chút phận;

Mà nhà xuân dầy sắc tía, sinh hoa mừng hoa, sinh nụ mừng nụ, tươi tốt đã đành mạch đất, mẹ giúp nên vinh-hiển một nhà.

Bể rộng non cao, công đức kể muôn, nghìn, ức triệu;

Ngày qua tháng lại, xuân thu mong lắm, chín, mười mươi.

Ai ngờ :

Con mới qui-ninh,
Mẹ đà vĩnh-quyết.

Biển thọ-chúc song-đường cụ-khánh, nét chữ vàng chưa nhạt mầu sơn ;

Số nhân-sinh bách-tuế vi-kỳ, gương tóc bạc bóng lòa nước thủy.

Đã buồn nỗi năm canh giấc điệp, khối đoạn-trường giữ đá vọng-phu ;

Lại đau lòng một phút xe loan, giọt hàng lệ, nên dòng từ-mẫu.

Thơ thẩn lục-đường muộn hứng, rượu Bùi-Tương chén đầy chén cạn, lúc thu-thanh cảm nỗi cha già ;

Vội vàng lễ-các từ-qui, áo Mạnh-Công mũi nhặt mũi thưa, bóng xuân nhật thương tình anh cả.

Nỗi xa xót đàn con riu rít, tìm bà ngoại ngơ ngơ ngác ngác, biết lấy ai chia ngọt chia bùi ;

Nỗi gần thương hai chị ngẩn ngơ, nhớ mẹ già viếng viếng thăm thăm, cực những lúc chạy đi chạy lại.

Ngoài nghìn dặm nặng tình tang-tử, mẹ vội về chi ;

Dưới cửu-tuyền chăm việc thần-hôn, chàng ơi thay với.

Thương thay !

Chút tình máu mủ,
Mấy đoạn ruột già.
Mẹ con vẫn tình sâu,
Sống thác là sự lạ.

Ba năm tóc rối, núi Hồng-sơn cao đắp dạ sầu ;

Chín khúc tơ vò, sông Lam-thủy chảy đầy nước mắt.

Nghĩ đến cù-lao chín chữ, khôn đúc người vàng;

Gọi là báo đáp ba xuân, kính dâng lễ bạc.

Than ôi !

(Nguyễn Huy-Quyền *sao-lục.*)

Bản-báo xin nhắc các bạn độc báo rằng cuộc thi thơ văn đến cuối tháng sáu tây thì hết hạn. Vậy xin ông nào dự-thi thì kíp gửi sách lại. Các ông ở xa gửi về không kịp thì bản-báo để rộng hạn thu quyển đến trung tuần tháng bảy tây là cùng.

Nam-Phong khẩn-cáo

THỜI-ĐÀM

(Từ ngày 20 tháng 4 đến ngày 20 tháng 5)

VIỆC THẾ-GIỚI

Tin Âu-chiến. — Trong tháng mới rồi, tin Âu-chiến không có gì là quan-trọng lắm. Quân Đức đánh cái trận công-thế rất dữ hồi hạ tuần tháng 3 trước, thực đã chẳng thành kết-quả gì, mà hại vào đấy mất ngót một triệu người. Nay thì quân-sĩ đã nhược lắm, không còn đủ sức đủ số mà đánh to được nữa. Về mặt Đồng-minh thì quân Pháp-Anh vẫn giữ bền các trận-địa, hàng trận vẫn liên-tiếp không đứt không núng chỗ nào, quan thống-tướng Phúc sĩ (Foch) chỉ đợi thừa-cơ mà dùng công-thế, chắc cũng sắp tới đây, chớ không bao lâu nữa. Vậy thì nay mai này tất sẽ có một trận to hơn dữ hơn cả các trận trước, có nhẽ là trận kết-cục vậy. Hiện bây giờ thì hình như hai bên còn đương tạm nghỉ để dưỡng sức mà sắp-sửa ra quyết-đấu cái trận sau đây. Nhưng mỗi ngày nghỉ này lợi cho Đức một phần mà lợi cho Đồng-minh hai phần : vì quân Đức đã yếu quá cần phải nghỉ cho hồi sức, quân Đồng-minh thì nguyên-lực vẫn mạnh được lợi-dụng lúc này mà sắp đặt cho thập-phần hoàn-bị. Nhưng trong khi dưới đất tạm nghỉ như thế thì trên không lại đánh nhau kịch-liệt lắm, phần đắc-thắng về bên Đồng minh. Từ đầu tháng 5 này, không ngày nào không có điện về tàu bay của Pháp-Anh đánh đổ tàu bay Đức, ném trái-phá xuống các xưởng tàu, các nhà máy, các nhà ga, các trại-lính của Đức. Cái số tàu bay của Đức bị đánh đổ từ ngày 1 tháng 5 đến giờ, ước có mấy trăm chiếc. Cứ các báo Anh thì hơn bù kém mỗi ngày là 20 chiếc. Đội tàu bay bên Đồng minh thì vừa mạnh vừa nhiều, vì không những tàu của Pháp của Anh, mà tàu của Mĩ chế từ đó trước mới xong đến sang kể hàng nghìn chiếc. Nhờ có nhiều máy mới như thế, Đồng-minh đã chiếm hẳn được quyền tự-do hành-động trên không, thực là một cái ưu-điểm quân Đức không bao giờ bằng được. Đến khi khởi đánh trận công-thế sau này thời mới biết vậy. Nay cứ xét trong quân Đức hiện ở chiến-địa bây giờ đã thấy nhiều lính còn trẻ tuổi lắm, thuộc về ban năm 1920, thì cũng đủ biết rằng các quân đội Đức đã tàn lắm rồi.

Về mặt Ý thì quân Áo đã lâu nay khua chuông gõ mõ ầm ĩ sắp đánh công-thế, mà vẫn chưa thấy khởi đánh, có nhẽ cũng vì nhân mấy trận trước mà đã nhược như quân Đức ở mặt Pháp rồi. Nhưng quân Ý vẫn vững lòng mà chờ đánh, hiện giữ vững các trận địa cũ.

VIỆC TRONG NƯỚC

Ngày lễ Kỷ-niệm nước Nam. — Bản-báo mới nhận được nhu-tông Thánh-dụ ngày 22 tháng 3 năm Khải-định thứ 3 này, định đặt hội Kỷ-niệm nước Nam vào ngày mồng 2 tháng 5 ta, là ngày Đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế (tức là đức Gia-long) đăng-quang. Nguyên trước các quan đình-thần xin đặt vào ngày 17 tháng 4 là ngày Kim-Thượng lên ngôi. Nay Hoàng Thượng định đổi vào ngày 2 tháng 5, thực là vì một cái ý-nghĩa rất cao-thượng vậy. Quốc-dân ta nên nhớ lấy ngày ấy, từ nay về ngày hội chung trong nước. Xin phụng dịch nhời Thánh-dụ như sau này :

« Có ngày sáng nghiệp gian-nan, sau mới có ngày thi-thành sung-sướng, hưởng cái ngày sung-sướng ấy thì phải nhớ đến ngày gian-nan kia. Vì thế các nước văn-minh bên Âu-châu đều lấy lễ « Kỷ niệm » làm trọng ; tức như nhà-nước Đại-Pháp lấy ngày Dân-quốc thành-lập làm lễ « Chánh-trung », yến ẩm đàn ca để vui mừng mà tỏ ra rằng không quên nghiệp trước vậy.

« Nước ta ngày năm ngoái các đình-thần hội-nghị lấy ngày Trẫm đăng-cực (17 tháng 4) làm ngày Kỷ niệm trong nước. Trong khi ấy tưởng các quan cũng nghĩ rằng Trẫm dưỡng-hối đã lâu,

trải hết gian-khổ, đến ngày ấy mới đăng quang, thì thần dân nên cùng vui mừng mà lấy làm kỷ-niệm. Nhưng nay Trẫm nghĩ lại, tình thì vẫn phải mà lý thì e chưa được hoàn-toàn. Vì sao? Xét như nhà Châu đời xưa, cương thường nhất-thống, ở trong kinh Lân thì chép rằng « Xuân-vương-chánh-nguyệt », còn như nước nhà ta cơ nghiệp muôn năm thuộc về Bản-triều thì bắt đầu từ năm Gia-long nguyên-niên. Cái công phu gây dựng khó nhọc thành công ở đấy, chúng ta có nhẽ nào dám quên hay sao?

« Vì thế cho nên thuộc về ngày tết « kỷ-niệm » thì đổi lại là mồng hai tháng năm, tức là ngày đức Thế-tổ Cao Hoàng-đế trải hai mươi năm gian khổ định được vũ-công mới bắt đầu lên ngôi Thiên-tử vậy. Từ nay đến sau định là đến ngày ấy thì đem tôn-nhân-phủ cùng văn vũ đình-thần đến Thế-miếu làm lễ, lễ xong, về cung, thiết thường-triều ở điện Cần-chánh, thụ triều-hạ. Quan hữu-tư phải nghĩ soạn nghi tiết để làm lệ thường. Còn quan, lại, binh, dân trong nước, đến ngày ấy đều cho nghỉ trọn ngày, để được ưu-du thỏa lòng đồng-lạc. Khâm-thử! »

DƯ-LUẬN TRONG NGOÀI

Trong mục Thời-đàm *đặt riêng ra tiểu-mục này để xem trong các báo bài nào có ý-kiến hay, giúp được dư-luận, thì lược-dịch mà đăng vào. Hoặc những bài lai-cảo nhận được cũng đăng vào đây. Mục này là mục ngôn-luận công-đồng, bản-báo không giữ trách-nhiệm.*

* * *

I

Sự giáo-dục người An-nam có phương-hại cho thế-lực nước Pháp không? — Đó là đề-mục một bài xã-thuyết trong báo *Nam kỳ tân-báo* (Tribune indigène), là một tờ báo của đồng-bào ta trong Lục-tỉnh viết bằng chữ Pháp. Xin dịch toàn-văn sau này:

« Trong bài diễn-thuyết ở Hội-đồng Chính-phủ mới rồi, quan Toàn-quyền Xa-lộ có xét đến cái vấn-đề người bản-xứ, ngài nói rằng người dân An-nam thực là một cái của quí-báu, nên lợi-dụng để được việc cho xã-hội; ngài lại có câu rằng: « Nhiều người nghĩ rằng ta dạy người An nam cho khôn, là một sự hại cho ta. Phải, nếu ta lấy cái chính-sách áp ức mà đối-đãi với họ, thì ta càng dạy họ học lắm lại càng như mở mắt cho họ biết những điều áp-ức ấy mà khiến cho phản lại với ta, muốn lìa ta ra, như thế thì hại cho ta thực. Nhưng nếu ta dạy cho họ mà khiến họ biết cái công-nghiệp ta, biết cái bụng ta muốn cho họ được khôn-ngoan sung-sướng, càng ngày lại càng khuynh-hướng về cái quyền bảo-hộ của ta, vì hằng ngày thấy ta xử-sự biết rằng có thể yên tâm mà trông cậy ở ta, như thế thì ta dạy cho họ học không những là không hại đến cái thế-lực của ta, mà lại làm cho cái thế-lực ấy mạnh thêm lên vậy. »

« Cái vấn-đề ấy, phàm những người có trách cai-trị xứ Đông-dương này thường lưu-tâm đến luôn, mà thực là một cái vấn-đề rất quan-trọng, lúc này là lúc phải giải-quyết cho xong, không thể để dùng-dằng như trước được. Vậy thì phải xét xem quan Toàn-quyền có bụng tin dân ta, nhiều người cho là quá tin, thì chứng với việc trước có phải là chính-đáng không, và lượng về sau này có được vừa lòng ngài mong đợi không.

« Trước nhất hẳng nên nhận rằng ở khắp địa-cầu này, phàm nơi nào học tiếng Pháp nhiều là cái thế-lực của nước Pháp ở đấy mạnh. Như ở các nước Cận-đông Viễn-đông (Tàu, Nhật-bản), có lập những trường trung-học đại-học dạy tiếng Pháp, Nhà-nước Pháp đều có cấp tiền cho cả. Những trường học ấy tức là những nơi trung-tâm để ban-bố cái

tư-tưởng của nước Pháp ra các dân ngoài, người nào chịu cái tư-tưởng ấy tất sinh lòng yêu-mến nước Pháp. Nên những trường học ấy càng thịnh thì cái ảnh-hưởng ra ngoài lại càng mạnh. Như trường Đại học ở Bối-lỗ-thắc (Beyrouth) dạy học thuốc, trước khi chiến-tranh là một nơi truyền-bá rất mạnh cho cái thế-lực nước Pháp ở đất Tây-lí (Syrie); lại ở Thượng-hải cũng mới đặt một trường Đại học dạy tiếng Pháp, sau này tất ích-lợi cho cái thế-lực nước Pháp ở bên Tàu nhiều lắm.

« Các nơi khác đều như thế, không có nhẽ ở xứ Đông-dương này lại khác. Cũng có nhẽ rằng ở đây cái vấn-đề về sự giáo-dục người bản-xứ nó liền với cái vấn-đề về sự chính-trị, mà về đường chính-trị thì xưa nay người ta vẫn tưởng rằng phải để cho người dân hèn-hạ kém-cỏi thì cái chủ-quyền nước Pháp mới được vững, không nên để cho nó biết cái văn-minh học-thuật của mình. Cái chính-kiến ấy thực là nhầm to, sinh ra những việc trái-phá, việc khởi loạn cũng vì đấy. Những tay đầu đảng xướng ra việc ấy là những tay cựu-học, không biết cái văn-minh học-thuật của nước Pháp, mà bọn dân a-dua vào là những kẻ vô-học, dễ hoặc dễ tin. Cứ xem những sự sảy ra gần đây thực là cái gương tày liếp, người nào không có bụng thiên đều phải công-nhận như thế.

« Lại xét ra một phương-diện khác nữa thì cái bụng thiên của nhiều người ấy là do cái « lối chính-trị hẹp hòi ngày xưa » (nhời quan Toàn-quyền), lối chính trị ấy thực là không hiểu cái câu của một nhà danh-sĩ đã nói rằng : « Các chính-phủ phải theo sự tiến-hóa trong xã-hội cho kịp từng bước một, nếu chậm quá hay nhanh quá, nếu muốn ngăn trở hay muốn đi trước sự tiến-hóa ấy, đều có nguy hiểm cả. » Vả lại về đường kinh-tế đã tiến-bộ, thì về đường xã-hội, đường chính trị cũng phải tiến-bộ cho ngang mới được. Nếu hai đàng không bước đều nhau, thì tất chênh về một bên, hại cho cái sức sinh-hoạt trong xã-hội. Như thế thì phàm đã gọi là một dân một nước, về đường vật-chất được sung sướng cũng chưa đủ, về đường trí-thức, đường tinh-thần phải có cái học-thức tương-đương mới thực là mãn-nguyện.

« Đã vậy thì ngày nay bọn ta theo đòi học-thuật nước Đại-Pháp cũng là tình-thế khiến phải lấy cái học-thuật ấy để thay vào nền cựu-học của ta, ta mong rằng nhờ đó mà ta được hay hơn lên, để có thể cạnh-tranh mà sinh-tồn được, không thì cứ phải ở cái địa-vị kém-cỏi mãi, thực là không đáng cái danh-dự, cái quyền-lợi nước Pháp. Kể từ ngày quyền chính-trị nước ta chuyển sang tay nước Pháp, thì nước Pháp đã nhận cái trách gây-dựng dạy-dỗ cho ta như con cái nhà mình, và chăm nom cho ta những sự ta cần-dùng. Hoặc giả có người ngờ rằng ta ngày nay như đứa con trẻ càng ngày càng nhớn lên, càng ngày càng mạnh ra, có ngày sinh ra lòng phản thầy chăng.

« Nhưng cứ xem như các thuộc-địa của nước Anh (Úc-châu, Gia-nã-đại, Nam-phi, Ấn-độ), thuộc-địa của nước Mĩ (Phi-luật-tân, Cổ-ba, v.v.) trung-thành với Mẫu-quốc là chừng nào, thì đủ biết những dân còn non nớt được các dân khác bảo-hộ cho, dù đến khi đã độc-lập rồi, vẫn giữ tình yêu-mến thầy cũ, vì cảm cái lòng đã đãi mình tử-tế, đã hết sức chăm nom cho mình được nên vẻ vang, như thế thì dù trong xui ngoài giục thế nào cũng không làm cho đi sai đường danh-dự nghĩa-vụ, đường ấy lại vừa là cái đường lợi cho mình nữa.

« Cái lòng biết ơn chính-trị ấy, cuộc chiến-tranh này đã chứng rõ ràng rằng không gì mạnh bằng, vì nó di-truyền đi mãi mãi, cái nguồn, cái gốc nó là ở sự tri-thức, ở sự giáo-dục làm cho lòng người ta sáng suốt ra. Nước Pháp lấy văn-chương, khoa-học, mĩ-thuật mà cảm-phục các dân các nước sâu lắm. Người nào đã được hưởng cái văn-minh học-thuật của nước Pháp thì không bao giờ quên được nữa. Giữa lúc văn-minh Thái Tây lan sang các nước Á-đông, ảnh-hưởng đến cả những nước vẫn còn giữ độc-lập, tưởng đem ban-bố Pháp-học cho lũ dân xứ này cũng là một việc nên vậy. Sự học gây nên cái nguyên-động-lực thuộc về tinh-thần mạnh hơn là cái sức mạnh thuộc về vật-chất, vì sức mạnh thuộc về vật-chất chỉ khiến được người ta sợ, sức mạnh thuộc về tinh-thần mới đủ cảm-phục được tâm-trí người ta. Đem cái tư-tưởng nước Pháp mà đầm-thấm vào tinh-thần các dân Đông dương, thì không sợ rằng dân An-nam có ngày khởi-phục lại cái chủ-nghĩa dân-quốc, vì chủ-nghĩa ấy hiện nhờ cách chính-trị ngày nay đã được thành-tựu, dẫu ngày xưa cũng không mong được như thế. Ngạn-ngữ La-mã có câu : « Ở đâu sướng là quê-hương ở đấy (*Ubi bene ubi patria*) »; như thế thì ta vừa ở quê-hương ta, lại vừa được sung sướng, chẳng nên bằng lòng lắm ru ? »

(*Dịch báo Tribune indigène*)

II

Luận về đàn-bà con gái nước ta đối với sự học và sự văn-chương.

— Việc học là một việc quan trọng nhất trong thế-giới. Phàm đã thành được cái tư-cách con người thì ai ai cũng là phải học cả. Không phải là việc học có bắt buộc cho mình phải theo, nếu mình muốn cho kiến-thức mở mang mà làm được công kia việc khác, thì tự mình phải vui theo về sự học. Vậy thì tưởng không cứ đàn ông hay đàn bà, đối với sự học cũng là quan-trọng cả.

Nay nếu soi gương đàn ông các nước thì biết sự học nước ta là khuyết-điểm, soi gương đàn-bà các nước thì lại càng biết sự học nước ta trong cái khuyết-điểm lại còn có cái khuyết-điểm nữa.

Sự học đàn ông nước ta là khuyết-điểm thì lâu nay các bậc cao minh cũng đã bàn rõ cả. Từ khi tân-học thịnh-hành đến nay thì ai ai cũng đã biết cách học nước ta nhầm lối đã trải mấy nghìn năm nay rồi. Thu-tâm đây đâu có dám dự bàn đến ; trung-cáo nữ-hữu, chỉ xin bàn qua về sự học đàn bà nước ta.

Tổng cộng số đàn bà nước ta lại mà nói, thì những người có học, có lẽ mười phần không được một phần ! Đó là tại tập tục nước ta từ trước việc học chỉ là phận-sự của đàn-ông mà thôi. Cao-khoa hiển-hoạn là cái mục-đích của đàn ông, vậy đàn ông say mê về sự văn-chương ; buôn bán làm ăn là cái bổn phận của đàn bà, vậy đàn bà không tưởng đến sự học. Trừ những người nhà có gia-giáo, hoặc những người nhà dư-dũ thì mới có ít nhiều người theo học, nhưng sự học đó cũng là học cho biết chữ, xem nổi cái thư, làm nổi câu thơ là đủ.

Từ khi chữ quốc-ngữ thịnh-hành, thì đàn bà nước ta nay đã được nhiều người thông-hiểu, nhờ có chữ quốc-ngữ, nên không những là tiện cho sự tờ bồi biên chép, lại còn có thể xem được sách quốc-ngữ, học được lối quốc-văn nữa. Vả được nhờ ơn nhà nước mở ra các trường nữ-học, nên đàn bà nước ta lại theo được cách học mới, hiểu được thêm chữ Pháp. Hiện nay số nữ-học cũng đã dần dần được đông. Song tất cả những người hiểu được quốc-ngữ, biết được chữ tây, mà công nhận là người học-thức được cả thì có lẽ cũng chưa dám chắc, đó là xin lấy sự thực mà nói.

Cách học ngày xưa với cách học ngày nay tuy khác, nhưng nghĩa-lý thì vẫn không khác, mà cái lý-tưởng ngày nay có lẽ lại rộng hơn. Xưa kia học chữ nho, bây giờ học chữ Pháp ; rút lại là cái nghĩa *tùy thời* cả, càng học thêm được, thì lại càng hay, mà về phần đàn-bà ngày nay thì đối với sự học quốc-văn lại là cốt-thiết nhất cả. Song nếu học chữ gì cũng vậy, trước hết là phải cho thông-hiểu, rồi mới có thể biết được cái nghĩa-lý, xét được cái lý-tưởng mà suy nghĩ dần ra, nhân cái nghĩa-lý mà lấy ra nhẽ phải trái, nhân cái lý-tưởng mà suy lấy cách tư-tưởng. Vậy mới có thể biết được cái chân-lý của sự học và sẽ hiểu được cái tinh-thần văn chương.

Quốc-túy nước ta vốn là chữ nho, văn-chương tư-tưởng đều do ở đấy mà ra cả. Vả tiếng quốc-âm ta không đủ, phần nhiều phải mượn tiếng chữ nho ; vậy cho nên có hiểu chữ nho thì xem lối quốc-văn mới được thông-hiểu, đặt lối quốc-văn mới được thanh-thoát. Còn như ngày nay theo lối Âu học mà quốc-văn càng được phát-đạt thêm lên, thì tất phải ở những người có thông hiểu chữ Pháp cho lắm mới có thể đem cái lý-tưởng Âu-học mà bồ vào quốc-văn được. Nay cứ trong bọn đàn bà nước ta mà thông hiểu chữ nho thì có phần ít, tìm được người học giỏi chữ Pháp thì tưởng cũng không nhiều. Vả lúc nữ-giới mới bắt đầu khai-hóa, nhà nước còn mở rộng dần dần ; cho nên bốn phép tính hơi thông mà cũng đủ đỗ vào hạng sơ-học ; học chữ Pháp vài năm mà cũng đủ làm được cô Giáo. — Như vậy thì những cô chữ nho chưa thông, chữ Pháp chưa giỏi, đọc đến quốc-văn tuy chơn lẫu lẫu, nhưng vị tất đã câu nào cũng hiểu được hết..... đã chưa hiểu hết thì chắc là cái tinh-thần quốc-văn, cái lý-tưởng quốc-văn chắc cũng chưa hiểu, lại còn mong gì đem được cái tư-tưởng mà dự bàn vào sự văn-chương ! Vậy nên tôi xin lấy sự-thực mà bàn rõ. Tôi cũng tiếc rằng tôi là người ít học, nên phải mong rằng trong bọn nữ-hữu người nào cũng học gấp mười tôi.

Đàn-bà nước ta không phải trí-khôn kém cả ; chỉ tại là cái giáo-dục còn kém, cái công-phu còn kém ! Nay đã sẵn nền giáo-dục, thì các cô phải nên có ít công-phu.....

Công-phu các cô ngày nay cũng không cần phải như ông đồ nho học như quốc kêu, như cậu Pháp-học liến như vẹt hót, ... bớt những giờ vui khác mà vui về sự học là hơn.

Song nói đến sự học mà bảo các cô-giáo cùng bọn nữ-học phải học chữ nho thì phiền quá, bảo các cô mới thông quốc-ngữ phải học ngay chữ nho chữ Pháp thì cũng khí xa quá, vậy thì cách học giản-tiệp mà các cô có thể theo được cả, thì tưởng không gì bằng học quốc-văn.

Chữ quốc-ngữ ngày nay đã thông-dụng, sách quốc-ngữ ngày nay đã sẵn, văn quốc-ngữ ngày nay cũng đã nhiều ; ta vui ta xem, ta suy nghĩ ta lựa chọn thì thường cũng có thể sinh được tư tưởng. Nhưng mà xem lối quốc văn có ích, thì không gì bằng xem các nhật-báo, mà nói cho công bằng thì báo « *Nam-Phong* » này lại thực là lối văn có công kê-cứu, có nhiều lý-tưởng, lại hiệp với trình-độ của nữ-lưu ta.

Xem báo « *Nam-phong* » trước hết có một mục ích lợi nhất là mục « Tự-vựng », những tiếng quốc-văn mượn tiếng chữ nho, cắt nghĩa rõ ràng tất cả, lại bổ thêm cả chữ Pháp. Vậy thì xem đến chữ nho, mà những tiếng chữ nho trong bài quốc-văn đọc đến chữ nào cũng hiểu được cả, và chữ tây cũng hiểu thêm ra.

Sau nữa là chủ-đích của báo « *Nam-phong* » muốn mở mang cho lối quốc-văn được phát đạt ; vậy đem cái tinh-thần bán-văn, cái lý-tưởng âu-học mà diễn-dịch ra, lại bổ thêm lấy những nhời nghị-luận sác-thực mới mẻ. Bao nhiêu những bài văn-chương, luận-thuyết, khoa-học, triết học, công phu kê-cứu biết là dường nào ! Tưởng có thể làm được một gương cho bọn mình : xem lối quốc-văn, học lối tân-học.

Các cô ngày nay nếu muốn học thêm thì trước hết nên cần xem lấy mục « Tự-vựng » nghiên-cứu cho rõ hiểu thì xem đến những bài quốc-văn không đến nỗi mập mờ như trước, mà cái tinh-thần lý-tưởng sẽ in vào óc ; kiến-thức của mình tự nhiên mở rộng dần ra. Bởi đó mà xem thêm những lối tân-văn, học thêm những lối tân-học ; trí khôn đã mở rộng thì có thể theo các con đường mới mà tiến bộ lên được.

Nói rút lại thì việc học mới ta đương buổi khai-hóa, sự cạnh-tranh là cái chức-trách của đàn ông, sự tiến-bộ cũng cần phải mong về đàn ông ; song văn-hội ngày nay khác vận-hội ngày trước, thì đàn bà ngày nay phải khác đàn bà ngày xưa. Vậy trông gương đàn-bà các nước thì bọn mình đối với sự học cũng nên dự vào một phần trách-nhiệm mới phải.

Tôi xin mong rằng đương buổi nữ-giới vẫy vẻ, sao cho xuất hiện được nhiều bậc nữ-sĩ, để có thể sau này cũng gánh đỡ được một phần văn-học nước ta.

Vậy phải lấy bụng chân-thành mà trung-cáo các cô nên có nhiệt-thành về sự học quốc-văn mà trước hết nên có cảm-tình với Báo-quán.

Thái-bình TRỊNH THỊ-TÂM lai-cảo

*
* *

III

Khuyên người ta nên xem báo.

— Người có khôn thì kỹ-nghệ mới tấn-tới, thương cổ mới phát-đạt, mà nước mới phú-cường. Phương-ngôn ta có câu rằng : *Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết đời nào khôn.* Bây giờ ngồi nhà mà cũng được khôn, thì không gì bằng xem báo, trong từ một nước ngoài đến năm châu, điều giải cần khôn nhời hay nhẽ phải, bao nhiêu văn-tự chứa-chan lai-láng, bao nhiêu tư-tưởng kiến thức cao-xa, bày ra trên mặt tờ giấy. Sách của cổ-nhân như nhà gẩy-thép, mà tờ báo là cái giây-máy thông-đạt đi khắp tứ-dân, nhanh hơn gió, nhẹn hơn tên, khỏe hơn mười vạn binh-tinh hiệp-lực. Các nước châu Âu, châu Mĩ nhờ có nhiều nhà báo-quán mà gây nên được giống nòi khôn-ngoan làm chủ-nhân-ông trên thế-giới. Nước Nam ta ngày xưa dưới quyền chú Chiệc, học chữ thầy Tiên, đường đức-dục theo dạo Không Nhan mà đường trí-dục thì còn khuyết-điểm, nước yếu dân nghèo, người hèn tinh giặt là bởi nguyên-nhân ấy. Biết đâu quả đất xoay vần, nhẽ đời tranh-cạnh, khắp thành mấy tỉnh, rực bóng tam-tài, nhờ nhà nước gia công dậy-dỗ mong mở trí dân, nào dựng nên học-đường, nào cho lập báo quán, cũng muốn đem cái khôn-khéo cái giàu mạnh mà vun bón cho dân ta đấy. Trống *Đăng cổ* khua rầm mười năm về trước, hai văn-minh rồi rắn xa gần, chuông *Trung bắc* rung động từ nay, ích-lợi chung vào, đồng-bào ta đã rõ. Mới đây lại thêm được tập báo *Nam-phong* nữa, khác gì như giời đương nồng nực mà gặp được trận gió thổi toang ra, thật là cái hạnh phúc chung của dân ta đây. Ta lại chẳng nên nó nức mà hoan nghênh lấy cho giải tấm lòng nồng, còn mong mỗi ngày thêm mười thứ, nghìn nghìn vạn vạn thứ báo nữa, xuất hiện ra ở trên núi Tản sông Nhị này. Chẳng có nhẽ một nước văn-hiến như nước Nam nhà mà không có báo-quán, một nước văn-hiến như nước Nam nhà có báo-quán mà lại không có